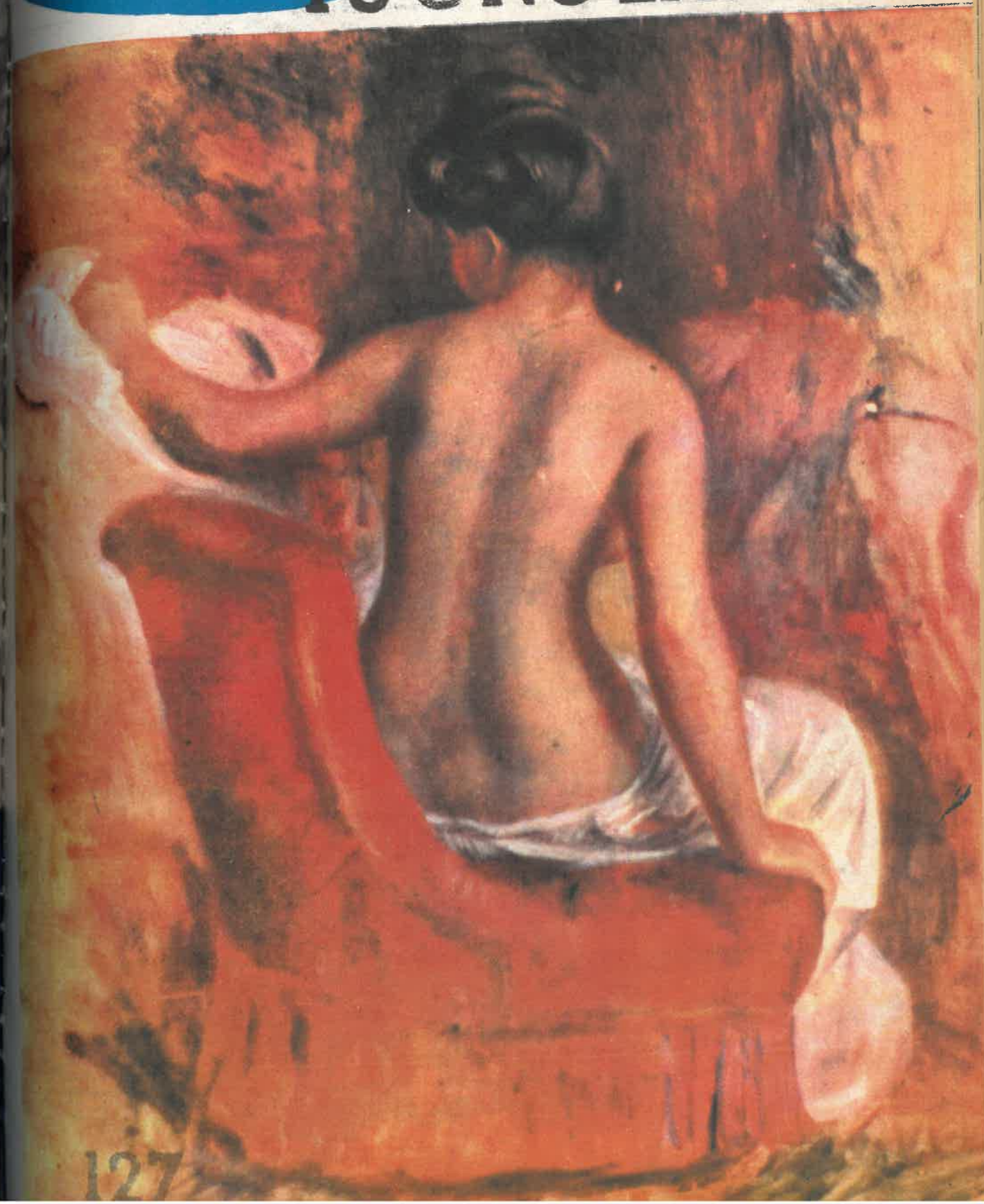


Wason
DS 531
D642 +

ĐÔI

TƯỚNG LÃNH V.N



ƠI

SỐ 127 - NĂM THỨ BA - GIÁ 70đ
TUẦN LỄ TỪ 13-4-72 ĐẾN 20-4-72

ĐẶC BIỆT: CÁC TƯỚNG LÃNH

• BỐN TƯỚNG BỐN QUÂN
KHU: maiphương • TƯỚNG
VÀ NGƯỜI: ngườitừ • TƯỚNG
LÃNH COI CHỈ TAY: vibuong
chủ

CHÁNH TRỊ:

• CHIẾN TRANH NAM BẮC VN
THỰC SỰ KHAI DIỄN: lýđại
nguyên • NGÀY CHIẾN TRANH
VIỆT PHÁP BÙNG NỔ: HỒ
CHÍ MINH VỚI KẾ HOẠCH
NAVARRE

VĂN NGHỆ:

• GIẢI THƯỞNG THI CA 1971
DƯỚI MẮT 5 VỊ GIÁM KHẢO:
lephuongchi • AI HỌ LÀ NHỮNG
CON NGƯỜI BẮT DIỆT: các
cạcdaihoc • PHIÊU: tềđề •
NGƯỜI KIA: truyệnngắn •
BÓI BA VÀ VÀ MÁY ĐIỆN TỬ:
tướng tuấn • LUẬN VỀ TIỂU
THUYẾT: đoànquốc • KẾ
BẢN MÀU: nguyễnthựlong •
NÓI LÒNG NGƯỜI PHƯƠNG
ĐÔNG: unglichbiên

CÁC MỤC THƯỜNG XUYỀN:

• NÓI VỚI ĐẦU GỐI • THƠ
ĐỜI • SINH TỬ PHÙ • TRANG
THƠ • ĐỜI MUÔN MẶT • ĐỖ
BUỒN TINH HOA • THỜI SỰ
THẾ GIỚI • THỜI SỰ TRONG
NƯỚC • ĐIỆN ẢNH • NHIẾP
ẢNH • S. HOẠT NGHỆ THUẬT

Chủ nhiệm:

Bà TRẦN THỊ ANH MINH

Chủ trương biên tập

CHU TỬ

Tòa soạn: 143-145 Cống Quỳnh S.G.

Đ.T. 22.323

(Phát hành mỗi sáng thứ năm)

Từ Quảng Trị tới Sài Gòn

Tình hình chiến trường miền Trị Thiên chiếm gần hết mặt trang nhất đăng tin tức của các nhật báo — và chiếm gần hết sự quan tâm, lo lắng của chúng ta trong tuần qua.

Tổng Thống Nguyễn văn Thiệu cho rằng đây là trận đánh quyết định của cuộc chiến. Vì trận đánh không phải chỉ quyết định số phận các tỉnh Quảng Trị, Thừa Thiên, mà có quyết định liệu miền Nam Việt Nam có bảo toàn được nguyên vẹn chế độ hiện tại hay phải tiến tới một hình thức liên hiệp — với những hậu quả chánh trị của sự liên hiệp.

Dù không phải là những nhà quân sự, chú trọng và đề cao yếu tố quân sự trong cuộc chiến hiện tại, chúng ta cũng phải đồng ý rằng trận chiến đang xảy ra sẽ quyết định vận mạng không phải của ông Thiệu, ông Khiêm, ông Lãm... hay cuộc bầu cử của ông Nixon, mà cũng quyết định luôn tương lai miền Nam chúng ta sẽ sống theo một thể chế như thế nào với đời sống kinh tế ra sao.

Trận đánh ở Trị Thiên làm nổi bật yếu tố quân sự.

Và làm nổi bật vai trò của những nhà lãnh đạo quân sự, những tướng lãnh. Khi ông Thiệu lên đài truyền hình bá cáo với dân chúng về chiến cuộc, dù ông mặc áo vét, thắt cà vạt, trông ông người ta vẫn nhớ đó là một tướng lãnh, và đang nói chuyện chiến tranh.

Không cứ ở nước Việt Nam đang có chiến tranh với một triệu thanh niên trong quân ngũ và 100 ông tướng này mà vai trò các tướng lãnh mới nổi bật. Vai trò của giới tướng lãnh nổi bật ở tất cả các nước chậm tiến khác. Phác Chánh Hy ở Đại Hàn, Tướng Suharto ở Indonesia, Tướng Numeiry ở Soudan, Phi Châu, Tướng Amin ở Ouganda, cũng Phi Châu. Tướng Velasco Alvarado ở Perou, Nam Mỹ. Tướng Garustuzu Medici ở Brazil, Nam Mỹ, Tướng Hassan Al Bakr ở Iraq, Trung Đông. Tướng Hafez al Assad ở Syrie, Trung Đông...

Cũng như ở Việt Nam hiện nay, các ông tướng không phải chỉ cầm quân. Có sức mạnh trong tay là có quyền lực, và muốn có đủ các quyền lực khác.

Vì vậy cả guồng máy lãnh đạo quốc gia, trở nên môi trường hoạt động của các tướng lãnh. Ba ứng cử viên ghi danh trong cuộc bầu cử năm ngoái ở nước ta đều là các tướng. Trong quốc hội 2 viện đều có mặt các ông tướng. Các ông tướng còn muốn mở ngân hàng, lập công ty chuyên chở, công ty sản xuất thực phẩm, v.v... Các tướng cũng từng nắm giữ Bộ Văn hóa giáo dục, Bộ Y tế, Bộ Thanh niên, làm đại sứ v.v...

Sự có mặt của các ông tướng trong các lãnh vực từ mặt trận Quảng trị tới Dinh Độc Lập ở Sài Gòn gợi cho ta câu hỏi: Liệu các tướng lãnh Việt Nam có đóng được vai trò mà lịch sử đặt vào tay họ hay không?

Câu hỏi đó được đặt ra với rất nhiều lo ngại. Vì quân đội chỉ huấn luyện những người chỉ huy mặt trận, chứ không cốt huấn luyện những người lãnh đạo quốc gia.

Chính những tướng lãnh phải tự đặt vấn đề cho chính họ về gánh trách nhiệm với lịch sử.



KHA TRẦN ÁC

Xả láng

Xuất hiện trước tivi, đề trình bày với đồng bào về những diễn tiến mới của chính cuộc, TT đã nói: «Chúng nó đánh xả láng, ta cũng xả láng».

Không ai có thể trách TT của chúng ta là hiếu chiến khi đưa trả đũa xả láng vì chính Cộng Sản xâm lăng một cách trắng trợn xua quân qua Bến Hải đòi đánh xả láng chúng ta, bắt buộc chúng ta cũng xả láng lại. Cũng không ai trách Tổng thống đã xài ngôn ngữ xi phê để diễn tả cuộc chiến này vì trên thực tế cuộc chiến này chính là cạnh bạc không hơn không kém.

Nhưng Đầu Gối không khỏi buồn lòng khi thấy Tổng thống xài ngôn ngữ xi phê, và tự hỏi: «Đánh xả láng để đi tới đâu hay chỉ để đi tới một sự thỏa hiệp đã được các tay đồ đờ quốc tế an bài từ khuya rồi, thì xả láng làm gì cho dân thêm tội, cho đất nước thêm điều linh 7».

Nhưng cay ác vốn là căn bệnh của những người làm chính trị, họ không chơi xả láng thì ngứa ngáy không chịu nổi. Những nhà lãnh đạo Bắc Việt chẳng hạn khi họ lừa quân đánh xả láng họ có mất mát gì đâu. Chỉ có thẳng dân ngu cu đen là lãnh đủ.

Giền có đỡ buồn không

Đầu Gối nhận được lá thư dưới đây của bạn Gà Mờ.

Kính ông Kha Trần Ác,

Đọc bài «Nói chuyện với Đầu Gối» trong báo «Đời» kỳ rồi (số 124) ông Đầu Gối có than thở cùng ông Tạ Kỳ rằng thì là: Đầu Gối hoàn toàn bất lực, thấy không có cách nào đỡ buồn! Đầu Gối muốn nghiện thuốc phiện để cho nó đỡ buồn vì Đầu Gối biết rõ nếu mà nghiện được thì cũng đỡ buồn lắm lắm song hút mãi mà không làm sao nghiện được. Đầu Gối cam đoan không hề nói dối, không đạo đức giả.

Ồ! chao. Gà Mờ tôi nghe nói nửa nghi hoặc nửa mừng dùm ông Đầu Gối.

Gà Mờ tôi nghi hoặc là nếu ông Đầu Gối không có nói dối thì ít ra ông Đầu Gối cũng nói... phét 94,36 phần trăm. Vì thuốc phiện nó có bao giờ tha cho kẻ nào dám cản gạn trên người vào nó.

Nếu không phải là ông Đầu Gối đã có một bộ đồ lòng gồm tam gan phèo phổi ruột non ruột già lách và bao tử bằng nylon không thấm... khói.

Nửa mừng dùm là nếu ông thành thật thì quở ông có phước tới

94, 36 phần trăm nên mới thoát ra khỏi nanh vuốt của phù dung tiên nữ, vì nếu... dính... vào nó chưa chắc đã đỡ buồn như ông Đầu Gối tin tưởng đâu.

Gà Mờ tôi trước đây thường ngày rất buồn — Và hiện vẫn đang tiếp tục buồn — nên đã được một ông bạn «cốt tiên» dẫn đi giải buồn bằng cách lâu lâu tổ chức một cuộc bán... khí!

Quả tình lúc đầu... lâu lâu làm một phát... thời cũng thấy tạm đỡ buồn thực. Chẳng thế mà một lần sau khi đi thực tập bán súng Ba. ZoKa Gà Mờ tôi đã rút lấy làm thống khoái, mua bút nguyên tử làm một bài hát nói để ca tụng hết lời một bức tranh thủy mặc... Phi yến thu lâm như sau:

«Phi yến thu lâm (Phiên thu lâm)»

Trăm năm trong cõi người ta,
Nếu không biết hút thật là vô duyên.

Hút vào cu cũng thành tiên
Ưu tư rũ sạch thâm phiền lãnh

Tiền đan! thần dược!
Công trình kia Biều Thước hay

Hoa Đà

Khen cho ai đã khéo tìm ra
Cứu nhân thế khỏi sa vòng

quần trí

Nào bác buồn con, nào anh giận
vợ, nào cụ sầu đời, nào thẳng óc bị

Hãy nhào vào «lâm 7» sẽ vui ngay

Phi hành gia phóng hỏa tiễn
xuyên mây

Chỉ một phát vào ngay quĩ đạo
Mắt sáng lên, tai thính ra, tâm

hồn tỉnh táo

Nằm lơ mơ đầu lảo khời khời
Hút vào thu lãnh ai ơi là

Đỡ buồn lắm ông Kha Trần Ác a!

Nhưng tiếc thay hiệu năng của cái môn «tiên dược» ấy chỉ có thể giải buồn độ mấy tiếng đồng hồ mà sự buồn hàng ngày lại chiếm đoạt hết một khoảng thời gian 94, 36 phần trăm cho nên:

«Sớm đảo tối mận lãnh la,
Trước còn hút ít sau ra hút

nhiều.»

Vì buồn nhiều thì phải «dẫn thân» đi giải buồn — cho đỡ buồn! — nên phải hút nhiều nhiều! Hút nhiều thì phải... nghiện! Tự nhiên.

Và kết quả một thời gian sau tôi cũng lại mua bút nguyên tử họa lại bài hát nói trên kia để đời là để tài là. Phi Yến Khô Lâm, miêu tả một bức tranh thu chết, con yến liệng giữa rừng cây khô xia mới ông hát thử cho... đỡ buồn.

«Đời buồn buồn vẫn theo ta
Vương vong thuốc xai, thật là hết

du, ền.

Bây giờ hóa cú (hết tiền!)
Vợ con buồn khổ, bạn hiền lãnh xa.

Ghè thay được được.

Thần hình ma cất bước la đà
Thiếu một chút hồn hên thờ không

ra

Còn vật và bóng sa vòng quần trí
Nào dọa dấm con nào hãm thụ vợ

Nào chữi vương đời ngập tràn vẫn

bi

Nếu được «thần» một tý sẽ tươi ngay

Còn nói chi chuyện về gió đi mây

Lúc tưng quần đấm thành lên

chích đạo

Mặt búng môi chi mồm khô đit

táo

Như con thuyền gặp bão lúc ra khơi

Giền rồi khổ lắm ông ơi! (1)
Nó không có «đỡ buồn» như ông

ngủ đầu ông đừng tưởng bỏ nhẹ.

GÀ MỜ

Saigon 24-3-72

BẦU GỐI TRẢ LỜI BẠN GÀ MỜ:

Đầu Gối không nói phét và không nói dối. Đầu Gối đã tìm đủ cách để

giền mà không giền nổi. Đầu Gối quen 1 số bạn giền đã đưa Đầu

Gối đi hít tở phe nhiều lần nhưng kết cục chỉ làm Đầu Gối sợ thuốc phiện vì mỗi lần hút là mỗi lần nôn ọc, ngứa ngáy, mất ngủ, chịu hết nổi và buồn thêm rất nhiều.

Lúc này Đầu Gối đang sửa soạn đi Quảng trị, Bến Hải coi đồng bào ruột thịt 2 miền Nam Bắc ăn tươi nuốt sống nhau ra sao, biết đầu trước sự chết chóc đau khổ của đồng bào mà ĐG chẳng tìm thấy sự vui sống, hoặc ít nhất cũng đỡ buồn một phần nào. Thú thực với bạn đọc, sống trong không khí nhiễm độc của Saigon hiện tại, Đầu Gối hết chịu được nổi rồi. Còn một cái thủ duy nhất là viết lách thì tay Đầu Gối đã bị ruu tới mực đỏ viết không nổi phải đọc cho người khác viết đùm. Viết mà không tự viết nổi phải đọc cho người khác viết, có khác gì mất tiền đi chơi đi, không chơi nổi phải nhờ người khác chơi đùm.

Kinh nghiệm

Kinh nghiệm phát học bổng của báo Đời là một kinh nghiệm hơi buồn cần kể với bạn đọc cho đỡ buồn: Năm ngoài báo Đời tổ chức cấp học bổng cho 50, 70 học sinh bằng cách, ngoài số học bổng do báo Đời cấp phát, đi xin được 1 số học bổng do các vị Mạnh thường quân hướng ứng. Có vài chục vị Mạnh thường quân đã sốt sắng đáp lời kêu gọi của báo Đời bằng cách nhận cấp học bổng cả một niên khóa cho các em ngheo. Nhưng 1 số các vị Mạnh thường quân đưa tiền học bổng được 1,2 tháng đầu thì hết hứng, hoặc hết tiền, cho Đời biết không thể tiếp tục cấp phát được nữa, hoặc có vị không tuyên bố

chấm dứt nhưng mỗi khi nhân viên phụ trách học bổng đến lãnh tiền thì được trả lời là chưa có sẵn. Chưa có sẵn tới 5,10 lượt khiến nhân viên phụ trách phát chán hết can đảm đi đòi. Mà báo Đời thì đã chót tuyên bố cấp học bổng cho em. này, em nợ chẳng nhẽ lại thất hứa. Thế là đành ngứa cổ ra bủ vào số tiền thất thu. Nhưng lúc này báo Đời cũng đói lắm, có muốn bù cũng không bù nổi có nhẽ đành tuyên bố vỡ nợ và các em sẽ chỉ được lĩnh 9 tháng học bổng thay vì 12 tháng.

Kinh nghiệm cấp phát học bổng của báo Đời là một kinh nghiệm nhỏ, nhưng nhiều ý nghĩa. Bất cứ công việc gì của người VN, cũng chỉ là mở lửa rơm, bùng lên một lúc rồi tắt ngóm!

Tướng

Số này là số đặc biệt và các tướng. Đầu Gối tránh không muốn viết về các tướng vì sợ báo bị tịch thu. Ấu là viết về các bà tướng. Một người bạn cho Đầu Gối biết tuần lễ vừa qua đã gặp bà Kỳ đi cùng với hai bà Tướng khác tới nhà thầy bói Kim để bói xem bao giờ thì ngôi sao của đức lang quân chói sáng trở lại. Đầu Gối không phải thầy bói chính cống nhưng cũng biết bói mò, thấy rằng hầu hết các vị Tướng lãnh Việt Nam đều có số nhờ vợ, số của tướng bà ra sao thì số của Tướng ông cũng rữa. Tướng Thiệu chẳng hạn, số dĩ lâu bên trên ngôi cửa ngũ là do số của bà Thiệu. Còn ông Kỳ số dĩ long đong, là do số của bà vợ có tướng sát phu.

Chia buồn

Chúng tôi đau đớn nghe tin:

Cụ PHAN HUY CHIÊM

Dịch giả của nhiều tác phẩm giá trị và cộng tác viên thường xuyên của Tuần báo ĐỜI đã tạ thế ngày 7-4-1972.

Xin thành thật chia buồn cùng các nhà văn Phan Lê Thanh, Phan Huy Đạt và tang quyến. Cầu chúc hương hồn cụ tiêu điều miền lạc cảnh

CHC TỬ

ĐỖ QUÝ TOÀN — ĐỖ NGỌC YẾN
và toàn thể tòa soạn báo ĐỜI

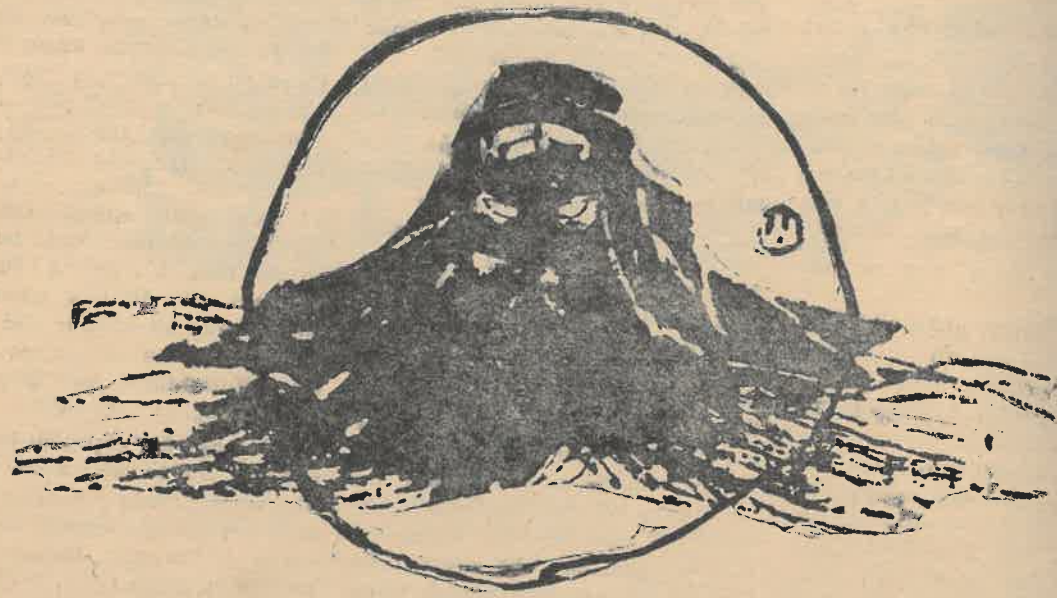
ĐÓN ĐỌC:

● Đời số 128: Chiến trường nổi sóng

(bản tường trình đầy đủ và cập thời về tình hình các mặt trận bốn quân khu)

● Đời số 129: Người lính Việt Nam

Đón chờ sự đóng góp của các chiến sĩ và văn hữu đề trình bày những nỗi vui, buồn, sướng, khổ, vinh và nhục của người lính Việt Nam



Bốn Tướng bốn Quân Khu

MAI PHƯƠNG (phóng viên chiến trường)

Người nắm sinh mạng thủ đô Saigon : Tướng NGUYỄN VĂN MINH

Ở ngay Saigon, trung tâm của mọi ồn ào công phá, Tư lệnh Biệt khu Thủ đô tự xóa nhòa như một cái vệt mờ trên sân khấu chính trị quân sự quốc gia. Tuy nhiên, có lẽ ông là tướng lãnh VN có gánh nặng quân sự lớn lao và phức tạp nhất.

Coi cả quân khu 3 hơn mười tỉnh quanh Saigon, với tư cách Tư lệnh Quân khu 3 kiêm Quân Đoàn 3, ông lại kiêm thêm cái Biệt Khu Thủ Đô đầu não của toàn quốc qua tư cách Tổng Trấn Saigon, Gia Định. Chưa hết. Cả một mặt trận ngoại biên ở Đông bộ Kampuchea cũng đổ vào vùng trách nhiệm của ông. Nhất là từ nửa năm nay, khi chiến dịch Tchenla II cũ, ông Lon Nol gặp khó khăn như độ KPC bị quân BV phong tỏa thì thỉnh thoảng cứ nghe tin quân VNCH sắp đi cứu Nam Vang. Việc này nếu xảy ra thật, thì quân khu 3 lại lãnh hết.

Vì trách nhiệm bao la như vậy, thường thường trước đây ông Minh có sự tăng phái của lực lượng Tổng trừ bị là một vài lữ đoàn Dù. Lại thêm thiết kỵ của Tổng tham Mưu. Mỗi lần hành quân chung như vậy, cách xử sự của Tư lệnh quân khu 3 rất tinh vi. Trong mọi bản tin cùng tiếp xúc báo chí ngoại quốc và VN, thành tích quân hạn tặng phái được đề cao trước tiên. Đặc biệt là trong cuộc hành quân ngoại biên cuối năm 71 dọc đường số 7 từ

Krek lên Chup phá vỡ hậu cần Đám Be và một phần đồn điền Chup.

Kể vị tướng Trí được coi là có tài đánh mau, đánh dạn, tướng Minh mang lại cái đáng chấp chiến lược cho các hành động quân sự ven biên và ngoại biên.

Vào giai đoạn mà BV tung vào phía Nam cả chục sư đoàn, cố gây áp lực từ giới tuyến qua Tam biên vào Nam, quân VN rải đều khắp nơi đối phó thì việc phát triển lưu động tinh cao độ cho các đơn vị cơ hữu có giá trị rất lớn.

— Tại sao QĐ 3 rút quân về nội biên cách đợt ngớt hồi Noel 71?

— Vì địch chuyển quân ăng cường qua Mô Vệt định đánh ngang sườn quân ta ở ranh Tây Ninh.

— Tại sao QĐ-3 đánh sang Kompong Trach đầu tháng 3-72 này?

— Vì quân địch chùn chân ở ranh, nên quân ta lại tiến đánh họ.

Tướng Minh ở QK 3 thực hiện chiến thuật cơ một cách quy mô và hiệu lực đến độ trở thành một chiến lược cho các mặt trận từ Mô Vệt, qua đường số 7, tới Lưỡi Cầu, hướng về khu vực đầy kho tàng, khí giới, quân nhu tích trữ của BV để nuôi cả 4 Sư Đoàn 1, 5, 7 và 9, đối tượng của QK 3.

Đặt bản doanh ở Biên Hòa, Tướng Minh di hành thường xuyên lên Tây Ninh, qua Bình Long

về Long Khánh nơi có bản doanh các đại đơn vị của quân khu.

Xuất thân trường Dalat rồi đi qua binh chủng Sĩ Quan Dù, có dáng người tầm thước, giọng nói nhỏ, nói đôi mắt tinh nhanh và nét mặt không biến đổi, Tư lệnh Quân Khu 3 có dáng dấp một mẫu tướng lãnh hướng nội, suy tư luôn luôn bản khoàn về chiến thuật mà vẫn tự tin vào các nhận xét của mình.

Nhất Thắng, nhì Chinh, tam Thanh... tư : TRƯỞNG

Tuy được xếp hạng tư theo bản thống kê các ông «Tướng Sạch»—vì lúc đó danh tiếng ông Trưởng còn giới hạn ở miền địa đầu thôi—thật ra, Tướng Trưởng là người giữ nhiều kỷ lục trong Quân Đội.

Đây là loại kỷ lục gia mà đến các lộ tai đa nghi nhất trong dư luận rất đa nghi của miền Nam cũng chỉ có thể lác đầu mà đa nghi một cách rất vớ vẩn là «giữ vững lập trường căn bản» mà thôi.

Đầu tiên, Tướng Trưởng phá kỷ lục về đặc cách thăng cấp tại Mặt Trận. Suốt từ năm 1965 đến nay, do đó, kỷ lục kế tiếp là tốc độ thăng cấp. Đã nói thăng cấp tại Mặt Trận tức là phải «đặc cách» cho nên điều kiện thâm niên chức vụ không còn bị ràng buộc nữa.

Đường như trong 4 hay 5 năm, Trung úy nhảy dù N.Q. Trưởng vọt lên cấp 3 hoa bạc vùn vụt và chức sao đầu được móc vào trước vụ Mậu Thân.

Tất nhiên ông cũng có lúc hổ. Hổ to nhất là câu tuyên bố với báo chí sau ngày lấy lại trọn vẹn Huế Mậu Thân bị Cộng quân về nắm cả thành giữ lại chục ngàn người gây ra cuộc giao tranh giằng co làm hư hại nhiều nhà cửa nhất là đền đài thưng tích cổ đồ. Ông nói «chúng tôi biết trước kế hoạch địch và đã bố trí dụ chúng vào để tiện thủ tiêu diệt chúng». Thật là động trời, một câu xác định ngon lành như vậy trước một dư luận nhạy cảm sau kỷ niệm hải hùng ở Huế nhất là cũng song song lúc đó, ông số 2 ở vùng này tức ngài Trung Tá Tư Trưởng Khoa vừa nổi danh «vua leo trần nhà» vì đã tạo kỷ công núp trên pla-fông Tòa Thị Chính an toàn một thời gian Huế bị địch chiếm.

Tuy nhiên phải công nhận rằng với thời gian, nội dung câu nói của ông tư lệnh sư đoàn 1 lúc đó được hiểu rõ hơn. Nhất là sau khi kiểm điểm về quân sự, các giới hầu như đồng ý rằng quá tình Mậu Thân là 1 đòn nặng nề «quân sự» cho địch. (Cũng như về «chính trị» cho phe đồng minh, Âu cũng là cái luật bù trừ vậy 1)

Ngoài câu truyện trên, không nhà báo nào, giám sát viện nào, chứng nhân nào kể ra được một câu truyện tầm thường về ông tướng ít nói này được.

Đó là một nhà chỉ huy suốt ngày đêm di hành tiếp xúc với đơn vị tới cấp nhỏ nhất dưới quyền mình. Người ta nói ông thuộc lòng từng ngọn đồi khắp dãy Trường Sơn ở Trị Thiên. Một nhà cầm quân không

liên hệ với chính trị. Một cách hoàn toàn chặt chẽ như vậy từ nguyên tắc cho tới thực hành.

Khi VN hóa bắt đầu, báo chí ngoại quốc thường theo dõi tình trạng chiến đấu của sư đoàn 1 để đo lường kết quả chương trình đó. Một thứ mẫu mực cho tới người kế nhiệm sau đó.

Rồi khi ông về vùng 4 mệnh mông, một buổi chiều ông đáp xuống 1 đồn nhỏ giáp ranh tại tỉnh Chương Thiện. Quân số trong đồn chỉ có bằng nửa con số ông được báo cáo. Đó là gọt nước chọt làm trào ly. Chiến dịch ồn ào xao động cả miền Tây được bấm nút. Đề bát và loại trừ tệ nạn «linh ma, linh kiểng, linh Mỹ A». (Mỹ A không phải là người Mỹ loại A! Đó là tên một loại vải các «Bà» hay may quần. Người được gọi về nhà lo về s nh cái đó cho các ba quan được dân gọi là «linh Mỹ A»!)

Dù sao, điều hay nhất của tướng Trưởng là ông đêch chơi với báo chí. Ông không cần tiếp xúc báo chí : dùng cho ông. Nhưng không dùng cho dư luận cần theo dõi hầu hết tàn trợ công việc của ông. Nhưng đó lại là một truyện khác rồi!

Khi phê bình các tướng lãnh V.N. một chuyên viên chống du kích người Anh là Sir Robert Thompson đã nói về ông tướng Ngô quang Trưởng : «Ông ta là vị tướng lãnh hữu hạng, đến nỗi nếu cần, tôi sẵn sàng đặt quân đội Anh dưới sự chỉ huy của ông ta».

Người giữ vi tuyến 17

Tướng HOANG XUÂN LÂM

Không có tướng lãnh nào mà binh nghiệp dính liền vào các biến chuyển thời sự Miền Nam lâu như Tư lệnh QĐ 1-QK 1. Hơn nữa, ông lại còn dính liền tên tuổi uy tín các ngôi sao trên ve áo mình vào hai biến cố quân sự lớn nhất lịch sử VNCH—ít nhất là cho đến nay—: đó là cuộc hành quân Hạ Lào đầu 1971 và hôm nay khi thời sự toàn quốc đang sôi sục với biến cố thứ hai : Cuộc phòng thủ vùng địa đầu chống 5 vạn quân miền Bắc xâm lăng từ 30/3/72.

Tốt nghiệp trường Thiết Giáp Saumur ở Pháp từ đầu cuộc chiến Đông Dương lần thứ nhất, ông tướng Mũ Đen sinh quán ở Triệu Phong năm sát ngay chân phòng tuyến Đông Hà đang có gần 100,000 quân Nam Bắc ghim súng.

Binh nghiệp của ông từ thiết giáp ra đến sư đoàn 2BB rồi lên tới quân đoàn 1 đã kinh qua mọi sóng gió vừa quân sự vừa chính trị của vùng đất nóng bỏng nhất miền Nam. «Nóng» về địa lý, «nóng» cả về tranh chấp. Dân miền Trung trung bộ không có ngáp ngừng chờ đợi. Mỗi thôn, mỗi xã, mỗi quận đều thuộc về một tôn giáo, một đảng phái nào đó.

Cho nên ông Lâm cũng phải có đảng. Mọi người biết hay nghĩ rằng đó là Đại Việt Cách Mạng. Ông Lâm không ngần ngại nói chính trị. Khi 2 ông Kỳ Minh chống độc diễn 3/10 ráo rết, ông Lâm góp ý : «cứ để ông Thiệu ra làm kỳ này, rồi đợi kỳ sau tới các ông ấy đi đâu mà vội làm hoang mang cả».

Thân phụ ông Lãm nay là một bò lão ở Quảng Trị. Tay chống dùi, tay cầm gậy, cụ ông từng đi lần mò từ làng ra quận để gặp ông đầu quận hầu xin cho một nghĩa quân bị phạt vì đi phép trễ. Chủ nghĩa quân này quá khôn lanh đi tả oán đề nhờ cụ ông giúp. Người ta nói hồi xưa nhà ông cụ là nơi nuôi giấu cán bộ cách mạng Đại Việt đi lần tránh.

Sau các vụ trực thăng chở tướng lãnh ngộ nạn, báo Mỹ phát giác ra tướng Lãm chỉ dùng trực thăng do phi công Mỹ lái làm dư luận ồn ào thanh nghị. Vào chỗ đó một đồng僚 khác, đã bối rối nhiều. Ông Lãm chỉ im lặng phớt lờ. Như vẫn phớt lờ nhiều vụ khác.

Dưới sương mù đầy trời biên giới vào ngày đầu đại quân VN vượt đèo Lao Bảo theo đường số 9 mà bụi tiền quân sang Lào thượng tuần tháng 2/71, bản doanh ông Lãm trên đỉnh ngọn đồi Khe Sanh trùm dưới bao nhiêu học cát công sự với bản doanh Sư Đoàn 1BB của tướng Phú liên bên, cả hai tràn ngập phòng viên chiến trường VN và ngoại quốc.

Tướng Lãm đi vô đi ra tự nhiên thong thả như ở nhà. Về đến Đông Hà bản doanh tiền phương cũng vậy. Bãi đáp riêng của phi cơ tướng Lãm, cạnh khu vực trung tâm hành quân, có rào riêng vì ở mặt trận này hồi đó trực thăng lên xuống rợp trời như taxi công trường Diên Hồng buổi trưa. Một bữa phi cơ Mỹ có nhà báo quá giang đáp bữa xuống luôn bãi đáp của ông Tướng. Mấy tên phóng viên lách thếch bụi bặm quần áo không giống ai đi qua cửa trung tâm Hành Quân gặp lúc bộ tham mưu, và ông Lãm đẩy cửa bước ra. Hai bên nhìn nhau, rồi đường ai nấy đi. Không câu nệ gì cả. Đại khái ông Lãm tự nhiên là vậy.

Thế nhưng ông hay gặp cảnh éo le, chắc là cái duyên đề thử thách cái thể tự nhiên của ông, ở Hạ Lào, nhiều đại đơn vị binh chủng khác nhau cùng tham chiến. Việc phối hợp và phân chia trách nhiệm cùng tiện nghi tiếp vận hẳn là rất phiền toái. Nhất là việc hành quân, có lẽ cũng thế. Lẽ cố nhiên, quân đoàn 1 không thể hoàn tất chiến dịch gọn gàng được nhưng rồi đầu cũng hoàn đầy. Cái thể của vị chỉ huy nó quan trọng là vậy.

Hiện nay, tại vùng giới tuyến, tướng Lãm đang đem tên tuổi, khả năng ông ta đo sức với các tay chỉ huy của miền Bắc. Ông tướng thiết giáp phen này gặp đất dụng võ rồi. Vì địa thế phòng tuyến Đông Hà Quảng trị khó ráo nhiều đồi cát thuận lợi cho chiến xa thủ vai trò... Nhất là phía BV cũng lộ nhiều dấu hiệu sẵn sàng ném ra đủ loại tăng do TC và Nga chỉ viện. hết PT 76 lại có T34, T54 rồi còn một loại T nào đó của TC.

Sau vụ Hạ Lào với các chiến xa PT 76 leo qua sườn đồi đánh vào Lữ đoàn 3 Dù, nay quân VNCH đã có đầy đủ vũ khí chống chiến xa trong khi thiết giáp thêm một Tiểu đoàn M48 nặng, hạng 175ly có cả radar và máy tính để điều chỉnh bắn. Nhiều người nhất là giới sĩ quan cao cấp, lo lắng rằng, ông Lãm thiếu khả năng gánh vác nhiệm vụ hiện tại.

Đây là những ngày khó khăn mệt nhọc cho ông Tư lệnh QĐ1. Chắc chắn là khó nhất. Bởi vì sau muông ông Lãm chắc sẽ rời chiếc ghế đã quá lâu. Trong khi ở Saigon hết Tướng 4 sao Tổng Tham mưu Trưởng cáo ốm đến Trung tướng tổng trưởng Quốc phòng xin nghỉ phép tạm vì vụ Quý tiết Kiệm,

Tướng Lãm sẽ tiến vào Saigon cách định huy nhá hay khiếm tốn hơn? Sau chiến trường mùa hè này sẽ rõ. Và dù thế nào đi nữa, nếu việc thay đổi nhiệm sở xảy đến, chắc sẽ làm thay đổi ông tướng vùng 1 này nhiều.

Từ sau 1963 đến nay, vị tư lệnh vùng 1 nào ra đi cũng đánh dấu một đổi thay quan trọng cho bản thân cũng như cho chính nhân dân trong vùng. Tướng Đôn, Tướng Khánh, Tướng Thi... rồi một loạt sau đó là Tướng Cao, Tướng Chuân, Tướng Đình. Có người lên như diều, có người lặn xuống.

Nhưng lần này gánh nặng của ông Lãm vượt ra ngoài các tranh chấp cục bộ, đương đầu thẳng trước áp lực đối phương miền Bắc.

Vua cao nguyên Tướng NGÔ DZU

Tướng Quân đoàn được nhắc nhở nhiều nhất trên báo chí gần đây chắc phải là ông Tướng 46 tuổi trấn thủ vùng 2. Không biết vì bản chất mây mù xứ lạnh hay cát trắng duyên hải đặc biệt của vùng 2 này thấm dần ảnh hưởng nên các ông Tư lệnh vùng này thường rất có duyên nợ với báo chí: khen cũng nhiều, «đả» cũng dữ, lại rất chỉ là «văn nghệ» đến nỗi một tư lệnh năm xưa trên này đã cuồn mất của các phòng trà Saigon thời đó một năng danh ca.

Những lời tố cáo của 1 dân biểu Mỹ liên hệ ông Dzu vào tổ chức buôn ma túy, thêm vào đó những lời tố cáo trong nước về một số việc ở QK2 suốt thời gian các trận đánh dữ dội xảy ra quanh hai cửa 6 và 5 gần Tam Biên tiếp theo chiến dịch Hạ Lào, gây nhiều ấn tượng thất lợi cho ông Dzu.

Mặc dù sau đó các lời tố cáo bị chìm đi nhưng việc tướng Dzu phản ứng quyết liệt đủ tỏ cho ông Dzu chú ý tới khía cạnh hình ảnh và tên tuổi ông trong dư luận tới mức nào.

Lãnh thổ quân khu 2 rộng nhất trong 4 quân khu đi từ núi xuống bờ biển rồi lại lên cao nguyên. Không có thị xã nào vĩ đại. Chỉ toàn là rừng rậm và nặng nhất là giải biên giới giáp ranh Hạ Lào và Đông Bắc bộ Kampuchea, căn cứ 609 nơi BV tồn trữ bao năm trời nay không biết cơ man nào kể kho tàng vật liệu trong lòng Cao Nguyên Bolovens có các đường như 96, 110F... chọc thủng rừng già về thấu vùng ba biên giới, đã làm sân khấu cho hầu hết các phi vụ săn lùng chiến xa BV của các khu trực cắt cánh từ phi trường Cà Hanh nơi Không đoàn 72 chiến thuật trấn cứ.

(Xem tiếp trang 21)



TƯỚNG và NGƯỜI

người viết
NGŨ TỬ TỬ

Tướng NGUYỄN VĂN HINH

Ông Tướng đầu tiên của Quân đội VNCH bây giờ là Tướng Nguyễn Văn Hinh, một quân nhân VN nhưng là con đẻ của cựu Mẫu Quốc Pháp. Ông là con trai của Đốc Phủ Ng. Văn Tâm, một nhân vật có tiếng ở miền Nam. Du học ở Pháp từ nhỏ, Tướng Nguyễn Văn Hinh ở trong ngành Không Quân Pháp. Tốt nghiệp trường Salon — trường này là trường dạy về Không Quân danh tiếng nhất của Quân đội Pháp — sau cuộc chiến tranh Việt Pháp bùng nổ trên toàn quốc năm 1946 và khi chánh phủ Pháp nghĩ đến chuyện thành lập một quân đội VN để san sẻ bớt gánh nặng đánh Việt Minh, chàng sĩ quan trẻ tuổi Nguyễn Văn Hinh được đưa về nước và ngay sau đó, nhờ được sự tín nhiệm hoàn toàn của các Quan Tây, được trao cho trách vụ Tổng Tham Mưu Trưởng QLVN Khi có Tướng Hinh về nước, Bộ Tổng Tham Mưu mới được thành lập. Tướng Hinh là vị Tổng Tham Mưu Trưởng đầu tiên của quân đội ta.

Tướng Nguyễn Văn Hinh trông có vẻ là một quân nhân kiểu mẫu. Ông cao hơn tám thước đa số người Việt, đáng người quốc thước với nước da nâu nâu mẫu bánh mì — thứ nước da khỏe mạnh mà nhà văn Lê Văn Trương dùng để tả nhân vật người hùng Trọng Khang trong tiểu thuyết Trường Đời — dấn dỏi và có vẻ nhiều nghị lực.

Trước năm 1954, các chánh phủ của VN đều yếu, không có thực quyền, quân đội Pháp vẫn còn ở Đông Dương và gần như mọi quyền hành lớn vẫn hoặc nằm trong tay người Pháp hoặc do người Pháp gián tiếp chỉ huy quyết định. Tổng trưởng Quốc Phòng thời ấy không có quyền bằng tướng Hinh với bộ Tổng Tham Mưu. Thời ấy, khắp nước ta chỉ có 1 Ông Tướng. Đó là Tướng Hinh. Mỗi miền của ta là một Quân Khu. Miền Nam là Quân Khu I do Đại Tá Lê Văn Tỵ chỉ huy. Hai miền kia cũng có 2 ông Đại Tá, Trong khi đó ở trong Bộ Tổng Tham Mưu cũng có 1 vị Đại Tá. Đó là Đại Tá Trần Văn Đôn, chỉ huy

trưởng phòng 6, tức là An Ninh Quân đội vậy.

Việc làm đáng kể nhất của Tướng Hinh khi nắm quyền Tổng T.M Trưởng có lẽ là việc thành lập những Tiểu Đoàn Khinh Quân VN. Những tiểu đoàn này được trang bị súng carbín, thứ súng quý nhất thời đó, và có thể di chuyển lưu động dễ dàng, nhanh chóng đến các mặt trận.

Tướng Hinh có vợ đầm. Ông cưới bà vợ này ở Pháp trước khi ông trở thành Tướng VN. Bà đầm này vừa xấu vừa trơ trẽn, lại nói tục một cây. Trong một bữa tiệc có vợ chồng tướng Hinh ở Đức Hòa, người viết bài này được dự và ngồi gần bà đầm Nguyễn Văn Hinh. Tiệc có món sò huyết và khi mở con sò ra thấy đồ lỏm. Bà đầm nói rất tự nhiên cho mọi người cùng nghe:

— Ça ressemble à la mienne...

Tướng Hinh cũng là vị tướng quân mở đầu truyền thống tướng giao du thân mật với nữ kỹ giả. Thời đó làng báo Saigon có nữ kỹ

giả Cẩm Vân, ái nữ của ông NB chủ nhiệm tờ báo bán chạy nhất thời đó là tờ Thần Chung. Nữ kỹ giả CV nói tiếng Pháp theo tuy không lấy gì làm quyến rũ, hấp dẫn lắm về mặt nhan sắc, người ngăm, có từng đi chung với tướng Hinh máy bay để thăm các mặt trận lớn ngoài Bắc Việt. Cô được tướng Hinh đặc biệt có cảm tình. Tờ TC sau đó đã có lập trường ủng hộ Tướng Hinh, đã kích ông Ngô Đình Diệm trong cuộc tranh chấp quyền hành năm 1956 và do đó bị chánh phủ của ông Ngô đình Diệm trừ đóng cửa, cấm ông NB hành nghề luôn trong 9 năm.

Sau khi đất nước bị phân chia năm 1954 với Hiệp định Genève, người Pháp dần dần mất hết quyền trên đất nước này. Người Mỹ bắt đầu vào. Đông Dương kẻ chân người Pháp để giúp phần đất còn lại của Đông Dương chống Cộng. Ông Ngô Đình Diệm, một nhân vật trước đó gần như chẳng người dân VN thương nào nghe nói đến tên, được người Mỹ đưa từ Mỹ về nước làm Thủ Tướng Đại Tướng Lawton Collins của HK được lệnh ủng hộ Ông Diệm bằng mọi giá. Tướng Hinh vì là con đẻ của Pháp, từng trung thành tuyệt đối với quyền lợi của Pháp, nên nhất định phải bị người Mỹ bưng đi. Nhưng tướng Hinh nắm quân đội trong khi Thủ Tướng Diệm chẳng có qua một lực lượng quân sự nào làm hậu thuẫn. Tướng Hinh không thể từng phục TT Diệm và cũng không thể cứ ngồi chờ người Mỹ đẩy đi, ông đã mở cuộc chống đối TT Diệm thật lực. Thời ấy đại phát thanh Quân đội thuộc quyền chỉ huy của Bộ Tổng Tham Mưu. Đại này chủi Thủ Tướng Diệm sa sả suốt ngày...

Rồi sau cùng Thủ Tướng Diệm vẫn ngồi lại được và Tướng Hinh phải ra đi. Ông trở sang Pháp và vẫn ở trong Quân Đội Pháp. Trong thời gian sau này, nghe nói ông được TT De Gaulle trọng nể ra gì. Trong một phỏng sự mới đây về những nhân vật VN lưu vong ở Pháp, nữ kỹ giả thuật lại cuộc gặp gỡ Cựu Thiếu Tướng Nguyễn văn Hinh ở Paris. Khi hỏi về cảm nghĩ của Tướng Hinh với quê hương? nữ kỹ giả ghi nhận Tướng Hinh

nói: «Việt Nam đã ruồng bỏ, hất hủi tôi, nước Pháp chào đón, ưu đãi tôi...»

Bây giờ ông Tướng đầu tiên của quân đội ta đã trở thành người Pháp mất rồi.

Tướng VỸ

Tướng Nguyễn văn Vỹ là vị tướng thứ hai của quân đội VN. Ông cũng là người được Pháp đào luyện và cũng «Tây» gần bằng tướng Hinh. Ông được phong Tướng khi ông chỉ huy Ngự Lâm Quân của Quốc Trưởng Bảo Đại. Thời ông Diệm mới còn là Thủ Tướng, còn yếu sượng và chưa có mọi độc tài hách si sảng, Tướng Vỹ có thời về làm việc trong Thủ Tướng Phủ. Khi cuộc tranh chấp quyền hành nổ ra năm 1956, Tướng Vỹ hình như đứng về phe tướng Hinh — thực ra, có lẽ là ông muốn hòa giải Tướng Hinh và Thủ Tướng Diệm — Ông bị nhóm thân cận của ông Diệm đẩy ra khỏi nước. Tướng Vỹ cũng lưu vong sang Pháp như tướng Hinh nhưng không gia nhập quân đội Pháp như tướng Hinh, ông chờ mãi cho tới ngày cách mạng lật đổ ông Diệm và trở về nước.

Là vị Tướng lãnh lâu năm nhất trong quân đội, lại không mang tai tiếng gì, Tướng Vỹ là vị Tổng Trưởng Quốc Phòng lý tưởng của VN. Rất tiếc mới đây ông bị liên can vào vụ Quý Tương Trợ Tiết Kiệm QĐ và phải từ chức.

Tướng OAI

Ông này có cái tên nghe thật... Tướng: Trần Tử Oai. Nhưng về người của ông lại không có vẻ Tướng chút nào. Từ sau ngày giải ngũ, ông trở thành chủ nhà buôn và thương bán áo sơ mi trắng bỏ ngoài, đi dép và đôi khi đội nón nỉ đi tới văn phòng, trông ông có vẻ một phú thương Ba Tàu hơn là một cựu tướng lãnh.

Tướng Trần Tử Oai sinh năm 1921 tại Sài Gòn, đạo Công Giáo. Tiểu sử của ông ghi ông học đại học ở Pháp và học Trường Quân sự Tong năm 1941—1942.

Ông có bằng kỹ sư Hóa Học và năm 1952, khi Bộ Tổng Tham Mưu QLVN được thành lập, ông mang cấp bậc Thiếu Tá và giữ chức trưởng phòng Tác Động tinh thần của Bộ

TTM. Phòng này tương đương với Cục tâm Lý Chiến hạy giờ. Tướng Oai lơ lửng, nước da trắng. Tuy trước kia cũng là đàn em thân tín của tướng Hinh, tướng Oai cũng như tướng Đôn, vẫn được ông Diệm trọng dụng. Năm 1956, ông lên tướng và sau thời gian làm Tổng giám Đốc Bảo An Dân Vệ, Tướng Oai được cử làm Tư Lệnh Đệ Tứ Quân Khu.

Thời làm Tư Lệnh QK4 là thời hiển hách nhất của tướng Oai. Nhưng chỉ ở chức này được có 1 năm: từ 1957 tới 1958. Sau đó ông bị «thất sủng». Không ai biết nguyên nhân vì đâu ông bị mất chức đàn đờn và bị bỏ rơi, bắt đi làm Tổng Giám Đốc cái gọi là Nha Tổng Quân Trị Chương Trình Diệt Trừ Sốt Rét, chỉ huy một số nhân viên đi xịt muỗi. Có người kể lại câu chuyện dưới đây:

Tướng Oai rất hách. Thời ông giữ chức chỉ huy Trưởng trung tâm Huấn Luyện Quang Trung, nơi nhà riêng của ông ở có cái bằng gạc cấp bậc của ông, sĩ quan, binh sĩ đi ngang dù không có ông đứng đó cũng phải chào nghiêm cái bằng. Khi xuống làm Tư Lệnh QK4, tư dinh của ông đặt ở Cần Thơ, ông ra lệnh cho lính cấm thường dân không được đi bộ trên vỉa hè trước tư dinh Thiếu Tướng. Cũng thời đó Đức Cha Ngô đình Thục ở Vĩnh Long một hôm đi xe hơi sang Cần Thơ và ghé vào tư dinh Thiếu Tướng Tư Lệnh thăm xã giao.

Nếu Đức Cha sang chơi mà báo cho thiếu tướng biết trước, hoặc khỏi cần báo, chỉ cần Tướng Oai biết, chắc ông đã đứng ở cửa chờ Đức Cha. Ấc một cái là Đức Cha lại sang chơi bất ngờ và Ngài lại tới tư dinh vào đúng giờ Thiếu Tướng nghỉ trưa. Khi TT nghỉ trưa là lính gác được lệnh không cho bất cứ ai vào dinh.

Đức Cha Thục tới cửa dinh và bị lính ngăn lại «Thưa Đức Cha, Thiếu Tướng đang ngủ. Có lệnh không cho bất cứ ai vào, xin cảm phiền...» Đức Cha bèn dặn lại: «Khi nào Thiếu Tướng dậy, nói dùm có Đức Cha Thục từ Vĩnh Long qua thăm...» Khi tướng Oai biết tài đã muộn, ông phóng xe đuổi theo xe Đức Cha để xin lỗi nhưng

(Xem tiếp trang 34)



Thời đại của TƯỚNG LÃNH

Biến cố đầu tiên đánh dấu sự thăng tiến của vai trò tướng lãnh VN là cuộc ra mắt của Hội Đồng quân nhân Cách mạng tại Bộ Tổng Tham Mưu (Hình dưới cùng).

Trong đó có mặt Trung Tướng Dương văn Minh, Trần thiện Khiêm, Trần văn Đôn, Tôn thất Đính, và cả Đại Tá Nguyễn văn Thiệu (ngồi hàng sau).

Từ biến cố 1963, lần lần ông Nguyễn văn Thiệu đã lên cấp Trung tướng và trở thành chủ tịch UBLĐQG và tổng thống (hình trên trái). Trong khi đó thiếu tướng Nguyễn cao Kỳ thay 2 kiểu áo lãnh tụ mà lại phải lui về với quân đội (trên, phải).

Đại Tướng Cao văn Viên đóng vai một tướng lãnh chuyên nghiệp và không tham vọng chánh trị, là vị Tổng Tham mưu trưởng lâu nhất sau CM 1963 (trên, giữa).

Trung tướng Nguyễn văn Vĩ (trái) cũng là vị tướng tổng trưởng QP lâu nhất, mới đây ông mới nghỉ phép chứ chưa từ chức.

Các tướng Hoàng xuân Lâm đứng bên trung ương Trần văn Trung và Tổng Thống Thiệu, (hình bên trái), Ngô Dzu (mặt, trên) và Nguyễn văn Minh (mặt, dưới) là 3 cột trụ của mặt trận hiện hay.





Trong thời đại của các vì sao, nhiều vì sao sáng chói cỗi lại vụt tắt, bay ra ngoại quốc hay lặn vào trong đám bụi phở phượng.

Tướng Trần văn Minh, tư lệnh Không quân (trên, trái) và Đề đốc Trần văn Chơn, tư lệnh HQ (trên, giữa) luôn luôn là những vì sao vững vàng vì phạm vi chuyên môn của các ông không ai muốn xen vào.

Trung Tướng Dương Văn Đức (trên, giữa), tư lệnh quân đoàn bốn thủy nào, sau một vụ đảo chính hụt năm 64 nay trở thành một nhân vật của hệ phố Saigon. Ông thường lang thang trên lề đường Tự Do và các quán rượu ở đây đã có lệ không bao giờ lấy tiền rượu ông uống, nghe đâu số tiền này sẽ được chính phủ thanh toán.

Thiếu Tướng Nguyễn ngọc Loan (trên, mặt) từ giữ KQ sang chỉ huy An Ninh Quân Đội và Cảnh Sát (quốc gia). Sau khi bị què chân vì bảo vệ thủ đô trong trận Mậu Thân đợt 2, nay về ngôi làm phụ tá bộ trưởng quốc phòng).



Đồng thời sáng chói cùng thiếu tướng Loan là Trung Tướng Lê Nguyên Khang (bên trái, đứng cạnh Thiếu Tướng Nguyễn Cao Kỳ) cũng một lúc năm 3 chức: tư lệnh Thủy Quân Lục Chiến, tư lệnh QĐ 3, Tư lệnh biệt khu thủ đô. Hiện nay ông Khang chỉ còn coi Thủy Quân Lục Chiến.

Vị tướng lãnh nổi tiếng hào hoa nữa là Trung tướng Vĩnh Lộc (trái dưới) trước đã nổi danh vì tự hòa mình vào đời sống đồng bào Thượng: mặc quần áo Thượng cỡi voi đi duyệt binh, đặt tên thượng Pleime cho các doanh trại và cơ sở hành chính vùng 2 chiến thuật. Nay ông Vĩnh Lộc chỉ huy trưởng Cao Đẳng quốc phòng, dưới quyền ông có nhiều sĩ quan hơn là binh sĩ.



Trong bức hình dưới đây thấy bốn vị tướng trong UBLL theo thứ tự từ trái sang là Nguyễn văn Vỹ, Nguyễn hữu Nguyễn văn Thiệu và Nguyễn Kỳ đang mặc lễ phục coi binh nhảy dù. Nay chỉ còn mình Nguyễn văn Thiệu trên sân khấu chánh trị.



Trong số các tướng lãnh hồi hưu và lưu vong có lẽ nổi tiếng nhất là ông tướng râu dê Nguyễn Khánh (hình bên trái) Hình trên là ông Khánh trong thời cực thịnh của ông Khánh, còn hiện nay ông đang lưu vong tạt Paris với chức đại sứ lưu động ở lý một chỗ.

Bên cạnh ông Khánh là trung tướng Nguyễn chánh Thi, Đại sứ lưu động ở Hoa Kỳ mới nổi tiếng vì về tới Tân sơn Nhất mà không được vô Saigon.

Hình trên, bên trái là tướng Nguyễn bảo Trị, vừa cầm quân, vừa làm tổng trưởng Thông Tin, và nay làm đại sứ,

Tướng lãnh làm chánh trị, làm ngoại giao, lại còn làm kinh tế nữa. Hình bên trái là chuẩn tướng Phạm Đăng Lân khi còn làm tổng giám đốc thương cảng, đang thuyết trình về tình hình kinh tế!

Nhưng tướng Trần tử Oai (hình trái, giữa) còn đa mang nhiều trách nhiệm hơn. Có khi ông làm tổng quản trị chương trình diệt trừ sốt rét, có khi làm tổng Trưởng thông tin, và tất nhiên cũng có khi cầm quân đánh giặc.

Tướng Lâm văn Phát (trái, dưới cùng) từng làm tổng trưởng Nội vụ, làm tư lệnh sư đoàn, nay làm chủ báo Tự Cường, hàng ngày đi tập thể dục thăm mỹ ở khách sạn Catinat dù nay án tử hình (ân xá) trên đầu, ông Phát vẫn cười.

Vị tướng hồi hưu làm quân đội tiếc nhất là trung tướng Nguyễn Đức Thắng, được coi là người sống trong sạch và làm việc khỏe nhất trong hàng tướng lãnh. Ông cũng từng làm tư lệnh quân đoàn, tổng trưởng Xây dựng nông thôn, phụ tá tổng Tham Mưu Trưởng. Nay ông xin nghỉ dài hạn, lúc đầu mới là để đi học tiếp tục bằng Cử nhân khoa học đang dở.



GA THÂM điểm mặt

TƯỚNG ĐỎ & TƯỚNG ĐEN

TƯỚNG ĐÌNH

Tướng Đỏ đây không phải là Tướng Cộng Sản, Tướng của Quân Đội Đỏ, mà là Tướng Số Đỏ. Tức những ông Tướng ngay cả khi ra khỏi Quân Đội, vẫn gặp vận may, số vẫn đỏ như vòng đồng như tiết. Như Tướng Tôn Thất Đình chẳng hạn.

Ông Đình trước khi vào binh nghiệp, là một viên chức trong ngành cảnh sát. Ông bắt đầu nổi tiếng thời anh em ông Ngô đàn áp Phật Giáo đỏ ở Sài Gòn. Ông được cử làm Tổng Trấn Saigon và vinh thăng cấp Tướng. Khi quân đội lật anh em nhà Ngô, nhiều người tưởng Tướng Đình thuộc chế độ cũ, đi tầu suốt theo Đệ Nhất Cộng Hoà. Nhưng sức mấy, Tướng Đình lại đứng về phe cách mạng. Ông trở thành «người hùng» và nắm Tư Lệnh QK 3. Đờn ông chỉ có một chu kỳ đen. Đó là mấy tháng ông bị Tướng Khánh vỗ, cho đi ngồi chơi soi nước.

Năm 1967 khi hai Tướng Thiệu Kỳ tổ chức bầu cử Quốc Hội, người ta thấy Tướng Đình, cùng với các Tướng Trần Văn Đôn, Huỳnh Văn Cao... trở lại chính trường bằng cửa...Thượng Nghị Viện. Sau đó, vừa là Thượng Nghị Sĩ chủ tịch Ủy Ban Quốc phòng, — vừa đứng ra làm chủ báo. Rồi chủ nhà in. Bây giờ tờ Công Luận của TNS Đình có nhà in Kim Châu. Ai giao dịch với nhà in này phải gọi đó là «Đại Ấn Quán» ông mới thích. Báo CL bán không chạy lắm, nhưng vẫn sống được nhờ... in nhà in nhà.

TƯỚNG ĐÔN

André Trần Văn Đôn sinh ngày 19-8-1917, là một quân nhân có «formation française» vững nhất trong số Cựu Tướng Lính còn hoạt động, còn được người đời nhắc nhở. Ông này cũng là một Tướng Đỏ.

André Đôn học ở Pháp từ nhỏ, sinh viên Trường Haute Étude

Commerciale của Paris nhưng dường như không tốt nghiệp. Thời đó, ông là dân Tây nên được vào học trường Quân Sự Saint-Maixent (1939 — 1940). Về nước, ông theo học trường Võ Bị Tổng (Bắc Việt) Trường này do Quân đội Pháp mở và là Trường Sĩ Quan đầu tiên ở Đông Dương.

T.T.Đôn bồ trai, trắng trẻo, con nhà giàu, được trong dụng, ăn trên ngồi trốc và ăn chơi ra rít. Một chuyện ít người biết — có lẽ vì lâu quá xa rồi — về đời tư Sè-Na To Trần Văn Đôn là trước đây 25 năm. Khi Sè-Na-To mới là Sú lướit, tức Thiếu Ủy đóng ở Vũng Tàu có thời ông sống già nhân ngãi, non vợ chồng với bà Marie Hường, một nàng Kiều thời ấy. Bà Marie Hường về sau làm chủ nhà mĩ dâm hạng sang ở Saigon và có thời lấy Lai Văn Sang, người của Bình Xuyên đưa ra làm Tổng Giám Đốc Công An Nam Việt.

Trong thời Đệ Nhất Cộng Hoà, trong dân gian truyền miệng nhau chuyện Tướng Đôn lọt vào mắt xanh của Bà Trần Lệ Xuân tức Ma Đam Nhu. Và cũng chính là nhờ Bà Nhu mà Tướng Đôn mới không bị «thất sủng» Đến thời nhà Ngô bị lật, cũng lại có tin đồn T.T.Đôn là người can thiệp cho lũ con của Bà Nhu được đi Pháp.

Sau nhiệm kỳ 3 năm làm Thượng Nghị Sĩ T.T. Đôn bỏ TNV để ứng cử HNV. Ông ứng cử ở Quảng Ngãi nơi được kể là dân chúng có trình độ chính trị và địa phương tính thật cao vậy, và ông đắc cử. Lâu lâu người ta lại nghe tin đồn ông sắp ra làm Thủ Tướng CP.

TƯỚNG KIM

Trung Tướng Lê Văn Kim cùng «promotion» với tướng Vỹ, Đôn, Minh. Ông này cũng «francophile» hạng nặng. Mới đây, ông được Tướng Vỹ đưa vào nắm chức vụ quan trọng cùng với ông Huỳnh Văn Đạo, trong ban quản trị 5 cơ sở thương mại do tiền vốn của

binh sĩ đóng góp qua Quỹ TTK. Nay quỹ bị giải tán, Tướng Vỹ phải từ chức, chẳng biết cựu TT Lê Văn Kim còn ngồi được ở chức vụ béo bở đó không.

TƯỚNG XUÂN

Trung tướng Mai Hữu Xuân có lẽ là vị Tướng không xuất thân ở trường Võ Bị nào, mà cũng chẳng ở trong quân đội ngày nào. Ông nguyên là Cò Cảnh Sát — Commissaire de Sureté — từ thời 1945-1950. Ông bắt đầu được nhân dân nhắc tới khi ông giữ chức Giám Đốc Công An Nam Việt. Khi cơ quan này được giao cho Bình Xuyên, ông sang nắm Nha An Ninh QĐ. Khi ông Dệm về nước, ông được trao trách vụ chỉ huy, thực hiện chiến dịch Trương Tấn Bửu dẹp Hoa Hảo ở miền Tiền Giang cùng một lúc với Đại Tá Dương Văn Minh chỉ huy chiến dịch tảo thanh Bình Xuyên ở Rừng Sắt.

Bị thất sủng suốt thời gian ông Ngô Đình Diệm làm TT, Xuân trở lại với chính trường mấy tháng sau ngày lật đổ ông Diệm. Ông bị Tướng Khánh vỗ cùng một lúc với các Tướng Đôn, Đình và sau đó ông ăn dật luôn.

Có người nói nhà hàng Th. Th có nhảy đầm ở đầu xa lộ là cơ sở của một bà vợ Tướng Xuân. Lại có người nói từ nhiều năm nay Tướng Xuân ăn chay trường và rất chăm tụng kinh, niệm Phật.

Sau cùng, sau khi bị Tướng Khánh (1964) cho về vườn cùng 3 tướng Kim, Đôn, Đình, Ông chủ trương một hăng giết ười VT Đại chuyên thầu giặt quần áo cho quân đội Mỹ. Ông trở nên tỷ phú vì nghề này sau bao nhiêu năm lăn lóc ở chính trường, chẳng biết có đúng không.



QUÂN BV VƯỢT BẾN HẢI TỔNG CÔNG KÍCH MIỀN NAM

Toàn thể thủ đô Saigon choàng tỉnh dậy sáng sớm chủ nhật 21/4/72 với tin quân đội Bắc Việt đã tràn qua Bến Hải sau thời gian dài mai phục tập trung đông đảo bộ binh, chiến xa, đại pháo ở đây, tiến chiếm Gio Linh, Cam Lộ tới Đông Hà, sau khi phòng tuyến trấn ngự cực bắc của quân VNCH tạm di tản chiến thuật để tránh thiệt hại pháo kích.

Tin đồng bào giới tuyến ở ạt ra đi trước bom đạn, kéo lê dây đường quốc lộ 1 hướng về Quảng Trị một hai ngày trước đã chuẩn bị tâm lý

cho đồng bào khắp nước về một mặt trận quân sự dữ dội lớn lao ở vùng địa đầu này.

Nhưng người ta không ngờ biến cố đến mau như vậy. Dù nó được báo động từ các cửa miệng ở cấp cao nhất ! Giới dân sự tại Thừa Thiên, Quảng Trị ít nhiều bị tràn ngập và lung tung khi làn sóng ty nạn đổ ào đến cửa thị xã vốn đã bé nhỏ và không lấy gì làm dư giả của họ.

Sự lung tung đó biểu lộ rõ ở cả các hoạt động thông tin, xã hội, kinh tế nghĩa là độc giả các báo,

các nhà buôn, các giới tiêu thụ, các cơ sở dịch vụ cho quân chúng đều bất ngờ và mỗi ngành vội vàng xoay sở cách nào với hoàn cảnh riêng của họ để thích ứng với tình thế.

Tuy nhiên, hơn một tuần đã qua...

Và bây giờ là lúc nhìn lại toàn bộ, toàn thể biến cố với các mặt trận từ Tam Biên, lên Quảng trị, về Bình Long, xuống Tây Ninh, và lướt tình hình Hậu Giang, nơi Cộng quân cố gắng tối đa chỉ đạt ngang mức phá rối lẻ tẻ, phá cầu, ngăn đường.

Chiến xa tối tân nhất của VNCH M48 với họng súng 100 ly bắn điện tử; trấn chân cầu Đông Hà chiều thứ hai 31/4/72 một ngày sau khi cầu DH bị giật sập để ngàn PT 76. Góc trái là Chi Khu Đông Hà.

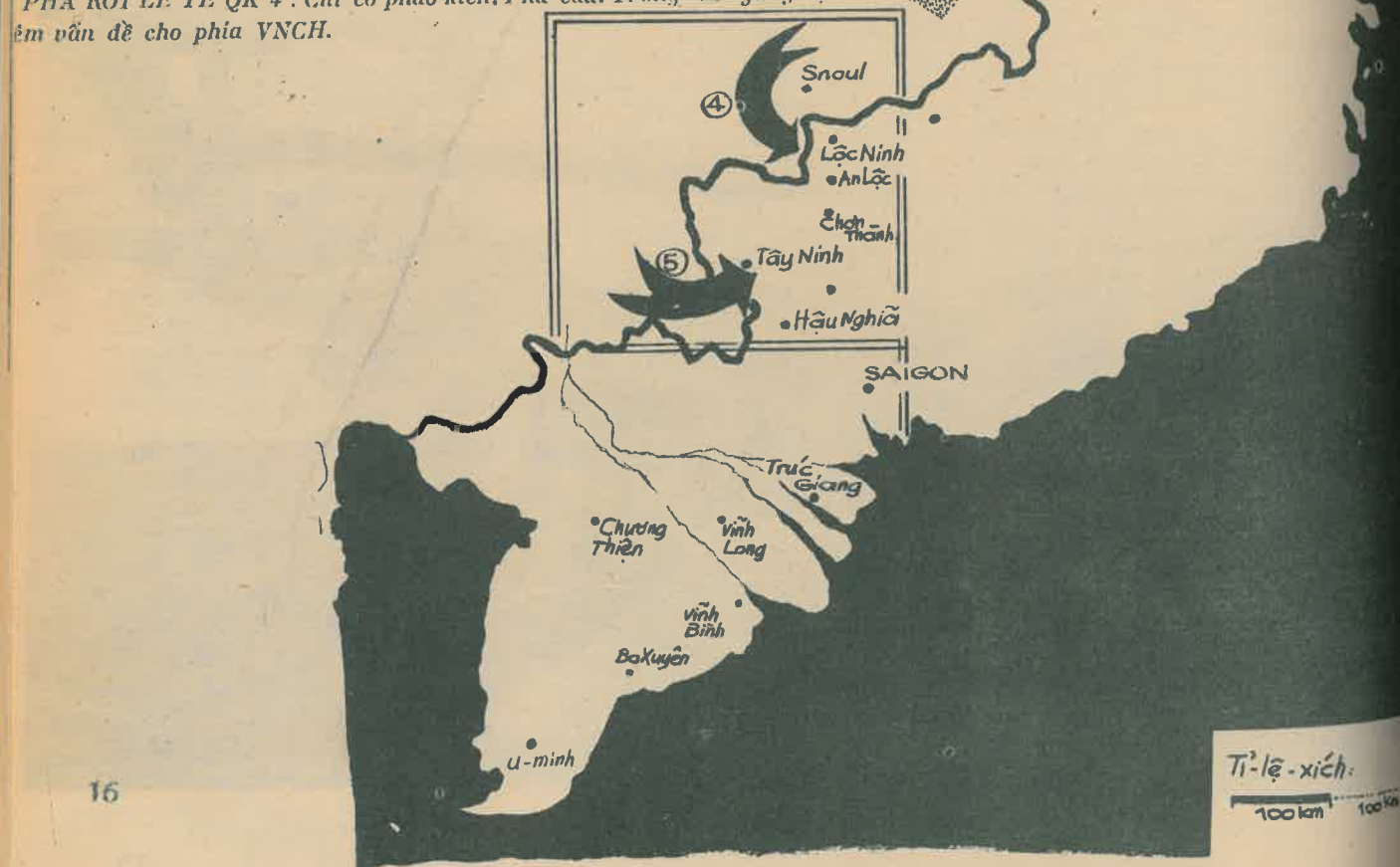


Mặt trận toàn quốc trong vụ công kích xuân hạ 72 của BV
MẶT TRẬN QUẢNG TRỊ, BV GỌI LÀ MẶT TBẢN B.5: Định tiến
 Hải xuống, đe dọa chọc từ thung lũng An Hựu ở Trường Sơn Hạ
 Huế.

MẶT TRẬN TÂY NGUYÊN, BV GỌI LÀ MTIB.3: Định lập 2 đường
 tiến lược đưa chiến xa về Tam Biên. 1 Tiểu Đoàn PT 76 đã tiến ở đây.
 lực 6 Trung Đoàn bộ địch chưa kể tăng phái đang rình rập quanh Bắ
 về Pakto. Một vị trí nhiều hứa hẹn trở thành «điểm» của cuộc công kích.

MẶT TRẬN LỘC NINH Ở RANH LƯỠI CẦU—KPC: Định đưa 3 Sư đoàn
 7, 9 và công trường Bình Long trên Kratiê về định chọc ngang quốc lộ 13
 o Phước Long về Biên Hòa đe dọa Long Bình nhưng bị chặn đứng 1
 in này ngoài vòng đai 100 cây số bán kính của thủ đô. Đây là nơi quân
 ta bị thiếu rõ rệt. Nhưng địch đang ở cuối đường tiếp vận của họ.

PHÁ RỐI LỄ TẾ QK 4: Chỉ có pháo kích, phá cầu. Trong cố gắng tạo
 ềm văn đề cho phía VNCH.



Mặt trận giới tuyến

7 ngày từ 27-3 đến trưa 2-4-72
GIẢI ĐOẠN 1:

— Pháo binh BV khai mào trận
 pháo kích dữ dội chiều 27-3 vào các
 tiền đồn ven Bến Hải.

— Bộ binh BV từng toán nhỏ len
 lỏi qua phòng tuyến các tiền đồn
 xâm nhập các thôn xã hai bên quốc
 lộ 1 ở Gio Linh và Bắc Đông Hà,
 tiến sát quận lỵ Cam Lộ.

Các tiền đồn nằm trên tuyến
 phòng thủ từ Gio Linh qua Cam
 Lộ về Hương Hóa triệt thoái chiến
 thuật.

— Quân đi, thì dân cũng đi.
 Những toán dân cư lẻ tẻ di tản về
 Đông Hà, và từ Đông Hà về Quảng
 Trị đột ngột chuyển thành làn sóng
 người gồng gánh xuôi Nam.

GIẢI ĐOẠN 2: 8 ngày từ trưa 2-4
 đến 7-4-72

— Khu trục cơ Skyraider «Kịch
 Thiên» cất cánh từ Đà Nẵng chặn
 đánh mũi dùi PT 76 của Thiết
 đoàn BV chọc ngang Đông Hà.

— Hai chiến xa BV tới gần cầu
 hồ tổng Đông Hà, Bộ Binh VNCH
 giật mìn sập cầu. 19 xe tăng BV
 đầu tiên trúng bom «Kịch Thiên».

Quân Thiết Kỵ bố trí trên đồng bằng phía Đông Cam Lộ, Dãy
 Trường Sơn liên tiếp chạy đằng sau. Một binh sĩ bị thương đang được gửi
 lên Thiết Xa M48.
 (Ảnh V. Thiện)



Bà mẹ Gio Linh chạy loạn. Còn dấu người con nuôi năm xưa chỉ có hận
 thù giữa hai miền và sự sợ hãi trong lòng người dân tránh xa vùng khói lửa
 (Ảnh M. Phương)

— Sư Đoàn 3 BB, hai chiến đoàn
 Thủy Quân Lục Chiến, Thiết
 Đoàn 11 và Thiết Đoàn hạng nặng
 20 gồm các chiến xa M48 có đại
 bác 90 ly điều khiển bằng điện tử
 dàn dọc dài theo sông Đông Hà.

Phòng tuyến Đông Hà thành
 hình.

— BV liên tiếp chọc nhiều mũi
 dùi qua phòng tuyến Đông Hà bị
 đẩy lui, nhưng chiếm được thêm
 căn cứ hải quân Cửa Việt ở phía
 đông phòng tuyến, đe dọa chọc
 mũi dùi từ phía biển và bờ đông
 Thanh Hóa về căn cứ Ái Tử và
 thị xã Quảng Trị.

— Quân VNCH ráo riết tăng viện
 củng cố và chuẩn bị phản công.

Phòng bị đặc biệt người, Mig BV
 tham chiến.

GIẢI ĐOẠN 3: từ 8-4-72 trở đi
 — Quân VNCH phản công: TQLC
 đổ bộ đánh chiếm lại được căn
 cứ Cửa Việt, phá vỡ đầu cầu duy
 nhất của địch ở bờ Nam Đông Hà.

Phòng tuyến Đông Hà chuyển
 đông với nhiều cố gắng chủ động
 của TQLC, Thiết kỵ.

— Chiến cơ VNCH đánh sập cầu
 Bến Hải, cô lập một phần mũi dùi
 BV, triệt bót tiếp vận địch.

TUƠNG LAI

— Phòng Tuyến Đông Hà còn
 đứng vững mạnh, làm đầu cầu phản
 công BV, nhờ sự tham gia tích cực
 của không yểm.

— Quảng trị còn bị đe dọa gián
 tiếp phía tây và phía nam từ các
 mặt khu Á Lưới, Shau.

Phần lớn tùy thuộc tình hình
 địch và ta vận dụng hay đổi phó
 chiến thuật «nhất điểm lưỡng diện»



Đồn điền Xa Cam phía tây nam thị xã An Lộc; một trong các mục tiêu xâm nhập của BV. Quân Sư đoàn 5 Bộ Binh VNCH đang đẩy lui địch ven đồn điền mệnh mông này nơi xa lộ 13 vòng qua.

nhằm tạo nhiều áp lực quân sự nhiều mặt trận khác nhau trước khi tập trung toàn lực thanh toán một vị trí gọi là hành động «đứt diêm».

Mặt trận Quốc lộ 13

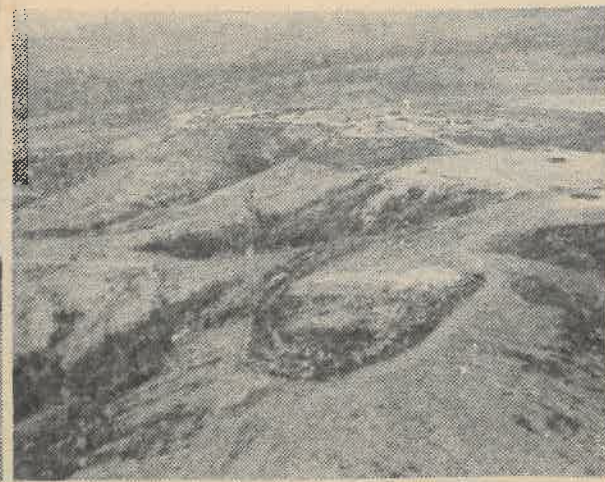
Đường số 13 từ Saigon lên Bình Dương lên Lai Khê tới Chơn Thành. Rẽ phải ở đây là đi Phước Long đơn vị của dân biên Nguyễn Bá Lương gồm hơn nửa cử tri là dân Thượng. Cứ đi thẳng 30 cây số nữa là tới An Lộc, tức Hòn Quắn, tỉnh lỵ tỉnh Bình Long, nhiều rừng cao tràm ngập Quảng Lợi, Xa Cát, Xa Cam.

Tiến thẳng hơn 20 cây số nữa, vẫn về phía Bắc, Xa lộ thành thang 13 đưa tới Lộc Ninh cách biên giới vài cây số. Hai bên đường từng bị phát quang rộng rãi từ nửa năm nay; dấu hiệu Sư Đoàn 5 BB chuẩn bị chiến trường chờ quân BV.

GIAI ĐOẠN 1 : 4 ngày từ đêm 3/4 đến nửa đêm 6/4/72.

— Sư Đoàn 5 BV từ Snoul và Lưỡi Cầu mưa pháo kích xuống thị xã Lộc Ninh cạnh rừng cao su có phi trường Caribour và hầm chỉ huy dưới đất kiên cố do quân Nhật kiến trúc hồi 1940, có Trung đoàn 9 BB Trấn thủ.

— Trung đoàn Pháo tăng cường của Sư Đoàn Bình Long cùng nguyên một Công trường 9 BV tập kích vào thị xã An Lộc luôn nhiều



Tiền đồn Bần Hết trên trục thẳng nhìn xuống. Tiền đồn nằm trên mũi dùi tiến quân của địch từ cao nguyên Bolovens tiến đánh Dakto, Kontum.

Đơn vị lẻ tẻ xâm nhập CS kiểm soát các rừng cao su Quảng Lợi, Xa Cát, Xa Cam. Quân Sư Đoàn 5 BB có bản doanh sư đoàn Bộ của tướng Lê Văn Hưng đóng ở đây, đẩy lui các đợt tấn công liên tiếp của địch.

GIAI ĐOẠN 2 : 2 ngày từ sớm 7/4 đến 9/4/72.

— Trung đoàn 9 Bộ Binh triệt thoái chiến thuật khỏi vòng đai nhà cửa trở ngại trong thành phố để mở tuyến mới ở ngoại ô thị trấn Đại bác 105 ly VNCH bắn trực xạ

Các anh hùng diệt chiến xa địch tại Liên đoàn Tác Chiến thuộc Không Đoàn 72 Chiến Thuật căn cứ ở Củ Hành (Pleiku). Từ trước Tết đến nay 4 phi công quan sát và khu trục này là một phần trong các phi công đã tiêu diệt gần 1 tiểu đoàn PT 76 ở Tam Biên. (Ảnh M. Phương)



chống biên người BV.

— An Lộc đẩy lui liên tiếp địch quân cổ tung 30 chiến xa và đại pháo 122 ly công phá.

— Quân tăng viện QK 3 đổ vào mặt trận.

— B 52 bắt đầu phi vụ đầu tiên mặt trận này.

GIAI ĐOẠN 3 : Từ 9-4-72

— Vòng đai thép quanh QK 1 được củng cố quanh phòng tuyến Bình Long. Quân BV bị chặn đứng

— Địch bắt đầu quấy rối mặt nam mặt trận quốc lộ 13 bằng cách pháo kích Bà Đen và Tây Ninh. Căn cứ phát tuyến Mỹ bị pháo trên đỉnh núi Bà Đen, là cuộc tấn công BV đầu tiên vào quân Mỹ trong mùa công kích xuân hạ 72.

TƯƠNG LAI : Vòng đai thép quanh Saigon bán kính 100 cây số đang thành hình. Địch còn gây rối dài nhờ xâm nhập trong các rừng cao su có địa thế che chở hỏa lực VN.

Phần lớn tùy thuộc khả năng xoay chuyển quanh hành động «đứt diêm» và cố gắng đối phó tích cực của quân Việt Nam Cộng Hòa. Càng lâu địch càng với tiếp liệu, càng đi ra trống địch càng dễ làm mới cho phi pháo nên chiến trận sẽ còn bám sát lâu các vùng ranh giới gần hậu cần và khuất dưới rừng rậm.

LÝ ĐẠI NGUYÊN

Chiến tranh Nam Bắc V.N thực sự khai diễn

Quân đội BV đã tràn qua sông Bến Hải để đánh tỉnh Quảng Trị của Việt Nam Cộng Hòa. Trên danh nghĩa của cuộc chiến thì hành động này của Bắc quân được coi như họ thắng thắn xác nhận với thế giới rằng : Cuộc chiến tranh Việt Nam ngày nay đã trở thành cuộc Nam Bắc chiến tranh thực sự, chẳng còn úp mở gì nữa.

Từ lâu nay, Bắc Việt vẫn muốn tránh tiếng là đưa quân vào Nam Việt, Mọi hành động chiến tranh của họ đều được đặt dưới danh hiệu của Mặt Trận Dân tộc giải phóng Miền Nam. Nay thì đã gần đến ngày kết thúc chiến tranh, Bắc Việt mới chịu ra mặt tấn công thẳng vào Miền Nam bằng ngả Phi quân sự.

Trận đánh đang diễn ra một cách ác liệt với tầm vóc một trận địa chiến quy mô. 5 sư đoàn Bắc quân với đủ xe tăng, hỏa tiễn và vũ khí tối tân của Nga, đã tràn qua các tiền đồn của Nam quân để tiến về thị xã Quảng Trị, đồng thời từ hướng Tây lực lượng chiến xa của Bắc Việt cũng đang biểu diễn tại khu rừng núi Tây nguyên.

Nhìn bao quát toàn bộ người ta thấy Bắc quân đã đặt cả quân khu I và một nửa quân khu II vào vòng chiến trận của họ. Nhưng nếu muốn mở một trận lớn quy mô như thế thì ít nữa họ phải tung vào đây trên dưới 3 trăm ngàn quân, nghĩa là tất cả các cánh quân mà Bắc Việt hiện có ở Đông Dương.

Nếu mặt trận quy mô đó nổ ra, thì bên phía Nam Việt với một triệu quân thực hiện đủ sức ứng phó. Mà nếu Bắc quân không thực hiện nổi 1 mặt trận quy mô như thế, thì hành động tiến quân qua khu Phi quân sự chỉ được coi là một trận đánh mang ý nghĩa chính trị nhiều hơn quân sự.

Về mặt danh nghĩa, như đã trình bày, đây là một trận đánh thực sự giữa hai miền Nam Bắc, mà chính Bắc Việt đã tự ý hủy bỏ hiệp định Genève 54 về Việt Nam. Một hiệp định mà trong điều kiện thương thuyết hiện nay giữa hai phe đều nhắm tới như điều căn bản.

Sự việc đó xảy ra, ngay sau khi Mỹ Việt quyết định ngưng hòa đàm Ba Lê vô hạn định. Sau khi Mỹ Tàu đã thất bại được tình giao hữu qua chuyến Hoa du của Nixon. Trước khi Nixon thực hiện cuộc Nga du. Chính vì vậy, mà cuộc chiến này đã có thêm nhiều ý nghĩa hết sức hệ trọng.

Ngay khi cuộc chiến nổ ra, không lực Hoa Kỳ đã hầu như án binh bất động, lấy cớ rằng trời quá xấu.

Công bằng mà nhận rằng : nếu không lực Hoa Kỳ can thiệp kịp thời và hữu hiệu thì nhất định Bắc Quân không thể duy trì nổi thế trận lâu như hiện nay. Vậy thái độ của Hoa Kỳ cũng được xem là mang nặng tính cách chính trị hơn quân sự.

Dư luận cho rằng : Bắc Việt tấn công để bẻ gãy kế hoạch Việt hóa của Nixon, và Nixon ngồi chờ cũng để xem kết quả của công trình mình đã tới đâu. Vì trong tay ông đã nắm được tất cả những yếu tố tất thắng về mặt trận quân sự khi cho phép không lực của Mỹ tung vào chiến trường.

Nhận định đó không phải là không đúng, nhưng mới chỉ đúng ở mặt phụ, còn mặt chính, vẫn còn được xem như đang được giữ kín. Nếu chỉ muốn bẻ gãy kế hoạch Việt hóa, để cho Mỹ trách nhiệm công cuộc Việt hóa thì Bắc Việt phải chọn một chiến trường khác hơn là khu vực Phi quân sự.

Vì làm như vậy, có khác nào Bắc Việt tự thú nhận họ công khai xâm lăng Miền Nam và có đầy đủ lý do để cho Mỹ tái oanh tạc Miền Bắc. Vì năm 68 chính Bắc Việt đã cam kết mật với Mỹ là sẽ không tấn công vào khu Phi quân sự và pháo kích các đô thị miền Nam để đòi lấy việc Mỹ ngưng oanh kích Miền Bắc.

Vậy thì phải có lý do to lớn hơn mới khiến Bắc Việt dám ngang nhiên xóa hiệp định Genève, và mặt ước của Mỹ. Tìm được lý do đó là tìm được mục đích tối hậu của cuộc chiến Nam Bắc hiện nay. Bảo rằng : đây là một hành động có sự thỏa thuận trước của Mỹ để cho Bắc Việt có thêm vùng Trị Thiên nữa cũng không đứng vững.

Vì rằng : Mỹ không phải là vô phương không cách gì rút quân ra khỏi miền Nam được nữa, trên thực tế thì Mỹ cứ tiếp tục rút quân dù hiện nay chiến tranh đã gia tăng tới độ. Sự còn lại một số quân Mỹ tại VN hiện nay lại trở thành mối lo cho Bắc quân không nhỏ, vì Mỹ có thể nhân danh bảo vệ việc rút quân an toàn của họ trả đũa Bắc Việt được lắm.

Việc Mỹ nhượng cho Bắc quân vùng Trị Thiên chỉ là mối lo của người nhược tiểu vốn đã bị bán đứng nhiều lần. Thực ra dù cho Mỹ muốn làm việc đó lúc này cũng khó, vì rằng với một triệu quân trong tay Miền Nam nhất định giữ Trị Thiên thì cũng không phải là việc vượt ra ngoài tầm tay.

Như thế hành động của Bắc Việt chỉ được xem như một hành động, xóa đi tất cả các vấn đề cũ tại Đông Dương để tiện dịp cho Nga Mỹ chia lại ảnh hưởng ở đây. Có thể rằng việc Bắc quân phát động chiến tranh công khai Nam Bắc họ không nhằm ý đó nhưng rồi bị đặt vào chỗ phải làm công cụ cho Nga Mỹ khai thác theo ý họ. Đó mới thật là thảm cảnh cùng cực cho VN. Thảm cảnh đó sẽ diễn ra tại Mạt tư khoa vào 22-5 này.



Tướng lãnh coi chỉ tay

Nhất tướng công thành vạn cốt khô! Sau ba mươi năm chinh chiến từ Ai Nam Quan đến Mũi Cà Mau, tổ quốc chúng ta đã có tới vài trăm vị Tướng ở rải rác khắp ba miền Trung Nam Bắc. Riêng VNCH chúng ta có tới hàng trăm vị tướng, trong số đó tới 35 vị đã được bồi hù non, mất chức hoặc ngồi chơi sơi nước hoàn toàn. Số còn lại trên dưới cũng gần 100 ông đang nắm quyền điều binh giết giặc. Đặc biệt tướng lãnh VNCH chúng ta rất đa diện đa năng, bên ngoài tài giết giặc chốn sa trường các vị Tướng còn dư khả năng đảm nhiệm các chức vụ quan trọng nhất trong guồng máy cai trị. Ngay trong thời đệ nhất Cộng Hòa, TT Ngô đình Diệm đã tin nhiệm một vị Thiếu Tướng trong nhiệm vụ sít mũi bài trừ Bệnh sốt rét rừng. Cách mạng bùng nổ, các vị Tướng lãnh lại có dịp thi thố tài năng bôn, văn hóa, chánh trị, nghị trường, ngoại giao, thông tin, báo chí, lãnh vực nào chúng ta cũng thấy bóng dáng các vị Tướng lãnh xuất hiện nắm quyền điều khiển.

xXx

Ngoài các khả năng phụng sự quốc gia kể trên, các vị Tướng lãnh còn là những nhà chiêm tinh lý số có tài. Các vị Tướng đồng chí hướng đã kết hợp với nhau, lập thành từng nhóm nghiên cứu môn khoa học huyền bí này với mục đích tối hậu để chống Cộng cứu

nước hoàng đế chứ không phải trò đùa.

Bụt chùa nhà không thiêng, nên mặc dầu rất am tường về khoa Tướng số, nhưng một khi u u minh minh về số mệnh của mình trong cái vòng danh lợi công danh thì các ông Tướng nhà ta lại đi xóc bàn tay ra cho các thầy bói coi.

Sau đây là 4 bàn tay của Thiếu Tướng Đỗ Mậu và cố Trung Tướng Nguyễn viết Thanh, hai vị tướng nổi tiếng thanh liêm đều có công to đối với quốc gia dân tộc.

Bàn tay của Thiếu Tướng Đỗ Mậu

Một thời đã qua đi như gió thổi mây bay, nay tướng Mậu «Lão già an chí» trong một ngôi biệt thự đầu hui quanh quẽ. Nhưng đã có một thời dường như lúc đó vào khoảng 1956 «Trung Tá» Đỗ Mậu rất bận khoản cho tương lai hậu vận của mình sẽ đi về đâu, Tổng Thống Diệm có hiền nổi nổi lòng «Trung quân ái quốc» của mình không hay đến nỗi phải «trăm năm công luận» làm bằng.

Giữa ngã ba đường, «Trung Tá» Mậu đã gói gắm nỗi lòng của mình vào nhà tướng số tên H.

Một chiều mưa, tại vùng đất «gió lạnh mưa mù» «Trung Tá» Mậu và nhà tướng số H gặp nhau. Vấn đề được mở xê đến cùng, nhà tướng số H cúi đầu suy nghĩ xin Tr. tá Mậu cho hai chữ bình yên chẳng dám lao đầu vào con đường chánh trị vì mẹ già vợ dại con thơ...

Phùng Phạt sát Phạt

Sau khi coi tướng, đo tay, nhà tướng số H rung rung nước mắt nói rằng: — «Ý nguyện của Trung Tá như định đặc thành, nhưng tranh Phùng phạt sát Phạt — không tranh khởi.

Tin nhiệm nhau rất mực, «Trung Tá» Mậu liền xóc cả hai bàn tay ra in sâu vào Tampon lưu niệm của nhà tướng số H. Đoàn hoàng. Từ đó cứ mỗi khi cần có một quyết định gì quan trọng Tướng già Đỗ Mậu lại xóc bàn tay ra để cho nhà tướng số H đối chiếu.

Câu chuyện này có vẻ đáng thực tâm chứ không phải chuyện bịa. Vì thực tế ai cũng biết rằng Đại tá Mậu được TT Diệm hết mực tin cậy trong chức vụ Giám Đốc An Ninh Quân Đội có khác gì Đại tá Mậu đã «Phùng Phạt» Ngô đình Diệm và cũng từ chức vụ lớn này Tướng già Đỗ Mậu đã làm cái xương sống cho cuộc đấu tranh 01/11/63. Độc thật — Phùng Phạt sát Phạt — nên Tổng Thống đi vào dĩ vãng ngay trong giờ phút này dù Tướng già...

Tạm kết

Có thể nói mỗi vị Tướng là một huyền thoại về bói toán. Nhưng phải mô tả hết thì không biết giờ huyền thoại này mới chấm dứt.

Nên trên đây chúng tôi chỉ là lại trường hợp tiêu biểu để vui lòng đọc giả. Nếu trong tương lai hoàn cảnh cho phép mỗi độc giả có thể chiêm nghiệm của số tử vi, một bàn tay hoặc bàn chân của các danh tướng Nhân Việt Nam và ngoại quốc trong vòng hoàng trên bản đồ này.

Chúng tôi hy vọng là có được vì hai lập trường cực đoan «Tướng Tá còn Miền Nam còn» chỉ còn VNCH còn» đã nguội ngoai. Do đó bài này chỉ mới tạm kết chưa có thể kết luận được.

VI HUONG



Bốn Tướng bốn quân khu

(Tiếp theo trang 8)

Suốt từ cuối năm qua, vùng giáp ranh này với Tam Biên thu hút chú ý mọi giới theo dõi một cuộc Tấn Kích Nổi Dậy dưới đồng bằng Bình Định Phú Yên — Trước bối cảnh đó người ta thấy các cố đề phức tạp của quân khu 2 và một vài đặc điểm do sự đóng góp của tướng Dzu.

Thí dụ: chiến dịch «Min cơ giới». Nôm na mà nói đó là cách đánh mìn bẫy như của du kích, theo lối «gây ông đập lưng ông» của nhà Mộ Dung Cô Tô trong Thiên Long Bát Bộ. Cơ hoàng hôn xuống tại khấp ngõ đường vô tận lại trong ấp đều bị NQ. Địa Phương Quân, cán bộ NDTV gài mìn chặn đứng mọi di chuyển lên lại của cán bộ địch. Cho tới trời sáng mới tháo gỡ đi. Trận chiến như vậy, cũng làm tê liệt ta. Nhưng ta đến theo thói quen là giờ hành nghề của địch. Chiến thuật này đang phá vỡ một phần sinh hoạt cơ sở của địch ít nhất là cho tới ngày họ điều khiển ra một cách trị liệu nào. Nhưng đó là cả một cuộc chạy đua sáng kiến để tranh thế chủ động.

Trong việc chạy đua đó, tướng Dzu là người hay có sáng kiến, Thí dụ khác: chiến dịch «ngủ áp» các ông đầu tỉnh, đầu quận đều được chỉ thị mỗi tuần phải về dưới cơ sở xã ấp ngủ ít nhất một số đêm nào đó. Việc thi hành ra sao? Ông Dzu đi hành liên liên ban đêm để kiểm soát chỉ thị đó, gọi máy liên tiếp giữa khu vực để xem các tỉnh, quận trưởng của ông đang ngủ ở đâu. Phiền toái quá? Quả thật vậy. Nhưng phiền toái là công việc chứ sao.

Để giúp ông, và quả là đúng với danh nghĩa chiến vụ, có cố vấn Mỹ John Paul Vann, một nhân vật dân sự có gốc gác quân sự và khoáng nhiều huyền thoại. Người ta nói ông cố vấn này đã phạt tù quân một phi hành đoàn B-52 tại Thái vì họ đã báo cáo không đúng về kết quả một phi vụ rải bom ở cao nguyên. Họ nói chính ông Vann nhẩy xuống để kiểm soát kết quả phi vụ và đã yêu cầu tướng Abrams phạt.

Kinh nghiệm làm Tham Mưu phó hành quân ở Tổng Tham Mưu. Sau khi coi sự đoàn ngoài Trung tá, đã trang bị cho tướng Dzu một bản lãnh tham mưu nặng.

Khi Trung tướng Thanh ở vùng 4 tử nạn trực thăng đột ngột trên trời Kiến Tường vào giai đoạn đầu tiên quân KPC 70, tướng Dzu là người nắm vững kế hoạch đánh phá mặt khu lúc đó. Vì ông tướng miền Tây thay tướng Thanh để đánh các trận ở Tây và Nam bộ KPC lúc đó: Prey Veng, Kompong Spea, Kompong Som...

Sau đó tướng Dzu lên QK 2 và kể từ đó, vùng Tâm Địa chiến lược của VNCH «Cao Nguyên Tây Trung Phần», cũng bước vào thời kỳ tranh chấp nóng bỏng với BV đang tiến dần tới hạn kỳ trận đánh quyết định cho chiến cuộc Đông Dương.

Các mũi dùi của quân BV đang sẵn sàng dấn ở Bolovens. Đây là giờ phút hồi hộp của người dân theo dõi chiến cuộc. Cũng là lúc sắp vang danh nhà cầm quân hay bồi xóc một tên tuổi. Tướng Dzu đã sẵn sàng chưa?

...



cười
đơ
buồn

● CÔNG TỬ HÀ ĐÔNG sư tầm

Cao hơn

Hai em nữ thư ký sexy tầm sư với nhau về ông chủ của họ:

— Những lúc ông chủ tao đọc thư cho tao viết, ông có lật sớ đầu gối tao... Ông chủ mày có thể không??

Em kia bấu môi:

— Không... Ông chủ tao cao hơn ông chủ mày nhiều.

Tủ lạnh

Trong một tình trạng hoảng loạn, người thiếu phụ vào phòng mạch của một bác sĩ chuyên khoa thần kinh, khóc kể tình trạng của mình:

— Tôi khổ quá... Chồng tôi bị ám ảnh... Ông ấy tự cho ông là một cái tủ lạnh... Ban đêm, nằm cạnh ông ấy, tôi không làm sao ngủ được... Cứ như vậy mãi rồi tôi cũng đến điên như ông ấy mất...

Ông bác sĩ an ủi:

— Ông nhà tự cho ông là phi-di-đe thì cũng khó chịu thật nhưng tôi thấy cũng chẳng có gì nguy hiểm. Bà nên để mặc ông ấy. Ban đêm bà phải ngủ đi. Bà cứ thức canh ông ấy thì rồi sức khoẻ của bà tàn tạ, bà sẽ nguy...

Bà nọ oà khóc:

— Bác sĩ bảo tôi làm sao ngủ được?? Ban đêm tôi phải tắt đèn mới ngủ được, còn nhà tôi thì ngày. Mỗi lần ông ấy mở miệng ngáy, cái bóng đèn phi-di-đe trong ấy nó lại sáng lên... Làm sao ngủ nổi...??

Nói dốt quá cỡ

Làm chính trị thì phải nói khoác, nói dối, nhưng nói dối nói khoác đến như các nhà lãnh đạo ở Bắc Việt bây giờ thì quá lỗ.

Sau khi trận đánh lớn ở Quảng Trị đã xảy ra được 5 ngày đài phát thanh Hà Nội vẫn nhất định chối bai bãi việc quân đội Bắc Việt vượt sông Bến Hải xâm nhập miền Nam. Theo luận điệu cũ, họ vẫn nói tất cả là do «nhân dân miền Nam» tự động chiến đấu.

Có một điều họ sẽ không giải thích được là khi tại cánh đồng Quảng Trị bỗng dưng hàng trăm xe tăng xuất trận, những xe tăng đó nếu không từ miền Bắc vào thì từ đâu chui ra? Trên miền đất đó bỗng dưng có 5 sư đoàn bộ binh, 2 trung đoàn pháo binh và cả hỏa tiễn SAM nữa, thì các thứ đó ở đâu chui ra?

Trước mắt người Việt cũng như quốc tế, việc binh sĩ Bắc Việt xâm nhập miền Nam đã có chứng cứ rõ ràng, vậy mà Bắc Việt còn chối cãi, thì phải nói rằng trắng tráo thật!

Đại phạm cách nói dối cũng phải có phương pháp. Người ta để tin lời nói dối hơn cả lời nói thật, nếu lời nói dối đó có vẻ hợp lý. Nhưng lời nói dối mà quá đáng thì sẽ có vẻ hết đáng tin. Và một việc hết đáng tin có thể làm người ta không thể tin tưởng vào việc khác.

Trong chuyện cổ tích có một anh kia đi xa về kể lại rằng anh gặp một con rắn to lắm, dài 20 thước, rộng 2 thước. Mọi người trầm trồ lấy làm lạ. Có người thắc mắc:

— Con rắn chỉ dài tới 20 thước? Dài lắm cũng chỉ 15 thước là cùng!

— Dạ, cũng khoảng đó, cỡ 15th.

Lại có người lắc đầu?

— Chỉ tới 15 thước, dữ vậy? Cỡ 10 thước cũng dài lắm rồi.

— Thực ra có lẽ chừng 10 th.

Một người vẫn chưa chịu:

— Mười thước còn dài quá! Anh có chắc không, hay là chỉ chừng 6 thước?

— Sáu thước? Có lẽ. Tôi sợ quá có thể ngó lầm.

— Ngó lầm hả? Như vậy có thể con rắn dài 2 thước mà anh ngó ra 6 thước?

— Cũng có thể. Con rắn có thể chỉ dài hai thước, mà hai thước



ÔNG ĐẠO CÂY

đã là dài quá xá cỡ rồi!

Cuối cùng, anh ta đã gặp một con rắn dài hai thước, rộng hai thước, tức là một con rắn vuông!

Đó là một bài học cho những tay tổ sư nói dốt!

Quân và Tướng

Tổng thống Thiệu lên tivi kêu gọi dân chúng yểm trợ tinh thần anh em quân đội đang chiến đấu quân Bắc Việt xâm lăng.

Người dân hoàn toàn đồng ý việc đó. Vì chuyện chiến trường sôi động báo chí tự hạn chế các lời đã kích chính phủ, sợ rằng sự lúng túng ở hậu phương có thể làm nản lòng người ở tiền tuyến.

Báo chí cũng muốn nêu cao các thành tích của quân đội ở chiến trường, và gạt bỏ các loại tin khác để tăng tin chiến trường. Phóng viên Mai Phương của Đời và Sống Thần đã xung phong ra tận Quân Khu 4 và là phóng viên Việt Nam đầu tiên tới Đồng Hới từ khi chến cuộc bùng nổ, để mong thu lượm tin tức sốt dẻo. Nhưng đúng vào lúc đó thì Bộ Thông tin ra lệnh các báo không được đăng tin chiến sự, trừ tin của chánh phủ.

Tin chánh phủ thì bao giờ cũng trễ mấy ngày. Có khi bản tin Việt Tấn Xã cho biết quân ta đã chiến thắng tiến tới Gio Linh thì trong lúc đó quân ta đã tiến tới... Hà nội rồi!

Rồi ông Đại tá đeo kính ngồi văn phòng cầm kéo cắt tất cả các bản tin Télétipe quốc tế, không

cho tin chiến sự ra ngoài, sợ báo chí khai thác!

Thật là một chủ trương kỳ lạ!

Nếu báo chí đang tin của các hãng thông tấn quốc tế mà tin sai sự thực thì nhà nước có thể:

1/ tịch thân báo

2/ khiển trách hãng thông tấn.

Trong trường hợp tin đó có thật nhưng bất lợi cho «phe ta» thì nhà nước xưa nay vẫn tịch thân được kia mà? Ngoài ra có thể vì tình trạng đặc biệt, kiểm soát gắt gao việc cấp bản và phát hành, đầu có sợ các báo đăng tin xấu lọt ra ngoài?

Thành ra trong lúc quân đi đánh giặc ngoài biên thủy vật vã nếu có tin chiến thắng, phải mất mấy chạng kiem duyệt rồi dân mới biết! Dù rằng có tin quân ta bị thua một vài nơi, thì dân cũng có quyền biết để biết trách nhiệm về ai chứ?

Rút cục lại thì quân đánh giặc, chỉ có tướng tá lo việc thông tin là dở!

Thiếu tướng

Nước ta hiện có trên 60 ông tướng, nhưng không biết là thiếu hay thừa. Nhưng hiện nay chiến trường đang sôi động thì quân đội lại thiếu mất 2 vị tướng. Đó là trung tướng Nguyễn Văn Vi, tổng trưởng quốc phòng và Thiếu tướng Nguyễn Văn Hiếu, tổng thư ký ủy ban đặc trách Điều Tra vụ Quĩ Tiết Kiệm quân đội.

Ông Trung tướng tổng trưởng quốc phòng từ chức đúng vào lúc tình hình chiến sự sôi động

nhất. Đối với cuộc đời một tướng thì điều đó là kiem quân đội để ra và công ty này có dự án trị giá một tỷ bạc Việt Nam để sản xuất đồ hộp, như đầu ăn, thịt hộp. Khách hàng đầu tiên của công ty này sẽ là Quân tiếp vụ. Với dự án sản xuất trị giá 1 tỷ VN thì số đầu ăn dư bán cho Quân tiếp vụ còn bán ra thị trường dân sự nữa.

Nhưng hiện nay Quân tiếp vụ, vẫn mua đầu ăn của Tân gia Ba, một công ty có tư bản Mỹ hùn vốn. Sau khi giải tán Quĩ tiết kiệm, công ty chế tạo thực phẩm cũng bị dẹp, và Quân tiếp vụ lại tiếp tục mua hàng của ba Tàu và Mỹ.

Đó là một thí dụ.

Tổng số vốn Quĩ tiết kiệm lên tới gần 4 tỷ, nếu đem đầu tư trong vòng mấy năm thì các vị tướng tá cầm đầu cái quĩ này sẽ có trong tay một số tiền khá lớn. Có vị nào hồi hưu cũng để tìm việc làm ngay trong các công ty do Quĩ tiết kiệm để ra. Một bên là các tướng lãnh cầm quyền, một bên là các công ty giàu có của quân đội, có tiền như vậy đảng Ka Ki sẽ mạnh biết chừng nào?

Đó là lý do tại sao cả Mỹ lẫn Tàu đều ghê.

Người dân ngoài phố đầu cần biết tất cả điều đó. Họ chỉ biết rằng hiện nay Việt Nam có nhu cầu rất lớn về thực phẩm gia súc. Nhưng muốn lập nhà máy lớn chế tạo thực phẩm gia súc thì phải có tiền. Muốn có tiền thì phải vay. Nhưng USAID không cho. Tiền quĩ phát triển kinh tế cũng là tiền USAID, không cho thì rần chịu. Mà người Mỹ chế tạo thực phẩm gia súc nhiều rồi, muốn dùng thì mua của Mỹ về xài, đầu cần chế tạo?

Ô tướng Đồng Văn Khuyên đang làm chương trình Nông Mục Quân Đội và đã than rằng có thể bị Mỹ chống đối. Ông Tướng Khuyên thử lập nhà máy sản xuất thực phẩm nuôi heo gà cho lính ăn coi!

Hay là ông Tướng Khuyên có dự án rất hay, không thiếu tướng thiếu quân, nhưng lại thiếu tiền, và đành chịu?

Bao giờ chưa thoát bàn tay phụ thủy Buôn Cờ, thì một cái quĩ chờ tới mười cái quĩ cũng phải dẹp?

Tướng và tiền

Nói chuyện thiếu Tướng và thiếu

tiền

tiền

tiền

tiền

Có một điều là một công ty chế tạo thực phẩm đã được Quĩ tiết kiệm quân đội để ra và công ty này có dự án trị giá một tỷ bạc Việt Nam để sản xuất đồ hộp, như đầu ăn, thịt hộp. Khách hàng đầu tiên của công ty này sẽ là Quân tiếp vụ. Với dự án sản xuất trị giá 1 tỷ VN thì số đầu ăn dư bán cho Quân tiếp vụ còn bán ra thị trường dân sự nữa.

Nhưng hiện nay Quân tiếp vụ, vẫn mua đầu ăn của Tân gia Ba, một công ty có tư bản Mỹ hùn vốn. Sau khi giải tán Quĩ tiết kiệm, công ty chế tạo thực phẩm cũng bị dẹp, và Quân tiếp vụ lại tiếp tục mua hàng của ba Tàu và Mỹ.

Đó là một thí dụ.

Tổng số vốn Quĩ tiết kiệm lên tới gần 4 tỷ, nếu đem đầu tư trong vòng mấy năm thì các vị tướng tá cầm đầu cái quĩ này sẽ có trong tay một số tiền khá lớn. Có vị nào hồi hưu cũng để tìm việc làm ngay trong các công ty do Quĩ tiết kiệm để ra. Một bên là các tướng lãnh cầm quyền, một bên là các công ty giàu có của quân đội, có tiền như vậy đảng Ka Ki sẽ mạnh biết chừng nào?

Đó là lý do tại sao cả Mỹ lẫn Tàu đều ghê.

Người dân ngoài phố đầu cần biết tất cả điều đó. Họ chỉ biết rằng hiện nay Việt Nam có nhu cầu rất lớn về thực phẩm gia súc. Nhưng muốn lập nhà máy lớn chế tạo thực phẩm gia súc thì phải có tiền. Muốn có tiền thì phải vay. Nhưng USAID không cho. Tiền quĩ phát triển kinh tế cũng là tiền USAID, không cho thì rần chịu. Mà người Mỹ chế tạo thực phẩm gia súc nhiều rồi, muốn dùng thì mua của Mỹ về xài, đầu cần chế tạo?

Ô tướng Đồng Văn Khuyên đang làm chương trình Nông Mục Quân Đội và đã than rằng có thể bị Mỹ chống đối. Ông Tướng Khuyên thử lập nhà máy sản xuất thực phẩm nuôi heo gà cho lính ăn coi!

Hay là ông Tướng Khuyên có dự án rất hay, không thiếu tướng thiếu quân, nhưng lại thiếu tiền, và đành chịu?

Bao giờ chưa thoát bàn tay phụ thủy Buôn Cờ, thì một cái quĩ chờ tới mười cái quĩ cũng phải dẹp?

Tướng và tiền

Nói chuyện thiếu Tướng và thiếu

tiền

tiền

tiền

tiền

tiền, lại liên tưởng đến chuyện Tướng và Tiền, và đây là chuyện bên Mỹ, không phải là chuyện VN.

Bên Mỹ có danh từ Military Industrial Complex, Tổ Hợp Quân Sự Kỹ Nghệ — Do cố tổng thống Eisenhower đặt ra. Ông Eisenhower còn là một vị thống tướng.

Trong tổ hợp này có hai phe quyền lợi liên hệ, một bên là các tướng lãnh ở Ngũ giác Đài, một bên là các nhà kỹ nghệ đầu thầu cho Bộ Quốc phòng.

Nghị sĩ William Proxmire năm trước đã đưa ra một vài con số kỳ lạ. Ông cho biết rất nhiều tướng lãnh Hoa Kỳ hồi hưu đã được các xi nghiệp Mỹ thuê làm, trả lương hậu, năm 1969 có 2072 ông từ chuẩn tướng trở lên được 100 hãng Mỹ mướn. Riêng hãng chế tạo phi cơ Lockheed đã mướn 210 ông tướng (Hãng này đứng hàng đầu cung cấp vũ khí cho Quân Lực Hoa Kỳ, trong đó có phi cơ F 104).

Mười hãng phi cơ khác mướn 1065 ông tướng, mà các hãng này thầu chừng 10 tỷ mỹ kim trong năm 1968 để cung cấp máy bay cho bộ quốc phòng. Đó là những con số của nghị sĩ Proxmire do báo New York Times tiết lộ.

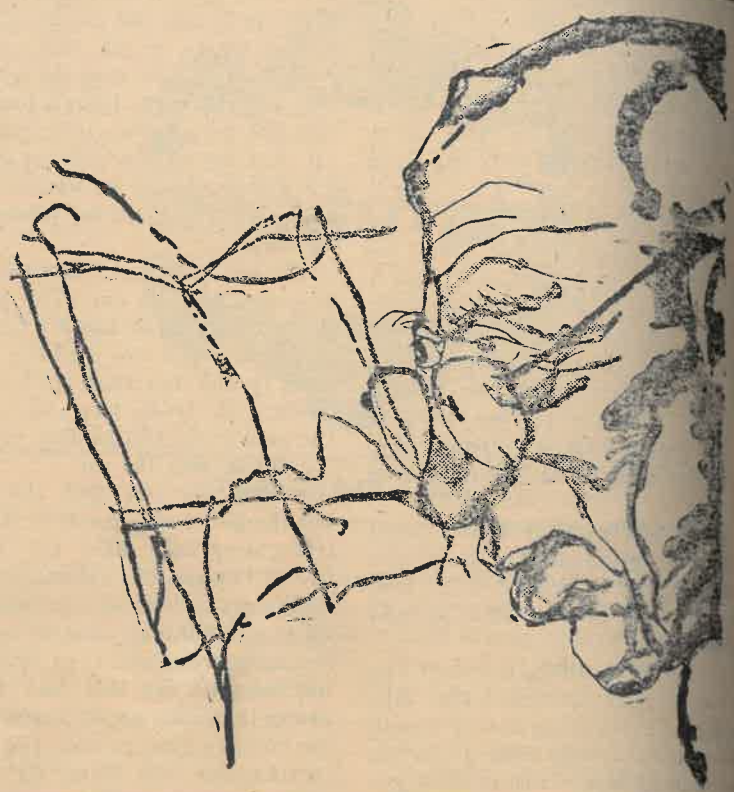
Nhưng nếu chỉ nhìn thấy sự liên hệ giữa các tay tài phiệt với các tướng lãnh thì bất công. Cần phải nối kết các chính khách Mỹ với nữa.

Tờ báo Times trên còn tiết lộ rằng vào thời Tổng thống Kennedy một hãng ở Texas là Ling Temco Vought đứng hàng thứ 61 trong danh sách các hãng thầu cho quân đội Mỹ với số tiền là 47 triệu mỹ kim. Nhưng sau đó ông Johnson người xứ Texas lên làm tổng thống. Sau 6 năm trị vì của Johnson, hãng Ling Temco Vought vọt lên hàng thứ 8 với số tiền thầu là 758 triệu Mỹ Kim. Hãng này cung cấp chiến đấu cơ A7D cho không lực Mỹ. Đó là một hãng. Còn nói chung cả tiểu bang Texas, trước chỉ thầu được 1,1 tỷ của Ngũ giác Đài sau triều đại Johnson đã lên tới 3 tỷ rưỡi. Không biết trong các số tiền đó ông Johnson có hưởng bao nhiêu, và trong các giao kèo thầu cung cấp vũ khí đó, bao nhiêu giao kèo được chỉ dùng vào những năm chiến tranh sôi động ở VN?

HỒ CHÍ MINH VỚI KẾ HOẠCH NAVARRE

Ngày chiến tranh Việt Pháp bùng nổ

● Theo tài liệu mật của Sở
Liên Phóng Đông Dương
(Pháp) và Tổng cục chánh
trị V.M.



LT S: Đây chỉ là một tài liệu lịch sử, cần được đặt trong bối cảnh lịch sử. Trong bối cảnh lịch sử 1945—46, Việt Minh đã cướp được chính quyền và việc lãnh đạo chống Pháp. Ai cũng biết sau này V.M đã phản lại mục tiêu kháng chiến dành độc lập của toàn dân đề mưu đồ thực hiện mục tiêu riêng của họ là Cộng Sản Hóa, đặt chế độ độc tài đảng trị trên nước VN.

PHẦN I

Thanh niên run rẩy sợ sệt vâng vâng dạ dạ rồi làm bộ cúi thấp gần đến mặt sàn như sắp lòn qua, thỉnh thoảng ngóc cổ, ngược mặt lên, hai mắt lăm lét và ấp úng nói:

— Quan Lớn hãy đừng xoay 2 cẳng chút nữa, kéo Quan Lớn hơi mập lùn mà... con thì hơi cao, chơi khó lọt, làm mất thăng bằng Quan Lớn té mất!

Erlinger đâu có ngờ thanh niên dám liều lĩnh liên phóng tâm, chẳng phòng bị, nhích 2 cẳng xoay thêm chút... Gã Tự Vệ chỉ có chờ vậy để hạ độc thủ. Y lập tức hạ thấp mình xuống khẽ nhích xoay thêm 2 cẳng để lấy đà rồi xuất kỳ y dưới mình, đứng phắt lên như chiếc lò xo bật, đầu y nhắm... húc trúng «Cây ngọc» thẳng chĩa Quan Năm bất ngờ bị trúng đòn ác hiểm, từ chi rưng rờ, ngã kèn vật xuống sàn gạch bóng như bao gạo té nhào, quần quai, rên rĩ, ôm lấy hạ bộ... đứng lỳ người đau đớn, còn cây súng lục trong tay cũng vừa bị văng theo vào dưới gầm ghế.

Không đề lờ một giây chần chờ, gã Tự Vệ đã đặc biệt chú ý từ trước, bèn phóng mình tới dưới ghế, chụp được cây súng.

Động tác liều lĩnh gã này đột xuất (nhằm lẹ đến nỗi cả thị Yến lẫn lão quân tài xế đều bị tê liệt phản ứng. Lão này vì thế chậm chân đã không chụp được khẩu súng, vội co giò cạy đầu dòng ra cửa, chạy mất, không dám đứng lại can thiệp, cứu thượng cấp vì sợ nguy đến tánh mạng.

Cái chết của Erlinger làm biến chuyển đột ngột thời cuộc

Đề mặc tình địch Tây nằm quần quai, chur thò đứng lên nổi vì trúng quá đau chỗ yếu phận nhất cơ thể, gã Tự Vệ cũng vội phóng mình ra sân, mở cửa nách thông ra phía sau, chạy biến về phía đường Ôn như Hàu rồi mất dạng về nẻo chùa Thiền Cuông.

Thanh niên này chẳng phải ai khác — Như đã nói qua — chính là một sinh viên năm thứ 2 Trường Luật Hà Nội, chỉ huy Tự vệ, khu Hàm Long đã bị phổ với Lê thị Hải Yến từ trước năm 4 này lấy Quan Tư Paul Erlinger (khoảng giữa năm 1944, trước ngày Nhật đảo chánh Pháp, tối 9-3-1945). Sau ngày VM cướp chính quyền (19-8-45), sinh viên Luật này vẫn «đáp dính» với thị Yến. Từ 17-10-46, khi Tự vệ Nội và Ngoại Thành Hà Nội được lệnh bố trí và chuẩn bị sẵn sàng để ứng chiến chống thực dân thì tên và địa chỉ Quan Tư P. Erlinger được sinh viên tự vệ này ghi vào đầu sổ đơn như sau:

Chủ khách hàng» mũi lỗ tóc quần mà anh em về Hàm Long sẽ tới hỏi thăm khỏe đầu tiên khi có lệnh khởi như họ đã làm đêm 19-12-46 trong khu thành phố sau tiếng súng lệnh đại bác nổ lúc 8 giờ tối hôm đó, mở màn cho cuộc chiến toàn quốc bùng nổ. Sau khi đã ghi tên vào sổ nhà Erlinger vào đầu sổ đen, sinh viên Tự Vệ chờ chớp thời cơ thuận lợi... hạ thủ tình địch. Chẳng bao lâu y bị bắt gặp tại trận trong nhà 2 ngày sớm hơn đã hẹn. Sau bị hạ nhục trên, gã Tự vệ quyết liều mạng dùng hạ sách... đầu vào khoả yếu khu của tình địch hồng nhai thần.

AI cũng tưởng từ bữa đó, gã sinh viên phải vớ kếp đến già, không dám léo hánh đến khu Robert, bèn mặng đến cửa nhà ả mẹ Tây, nào ngờ, chỉ sau đó đúng một tuần, khi Erlinger thoi thong sai lão quân gác cửa nhà bằng hai khẩu súng máy treo gác và túi quần thì trưa ngày thứ 6 — kẻ đưa liều húc Quan Năm rồi vùng chạy trốn — chiếc Jeep trên có Erlinger và viên quân đã liên tiếp bị 2 trái lựu đạn từ 2 phía liệng tới.

Một trái rớt nổ trúng nệm nơi buồng lái; khiến Erlinger chết banh xác; còn lão quân may mắn nhảy xuống trước té lăn cù trên vỉa hè, bị thương không nặng lắm. Chiếc xe bị bẹp rúm và kiếng vỡ nát.

Thì ra gã sinh viên cùng hai gã đồng bọn Tự Vệ Hàm Long đã trá hình thành hai phu xích lô và một làm khách ngồi trên xe đứng lảng vảng gần cầu Hiền, chờ lúc chiếc Jeep thầy trò Erlinger trở về, liền theo hút ngay, vừa đến chỗ quẹo vào khu phố ngang thì chiếc Jeep cũng vừa đậu lại cách đó chưa đầy 20 thước, hai gã Tự Vệ — lẹ như cắt — xông liệng trước sau hai trái rồi chạy khuất khỏi chỗ đậu xe phố.

Hai tiếng nổ long trời, đã khiến mọi người khu này hốt hoảng, chẳng ai dám chạy ra phố, chỉ đứng trong cửa, lộ đầu ngó ra ngoài...thoảng thấy hai chiếc xích lô đang gò cổ phóng chạy như bay về ngã đường Halais.

Ả mẹ Tây Lê-thị đang sửa soạn làm bếp cho anh chồng Quan Nam về ăn, bỗng giật bắn mình vì hai tiếng nổ lựu đạn làm rung chuyển cửa nhà thất kinh chạy lật dật ra đến cửa, đã thấy bày ra trước mắt cảnh tượng chết chóc, tàn phá rùng rợn của chiếc Jeep bẹp dúm, trên hè, mặt đường trước nhà — quanh chiếc xe — máu me, thịt người bắn dính tung toé...trông thật dễ sợ.

Y thị lập tức sai gia nhân đi báo tin trên Ban Liên Kiềm Việt Pháp — Đường Hàng Giỏ và Bót Quận Nhật Hàng Trống để đến khám nghiệm điều tra về chỗ lão quân bị thương đi bằng bộ.

Thế là kể từ vụ cô dầm lại trên xe Jeep Quan Tư bị Tự vệ Hàng Bún Yên Ninh hành hung gây rắc rối còn chưa nguôi dịu, nhất là đang làm khâu tương thêm bầu không khí căng thẳng sẵn có giữa

VM với đoàn Viên Chính Pháp thi vụ Tự Vệ Hàm Long vừa «thanh toán» viên Quan Năm Phố Robert là giọt nước cuối cùng làm tràn ly.

Tướng Morlière, tư lệnh kiêm đại diện Cao Ủy Pháp tại Bắc Bộ cũng giới chức thân cận ông trong biệt bộ tham mưu vốn chủ trương thỏa hiệp, hòa dịu với VM, nay vì vụ thứ hai này, đều thấy ngả lòng, không còn đủ kiên trì, chịu đựng thêm nữa, lý do bởi chính Quan Năm Erlinger, nạn nhân phố Robert lại là 1 trong mấy sĩ quan Tham mưu cao cấp, đa năng đa hiệu nhất trong biệt bộ Tham mưu Tướng Morlière.

Sau khi biên bản điều tra do Ban Liên Kiềm Pháp đơn phương đệ trình lên cao ủy kiêm Tư lệnh Morlière cứu xét xong thì Biệt bộ Tham mưu liền họp bàn thảo luận, nghiên cứu phương thức đối phó với biến cố mới này.

Toàn ban tham mưu đều đồng ý là đã đến lúc phải tổ thái độ quyết liệt như Bộ Tư Lệnh Tối Cao Saigon đã thúc giục trước đây, phải đối bằng được Chính phủ Hồ chí Minh trao hoàn lại Nha Liềm Phóng Hàng Cổ cùng các cơ sở An ninh khác của thành phố cho Quân đội Pháp đảm nhiệm.

Trước khi quyết định tổng đạt yêu sách, lần thứ hai này, Tướng Morlière cẩn thận đã cho đánh điện thỉnh thị dứt khoát Bộ Tư Lệnh Tối Cao Saigon.

Sáng hôm sau, Bộ Tư Lệnh Hành quân Bắc Việt bắt được ngay phúc điện của Saigon đề cho Bộ Tư lệnh Hà nội được tùy nghi xử trí, miễn sao có lợi cho đoàn Viên Chính thì thôi.

Thế là luôn chiều đó 11-12-46, dẫn tới hậu thư số hai mang số công văn 329 do Cao Ủy kiêm Tư Lệnh Morlière ký tên được gửi đến Bộ Nội Vụ Chính phủ VNDCCH qua Ban Liên Kiềm Đường Hàng Giỏ và cùng các ban Ngoại Kiềm vụ cũng được thông báo nhận được văn thư này, Trưởng ban liên kiềm VM Hoàng hữu Nam vội đánh xe đem bức tối hậu thư đến Bắc bộ Phủ, gặp Nguyễn X.ền, đưa cho coi bản văn, đoạn cùng Xiền, Nam lên lầu gặp cụ Huỳnh Thúc Kháng Bộ Trưởng Nội Vụ. Va, một giờ sau, tập đoàn chỉ huy thượng tầng VM gồm ở Hồ và gần trọn chính phủ, mở xê nội dung, tinh thần bức tối hậu thư vừa nhận được.

Tương tự như bức tối hậu thư đầu tiên hồi cuối tháng 10 sau ngày chủ tịch chính phủ dự hội nghị Fontainebleau từ Pháp về với bản Tạm Ước (Modus Vivendi) ngày 14-9-1946—bản tối hậu thư mới thứ hai trong đoạn thư nhất, đã gay gắt khuyến cáo chính phủ VN vẫn một mực làm ngo, tiếp tục làm ngo, không thêm hưởng ứng lời yêu cầu hợp tác của quân đội Pháp trong việc bảo đảm an ninh và trật tự chung tại thành phố thủ phủ miền Bắc này. Do đó, càng ngày tình hình càng trở nên trầm trọng, đe dọa tánh mạng và tài sản của người Pháp tại đây và trở nên không thể nào chấp nhận được.

Trong phần thứ hai, đại diện Cao ủy Pháp tại Bắc Việt, Tướng Morlière lên tiếng nghiêm khắc phiên trách chính phủ VM đã không cấp hành nghiêm chỉnh tinh thần bản Thỏa ước Hàm Long ngay

8-3-1946, nhất là bản phụ ước quân sự cùng ngày và bản tạm ước Fontainebleau (Ông Hồ đã ký kết buổi tối ngày 14-9-1946 tại tư thất ngoại trưởng Marins Moutet) và đã không tôn trọng điều khoản, theo đó, chính phủ VNDCCH phải bảo đảm an ninh trật tự tại những khu vực có quân viễn chinh Pháp trú đóng trên miền Bắc.

Đoạn thứ nhì đại ý nói nước Pháp và Việt Nam vốn có nhiều mối tương quan chặt chẽ gần thế kỷ nay, không thể một sớm một chiều có thể đoạn tuyệt với quá khứ, chấm dứt với hiện tại và tương lai. Từ trước đến nay lúc nào hai quốc gia cũng cần có sự cộng tác chân thành khắng khít trong tinh thần cảm thông, tin cậy lẫn nhau hầu đưa xứ sở này tới một vận hội mới huy hoàng như cả hai bên cùng mong ước.

Người Pháp, sau khi hòa bình được tái lập trên hoàn vũ, liền trở lại Việt Nam là để tiếp tục sứ mạng khai hóa, canh tân bị bỏ dở vì cơn ác mộng thế chiến vừa qua. Người Pháp muốn đem đến xứ này Hòa bình và Thịnh vượng, nhưng, đáng tiếc, chỉ thấy hận thù, phá hoại, chém giết. Người Pháp trở lại nơi đây, không muốn thấy máu lại đổ, lệ lại rơi vì máu lệ chẳng phải là dấu hiệu của Hòa bình, của hợp tác thân thiện. Nước Pháp quyết không để máu và nước mắt tiếp tục đổ thêm nữa. Đó chính là động cơ đã thúc đẩy quân đội Pháp đòi phải tự mình đảm trách lấy công cuộc bảo vệ trật tự an ninh chung lại thành phố này.

Sang đến đoạn chót tối hậu thư, Bộ Tư lệnh Pháp Nội Thành long trọng cảnh cáo trong thời hạn 1 tuần, kể từ ngày thông đạt tối hậu thư, nếu các cơ quan An ninh Thành phố không được cụ thể và chân thực trao hoàn cho Quân Đội Pháp, nhà chức trách hành chánh và quân sự Pháp sẽ dành toàn quyền thi hành các biện pháp tích cực cần thiết hầu bảo đảm an ninh, trật tự cho tất cả người Pháp và kiều dân ngoại quốc trong thành phố.

Trong trường hợp bất khả kháng đó, Chính phủ VNDCCH sẽ hoàn toàn gánh chịu trách nhiệm về những hậu quả bất trắc có thể xảy ra.

Được chỉ định, Thiếu Tướng Lê thiết Hùng, tốt nghiệp Quan Quân Học hiệu Hoàng Phò, đã thông thả đọc bản tối hậu thư trước đông đủ cử tọa quanh bàn hội.

Mọi người lắng tai nghe đến hết. Chưa ai lên tiếng phát ngôn thì ông Hồ vừa lắc đầu phân nản:

— Vẫn cái giọng lưỡi... luận điệu hung hăng nặc mùi phát xít của thực dân xâm lược tương tự trong thư trước hồi đầu tháng 11, tuy lần này có phần gay gắt quyết liệt hơn.

Đoạn, Chủ tịch Chính Phủ miền Bắc đảo mắt ngoảnh cử tọa, ý muốn xem ai có ý kiến phát biểu.

Rồi cụ Bộ Trưởng Nội Vụ lên tiếng:

— Bức thư ngày 3-11 qua họ đòi Nha Công An Trung Ương và các cơ sở Cảnh sát nội ngoại thành đã bị ta giữ thái độ im lặng không trả lời thì có lẽ nào bây giờ chúng ta lại nhượng bộ họ!

(CÒN TIẾP)

GIẢI PHẪU THẨM MỸ VIỆN

NHU HÀ

320 Phan thanh Giản - Saigon Đ.T. 92.87.

GIẢI PHẪU ĐỂ TỒI ĐIỂM SẮC ĐẸP.

GIẢI PHẪU ĐỂ CẢI TẠO TẬT BẨM SINH

— Quý khách muốn Trẻ lại 20 tuổi, xin mời đến căng da mặt.

— Quý khách muốn trở nên kiều diễm với đôi mắt bồ câu, mũi dọc dừa, cằm chẻ, má núng đồng tiền, xin mời đến giải phẫu thẩm mỹ viện NHU HÀ.

— Đặc biệt và độc nhất Việt Nam, Giải phẫu thẩm mỹ viện NHU HÀ có sẵn:

— Nhiều khuôn mặt mẫu để lựa chọn.

— Chuyên viên thẩm mỹ phối hợp với Bác sĩ giải phẫu thẩm mỹ lựa chọn một sống mũi và đôi mắt phù hợp với khuôn mặt.

— Bác sĩ nội khoa thẩm mỹ phối hợp với bác sĩ giải phẫu thẩm mỹ giúp quý khách có nét mặt đẹp kèm theo vẻ xinh tươi môn mơn.

GIẢI PHẪU THẨM MỸ THUẦN TÚY

— Mắt 2 mí, mũi dọc dừa, cánh mũi gọn, cằm lẹm má núng đồng tiền, cằm chẻ, môi trái tim, mắt bồ câu, căng da mặt, làm ngực lớn, nhỏ, bụng phệ v.v..

QUÍ VỊ SẼ HOÀN TOÀN HÀI LÒNG VÌ:

— Đây là nơi quy tụ nhiều bác sĩ bác nhất Việt Nam và ngoại quốc, chuyên môn về thẩm mỹ và giải phẫu thẩm mỹ đủ mọi ngành để phụng sự tối đa cho sắc đẹp và sức khỏe quý vị.

— Với các tiện nghi tối tân đúng theo tiêu chuẩn y khoa.

— Với phòng tiện nghi có máy lạnh để quý vị ở xa nằm lại.

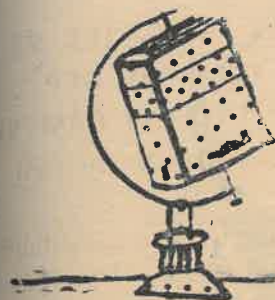
— Với sự niềm nở chu đáo và mọi công việc làm với nhiều công tâm của các chuyên viên và phụ tá.

— Sau khi giải phẫu xong, có xe đưa về tận nhà.

MỞ CỬA SUỐT TUẦN

Từ 8 giờ 30 sáng đến 20 giờ tối.

CẠC CẠC ĐẠI HỌC SĨ



A!
họ là những
con người
bất diệt!

— Bác nghĩ thế nào về sự kiện xuất nảo? Sinh viên xuất ngoại thành tài ở lý luận nước ngoài viện trợ luôn bộ não quý giá của mình cho thế giới kỹ thuật đã tiến bộ của Âu Mỹ. Thiêng thử ra cứ nước chảy chỗ trũng hoài sao bác?

Có người trẻ tuổi hỏi Cạc tôi như vậy và Cạc tôi đã trả lời:

— Tất nhiên họ cũng có lý do của họ chứ.

Người bạn trẻ đáp:

— Thì họ cho rằng có về nước cái học của họ cũng thành vô dụng. Nạn bè phái, nạn kỳ thị địa phương do đó kéo luôn nạn đặt người không đúng chỗ. Do nạn đặt người không đúng chỗ kéo thêm nạn mặc cảm không dám dùng người giỏi về chuyên môn hơn mình ở ngay chính ngành mình lãnh đạo. Mà họ nói cũng đúng. Đất nước mình địa ngục cả trăm đường ngổn loạn! Bết quả bác ơi:

Cạc tôi bèn bàn với người bạn trẻ như sau:

— Quả thực đất nước mình là địa ngục trần gian đủ cả trăm đường ngổn loạn, nhưng cũng tất cả trăm ngàn người thân của mình cũng sống với mình kia trong cõi hỏa ngục thân yêu đó. Chỉ bằng chúng ta thuật lại cho những người đó nghe một truyện trích trong đoạn cuối tập anh hùng ca MAHABHARATA của Ấn Độ. Chuyện như thế này: Sau khi phe năm anh em của nhà Pandavas đã thắng phe trăm anh em nhà Kauravas, người

anh cả tính tình rất trung hậu của đám anh em Pandavas là Yudhi-shthira bèn lên ngôi trị vì trăm họ. Qua đi một thời gian Yudhi-shthira thấy cháu mình là Parikshít đã tới tuổi trưởng thành bèn nhường ngôi cho cháu rồi cả năm anh em và vợ là nàng Draupadi cùng lên đường hành hương tới đỉnh núi Himalaya tức là cõi trời. Dọc đường Draupadi và bốn người em của Yudhi-shthira lần lượt tự bỏ thân xác trần gian để về cõi bất diệt. Riêng Yudhi-shthira cũng một con chó gặp ở giữa đường vẫn tiếp tục cuộc hành trình. Khi tới đỉnh ngọn Meru, thần Sét Indra hiện ra nghênh tiếp, nhưng không cho con chó đi cùng. Yudhi-shthira phản đối và quyết định ở lại bên ngoài thiên đường với con chó trung thành.

Indra nhượng bộ nhưng cười bảo Yudhi-shthira hãy nhìn lại xem Thần Chánh Pháp Dharma đã hiện nguyên hình và tỏ lời ngợi khen những việc Yudhi-shthira (con của thảo) đã thực hiện trên cõi đời. Rồi hai cha con cùng lên xe bay vào cõi trời. Tới đây Yudhi-shthira vội vã đi tìm vợ con anh em, bằng hữu đã chết trước đây, nhưng tuyệt nhiên chẳng gặp một ai. Chẳng nói: «Anh em là bạn tôi đâu?» Thì được cho biết rằng tất cả những người thân đó của chàng đều ở dưới hỏa ngục cả. Chàng bèn xin xuống hỏa ngục thăm, quả nhiên khi tới đó chàng

gặp đủ cả anh em, vợ con, bằng hữu. Yudhi-shthira bèn nói: «Tôi quyết định ở lại chốn này vì người thân của tôi ở đâu thì chốn đó là thiên đàng của tôi».

Người bạn trẻ nghe Cạc tôi thuật lại câu chuyện thần thoại Ấn Độ đến đây bèn cười khoái chí và hát vang bài du ca «Xin chọn nơi này làm quê hương» của Nguyễn Đức Quang. Hát dứt một điệp khúc rồi mới hỏi:

— Chuyện đến đây là hết ư hở bác?

Cạc tôi đáp:

— Sự thực đó chỉ là một thử thách cuối cùng mà Yudhi-shthira đã vượt được bằng lòng trung hậu của mình. Tất cả anh em Pandavas đều vào cõi bất diệt sống chung với chư thần.

Người bạn trẻ lắc đầu đáp:

— Không, cháu tin rằng Yudhi-shthira vẫn ở địa ngục, nhưng chính hỏa ngục đã được biến thành thiên đàng, quyền rũ được cả các thần linh vì lòng chung thủy hậu của chàng. Bác ơi, cháu sống chết với quê hương bất hạnh này. Bao nhiêu lần cháu đi ngoại quốc, cháu vẫn về với quê hương bất hạnh để chia niềm bất hạnh với những người thân yêu, bác biết đấy. Bác ơi, nếu có vì một rủi ro bất hạnh nào mà cháu chết trên quê hương bất hạnh này thì cháu cũng phải nhắc lại câu nói của Mai Bá Cao trong NHỊ ĐỘ MAI:

Thằng này dù thác cũng vinh
Suối vàng khuất mặt còn khinh
khích cười

Cạc tôi bèn vỗ vai anh bạn trẻ đó:

— Chớ chờ nói đại, đất nước này nhan nhản những người như chú. Và những người đó đều bất diệt. Họ bất diệt trong lòng họ, trong lòng những người thân của họ và trong lòng đất nước bất hạnh và thân yêu của họ!

CẠC CẠC ĐẠI HỌC SĨ



GIỮA NHỮNG NGƯỜI ĐÃ CHẾT

(TIẾP THEO)

1-5 : Đi chơi ven sông Tân Thuận. D. nhìn rất lâu xuống dòng nước nhưng không nói gì đến chuyện tự trầm 2 - 5 : đi chơi Nhà Bè. D. có vẻ thích gần sông nước. 3 - 5 : Không gặp nàng. Đêm, nằm mơ thấy mình đi chơi với một người đàn bà mơ hồ, lúc thật già lúc thật trẻ. Hình ảnh KD đi sâu vào tiềm thức mình. 4 - 5 : đón D. ở tiệm uốn tóc Kinh Đô. D. trẻ hẳn lại với mái tóc mới. Mình không ưa kiểu tóc này, kiểu tóc cũ làm nàng sang hơn. Hợp với khuôn mặt trái xoan hơn. 5 - 5 : D. đòi vào nghĩa trang. Nàng không nói là phải vào nghĩa trang Mạc Đình Chi. Đưa nàng tới nghĩa trang Bác Việt và nghĩa trang Quân Đội. 6 - 5 : đi chơi suốt ngày trong vườn cây Lái Thiêu.

Hôm nay là ngày 7 tháng 5. Như vậy là hơn một tuần rồi, kể từ buổi sáng chàng cứu được Kiều Dung từ dòng sông, ngày nào chàng cũng gặp nàng. Dưới dòng chữ 7 tháng 5, trên tờ lịch còn trình nguyên, Mạnh đặt bút viết :

—Mình yêu nàng. Mình không thể xa được nàng? Chàng lo âu và hồi hộp đánh ở cuối câu một dấu hỏi, như vẫn chưa tin hẳn rằng mình đã yêu.

Nhưng tình yêu đã đến với Mạnh, như sóng biển đánh đắm con tàu trái tim của Mạnh. Như những kẻ yêu tha thiết nhất, yêu đến có thể chết vì yêu được ở cõi đời này, Mạnh là người cuối cùng, biết là chàng đã yêu. Và tình yêu của Mạnh là một tình buồn, nặng những hối hận và tội lỗi. Nó chen nhúm như ngọn lửa âm ỉ cháy trong một kho đạn, một hầm chứa thuốc súng chưa biết nó bắt cháy lớn và làm nổ tan tất cả lúc nào.

Kiều Dung như không biết gì đến tình yêu của Mạnh. Đứng hơn nàng như không biết là Mạnh yêu nàng. Nàng không nghĩ ngợi gì hết. Nhiều lúc nhớ nàng, xa nàng và bị lương tâm cắn rứt — chàng đã yêu vợ bạn, dù là người bạn không thảo, nhưng Thịnh vẫn là bạn chàng, Thịnh tin ở chàng. Mạnh nghĩ ngợi không hiểu Dung có đóng kịch với chàng hay chàng? Mạnh lơ mơ biết rằng, chàng chỉ biết lơ mơ thôi vì kinh nghiệm của chàng về đàn bà, nhất là đàn bà đẹp, rất ít ỏi, yếu kém, gần như không có gì đáng kể — đàn bà rất tàn ác, hoặc ở đời này có nhiều người đàn bà đẹp rất tàn ác. Họ biết là đàn ông yêu họ nhưng họ cứ giả vờ không biết để khỏi phải đáp ứng. Họ không muốn yêu trả lại nhưng họ cũng không muốn mất một người yêu mê họ.

—Con phải đề phòng những người đàn bà đẹp. Đàn bà càng đẹp chừng nào càng tàn ác và nhiều dối trá bấy nhiêu... Những lúc nghĩ ngợi Kiều Dung, Mạnh vẫn nhớ tới lời Hàn Tổ Tổ trời trần cho Trương và Kỳ trong Cỏ Gái Đồ Long. Nhưng Mạnh chỉ nghĩ ngợi được khi xa nàng thôi. Mỗi lần trông thấy đôi mắt Kiều Dung sáng lên khi thấy chàng đến Mạnh lại quên hết. Nàng coi chàng như một người bạn thân không hơn không kém, một người bạn nàng có thể tin cậy và gửi gắm tâm sự. Nàng không biết Mạnh là bạn học cũ của chồng nàng. Và vì họ đã đồng ý đầu vu nàng nhảy xuống sông, tất nhiên là không thể có chuyện giới thiệu chàng với chồng nàng. Họ lẳng lặng đặt người chồng ra ngoài cuộc. Mạnh sung sướng và hào hứng đóng vai luật sư tranh cãi, một người đàn ông hào hoa giúp lúc nào thích, một người đàn ông hào hoa lịch sự coi chàng như một người đàn ông hào hoa lịch sự chiều chuộng, làm vui đàn bà mà không đòi hỏi gì ở người đàn bà hết. Và Mạnh phải đóng tròn, cho đẹp vai trò ấy, mặc dầu chàng không hợp với vai trò đó chút nào.

Cả hai cùng tránh không nhắc đến chuyện nàng nhảy xuống sông. Đôi mắt nàng sáng lên, nét mặt nàng tươi hơn mỗi khi chàng tới gần cho chàng biết nàng cảm ơn chàng đã cứu nàng thoát chết. Nhờ vụ đó, chàng được hưởng cái quyền quen biết với nàng. Nhiều lúc Mạnh thấy rõ ràng nếu buổi sáng trời đẹp ấy Kiều Dung không nhảy xuống sông, chàng sẽ không bao giờ được điểm phúc gần nàng. Chàng sẽ mãi mãi chỉ là một nhà trình thám tư gần như thất nghiệp. đi theo nàng trong ít ngày rồi bỏ cuộc. Nàng sẽ không bao giờ biết là cuộc đời này có một người đàn ông tên là Mạnh.

Một người đàn ông yêu nàng.

Rồi mỗi đêm trằn trọc trong căn phòng độc thân, Mạnh khổ sở và đêm nào trước khi ngủ được chàng cũng đi tới quyết định : sáng mai việc làm đầu tiên của chàng là đi tới gặp Thịnh, nói cho Thịnh hay mọi chuyện, kể cả chuyện chàng đã thăm yêu Kiều Dung. Để chấm dứt, để Thịnh nhớ người khác theo dõi Kiều Dung.

Đến rồi mỗi buổi sáng, quyết định của khuya đêm qua tiêu tan không còn chút dấu vết gì trong óc Mạnh, như chàng chưa từng bao giờ quyết định sẽ nói hết sự tình với Thịnh. Ý nghĩ đầu tiên trong ngày của Mạnh, ý nghĩ mơ hồ đến trong tiềm thức Mạnh ngay cả khi chàng chưa tỉnh giấc hẳn, là ý nghĩ mau mau đến nơi hẹn với Kiều Dung. Ngay cả trong giấc ngủ, chàng cũng mơ đi chơi với nàng. Mạnh như chỉ sống để được gần Kiều Dung.

Buổi sáng, nếu trời nắng đẹp, Mạnh nghĩ đến chuyện đưa Kiều Dung đi chơi ngoài đường phố. Nếu là trời âm u, chàng cũng nghĩ đến chuyện đưa nàng ra khỏi thành phố. Chiếc Simca bề ngoài cũ kỹ nhưng dần máy còn rất mạnh của Mạnh như một phi thuyền đưa chàng và nàng rong chơi trong không gian đầy mới lạ, đầy lạc thú.

Mạnh yêu Kiều Dung, nhưng tình yêu của chàng gần như một chiều. Chàng không đòi hỏi trả lại,

nhưng chỉ cần chàng yêu nàng là đủ. Mạnh yêu nhưng không hề nghĩ đến sự gần nhau về xác thịt tuyệt đỉnh của tình yêu nam nữ. Chàng chỉ cần được gần nàng, được nghe tiếng nàng nói, được ngửi mùi hương đàn bà từ người nàng...

Nhiều lúc, nghĩ đến chuyện đến kể thật mọi chuyện với Thịnh, Mạnh nghĩ rằng nếu chàng kể hết, Thịnh cũng chẳng giận chàng. Vì chẳng có gì để giận. Mà chàng cũng chẳng có gì để thú thật nhiều với Thịnh. Rất có thể Thịnh sẽ thương hại chàng, như người đàn ông có vợ đẹp, thương hại kẻ nghèo khó thêm muốn được vào địa vị của mình. Chính ý nghĩ sẽ bị Thịnh thương hại đã ngăn không cho Mạnh nói thật. Nhưng chàng không biết như thế...

Và chàng cũng thắc mắc nhiều về tình trạng tinh thần của Kiều Dung. Nhiều lúc chàng nghĩ rằng nàng đau thần kinh — nếu không, làm sao giải thích được cái bệnh chán đời, buồn rầu vô duyên cớ của nàng?? Chứng bệnh chán đời của Kiều Dung là có thật. Chàng đã chẳng chứng kiến cảnh nàng nhảy xuống sông tự vẫn đó là gì?? — Nhiều lúc khác chàng lại thấy nàng bình thường như tất cả mọi người. Ít nhất, nàng cũng yêu đời hơn nhiều người đàn bà khác mà chàng biết ở cõi đời này, mặc dầu số đàn bà mà chàng được biết rất ít.

Chàng thấy ở Kiều Dung rõ ràng có hai người đàn bà. Và hai người đàn bà ấy khác hẳn nhau. Một Kiều Dung yêu đời, ham sống, đa tình, thích rong chơi, cười nói nhiều, duyên dáng. Nói tóm lại, một Kiều Dung thật đáng yêu, đáng mến. Một Kiều Dung tối tăm, âm thầm, huyền bí, khó hiểu, lạnh lùng và xa vắng. Người đàn bà thứ hai này trong Kiều Dung làm cho Mạnh sợ.

(CÒN TIẾP)

Đông và Tây

Một bà Mỹ dạy học ở Việt Nam, các sinh viên Việt Nam thường bảo bà rằng : « Người Mỹ không thể hiểu được người Á Đông ! »

Mỗi khi gặp điều khó diễn tả, sinh viên lại nói : « Ô, bà không hiểu nổi đâu... » hoặc « Điều này không giải thích được. Chỉ người Á Đông chúng tôi mới hiểu... »

Có bữa sau khi người sinh viên cũng lúng túng giải thích một vấn đề và kết luận : « Bà không hiểu nổi đâu ! » ba giáo sư Mỹ trả lời : « Tôi hiểu lắm, hiểu đầy đủ tất cả. »

Người sinh viên có vẻ ngạc nhiên : « Ô, bà hiểu à ? »

« Vâng, tôi hiểu hoàn toàn »

Anh sinh viên thất vọng : « Nếu vậy thì chắc hẳn bạn này tôi đã giải thích sai hoàn toàn »

MỘT VỤ RASHOMON



Giải thưởng Thi Ca 1971 dưới mắt 5 vị giám khảo

LÊ PHƯƠNG CHI

LTS: Giải thưởng Văn Học Nghệ Thuật 1971 của Tổng Thống VN-CH đã được phát từ trước Tết. Tới nay, bỗng dưng giải thưởng này lại gây sôi nổi trong văn giới, vì các vị giám khảo đã không đồng ý với nhau và phơi bày sự bất đồng ý kiến đó trước công luận. Khoảng 10 tờ nhật báo, từ Đuốc nhà Nam, Hòa Bình, Sóng Thần đến Chính luận, Quạt Cường đều đề cập tới. Mỗi người, mỗi báo có lối nhìn riêng về Giải Thi Ca này, giống như các nhân vật trong phim Rashomon.

Nhà phê bình Lê Phương Chi sẽ trình bày nội vụ cùng quý vị độc giả báo Đới, chúng tôi hy vọng Lê Phương Chi sẽ trình bày một lối nhìn vô tư và đầy đủ nhất.

Trong Tuần báo Khởi Hành số 145 ngày 23-3-1972 thi sĩ Thanh Tâm Tuyền, thư ký tiểu ban Thơ, đã đăng bài «Về giải thơ năm 1971 của Phủ Q.V.K Văn Hóa».

Trong bài này, Thanh Tâm Tuyền xác nhận:

«Với tư cách thư ký của hội đồng chấm giải tiểu ban Thơ, tôi xác nhận trước dư luận kết quả

trên là kết quả bất hợp lệ đã được tạo ra do sự bội tín của ông Vũ Hoàng Chương với sự toa rập của một số người và ban tổ chức. Bằng chứng hiển nhiên rõ ràng nhất là bên bản kết quả không do tôi là thư ký của tiểu ban lập, do đó thiếu chữ ký của tôi.»

Lý do khiến thi sĩ Thanh Tâm Tuyền phủ nhận giải trên là vì:

biên bản kết quả tiểu ban Thơ thiếu chữ ký của thư ký tiểu ban và một giám khảo là Hà Thượng Nhân, và nhất là biên bản không do thư ký tiểu ban lập theo thông lệ...

Thanh Tâm Tuyền đã tường thuật diễn tiến buổi họp ngày 18-1-1972 tại nhà thi sĩ Vũ Hoàng Chương, chủ tịch Ủy Ban. Buổi họp đó, diễn ra gần đúng như lời tường thuật của thi sĩ Vũ Hoàng Chương nói với bốn báo dưới đây. Trong cuộc họp này, các giám khảo đã đồng ý trao giải cho thi sĩ Trần Tuấn Kiệt dù rằng lúc bỏ phiếu thì thi sĩ Trần Dạ Từ đã được đa số thuận với tập «Thơ Lâm Thơ Yêu Em». Sự thỏa thuận này được ghi vào biên bản. Nhưng sau đó thi sĩ Vũ Hoàng Chương đã nạp tại phủ QVK một biên bản khác. Thanh tâm Tuyền viết:

«Theo thông lệ của năm trước, biên bản do tôi lập viết tay chỉ có một bản duy nhất được trao cho ông Vũ Hoàng Chương. Chủ tịch tiểu ban, để chuyển đến ban tổ chức.

«Ông Vũ Hoàng Chương đã thủ tiêu tờ biên bản duy nhất ấy, lập một tờ biên bản khác trong một phiên họp được triệu tập hồi 12 ngày sáng hôm sau, ngày 19, mà tôi không hay biết, tại Phủ Q.V.K thay đổi kết quả giải thi tập. Biết tin, tôi có gặp ông Vũ Hoàng Chương để nói ông không nên làm việc ấy, yêu cầu ông triệu tập một phiên họp khác đầy đủ tiểu ban bản cũ lại để giữ hòa khí và nhất là từ cách của ông, người mà cho đến lúc ấy tôi vẫn còn muốn trọng nể. Ông khẳng khái không đồng ý, và khuyên tôi nên ký vào tờ biên bản ông đã để sẵn trên Phủ Q.V.K. Tôi trả lời tôi không ký tờ biên bản trái phép.»

Ngoài ra thi sĩ Thanh Tâm Tuyền cho rằng ông Vũ Hoàng Chương đã có thái độ bất nhất vì lúc họp ông bị áp lực của những lời nhân nghĩa, sau đó ông lại đổi ý.

«Giải thưởng năm nay đang xảy ra sự bất thường là ông Hà Thượng Nhân đứng lên thuyết trình về nhân nghĩa đạo đức trong phiên họp và những người khác trưng thực với mình không bị khuyến cáo bởi bộ mặt nhân nghĩa, cứ khui phiếu bình thường. — Bùi Giáng

Trần Tuấn Kiệt bị loại — chắc hẳn tôi vẫn chấp nhận như thường» Cuối cùng, thi sĩ Thanh Tâm Tuyền kết luận:

«Sau đó nói, đến phút chót, tôi can trọng chờ sự phản tỉnh. Nhưng không có. Điều tôi tiếc nhất là ó.T. D.T. đã không đủ can đảm từ khước giải thưởng trong khi ông là người biết rõ mọi chi tiết của phiên họp ngày 18-1. Ông đã tự hạ khi nhận giải được phát căn cứ theo biên bản đã bị sửa đổi, thiếu chữ ký, không có đăng cai. Tôi tiếc vì trong là phiếu khi vòng đầu của tôi, ông là người tôi sẵn sàng chấp nhận thỏa hiệp.»

Nói chuyện với thi sĩ Vũ Hoàng Chương về giải thơ năm 1971

Tôi gặp thi sĩ Vũ Hoàng Chương tại nhà riêng ở đường Vườn Chuối Saigon vào một buổi tối. Lúc đầu ông Chương bảo ông không cần thanh minh, ai muốn hiểu sao thì hiểu. Sau khi nghe tôi nói mục đích chúng tôi là tìm hiểu sự thật vì đây không phải là chuyện riêng tư, mà sau bài báo của Thanh tâm Tuyền câu chuyện này không còn riêng trong nội bộ của Hội đồng chấm giải tiểu ban Thơ, mà từ đó đã trở thành một vấn đề sẽ được lịch sử phê phán về sau.

— Xin ông cho biết cuộc bầu phiếu trong cuộc họp hôm 18/1 tại đây đã diễn ra như thế nào?

— Gần đúng như ông Thanh Tâm Tuyền đã nói trong bài báo đăng ở Khởi Hành: TT Tuyền đề nghị bỏ phiếu kín, mỗi người được ghi vào phi u 3 tác phẩm của những người mà mình thích trao giải cho người ấy. Tác phẩm nào được 2 phiếu sẽ được vào vòng hai, ở vòng hai tác phẩm nào được 3 phiếu sẽ được vào chung kết. Tác phẩm nào được 4 phiếu sẽ trúng giải. Tất cả bỏ phiếu theo đề nghị này của ông TTT. Mọi người viết phiếu xong, tôi đang nam 5 lá phiếu trên tay, ông Hà Thượng Nhân hỏi TT Tuyền sao không trình bày ý kiến đã định mấy hôm trước cho Hội đồng biết. TT Tuyền trả lời: «để chờ khi khui phiếu đã.» Ông Nguyễn Sa bảo: «không được, nếu muốn nói gì thì nói trước khi khui phiếu, chờ khui phiếu là phải làm theo kết quả cũ»

cuộc đầu phiếu». Liên đó ông Hà Thượng Nhân đứng lên kêu gọi Hội đồng phát giải Trần Tuấn Kiệt (đang bị giam ở Quân lao), giúp Kiệt về ăn Tết với gia đình, vì đến ngày lãnh giải, Kiệt sẽ được thả.

Bấy giờ tôi đang nam 5 lá phiếu trong tay, tôi lặng thinh suy nghĩ. Nguyễn Sa nói: «Tr. Tuấn Kiệt đã được giải Thơ năm 1969 rồi, hay là du đi tác phẩm «Niềm Hoan Lạc Thần Linh và Ngục Từ của Kiệt sang phần Truyện Thơ để phát giải cho Kiệt để cứu Kiệt ra tù». TT T và tôi nói: «làm như vậy ban tổ chức sẽ không chịu vì trái nguyên tắc của họ đã đặt ra». Bấy giờ tôi đề nghị chờ mở phiếu xem sao. Tất cả đồng ý, tôi mở 5 lá phiếu: Thanh Tâm Tuyền ghi ba người là Bùi Giáng, Trần Tuấn Kiệt, Trần Dạ Từ; Hà Thượng Nhân ghi Cao Tiều, Tạ Ty, Trần Dạ Từ; Bùi Mộng Tuyết ghi Vi Khuê, Phạm Thiêm Thư, Trần Dạ Từ; Nguyễn Sa ghi Trần Dạ Từ, Vi Khuê; tôi ghi trên phiếu duy nhất có một người là Vi Khuê.

Kết quả cuộc kiểm phiếu: Trần Dạ Từ 4 phiếu, Vi Khuê 3 phiếu, Trần Tuấn Kiệt chỉ được 1 phiếu do TT Tuyền bỏ.

TT Tuyền nói: «như vậy là Trần Dạ Từ được giải, thôi nhường lại cho Trần Tuấn Kiệt». Nguyễn Sa đưa ý kiến là nên tính bên lý, thôi chia đều bằng cách cho 2 giải khuyến khích để mỗi người được một trăm ngàn. Ông Hà Thượng Nhân nói: «một trăm ngàn ăn thua gì, Trần Dạ Từ không được giải năm này thì năm khác, thôi để hết 400 ngàn cho Trần Tuấn Kiệt». Tôi lo ngại nếu T.D.T. không chịu thì sao? Hà Thượng Nhân nói: «sẽ thu xếp ổn thỏa».

Tôi ngần ngại và đề nghị nên bỏ phiếu lần thứ hai như thế hức của ban tổ chức đã chỉ định, xem ai được trúng giải cho rõ ràng. TT Tuyền có nói: «đã nhường cho T.T. Kiệt thì còn bỏ phiếu làm chi nữa». Nguyễn Sa bảo: «thì cứ bỏ thử xem sao». Kết quả lần khui phiếu thứ hai: Nguyễn Sa bầu Trần Dạ Từ; Hà Thượng Nhân: Trần Dạ Từ, Thanh tâm Tuyền: Trần Dạ Từ, Bùi Mộng Tuyết: Vi Khuê, tôi cũng bầu cho Vi Khuê. Như vậy là Trần Dạ Từ trúng giải.

Sau đó, Thanh Tâm Tuyền là thư ký hội đồng làm biên bản theo như sự vận động của ông: qua ba vòng bỏ phiếu, hội đồng đã chấp nhận, kết quả Trần Tuấn Kiệt được trao giải nhất.

Sau đó Nguyễn Sa lo ngại bản rằng nên ra một thông cáo nói rõ kết cuộc bỏ phiếu là Trần Dạ Từ được giải, nhưng vì chuyện nhân nghĩa cho nên Hội đồng trao giải cho Trần Tuấn Kiệt để cứu nhà thơ này đang bị ở tù.

Tôi bảo «làm như vậy không được». Và mọi người cũng thấy rằng ra thông cáo sẽ có nhiều hậu quả tai hại.

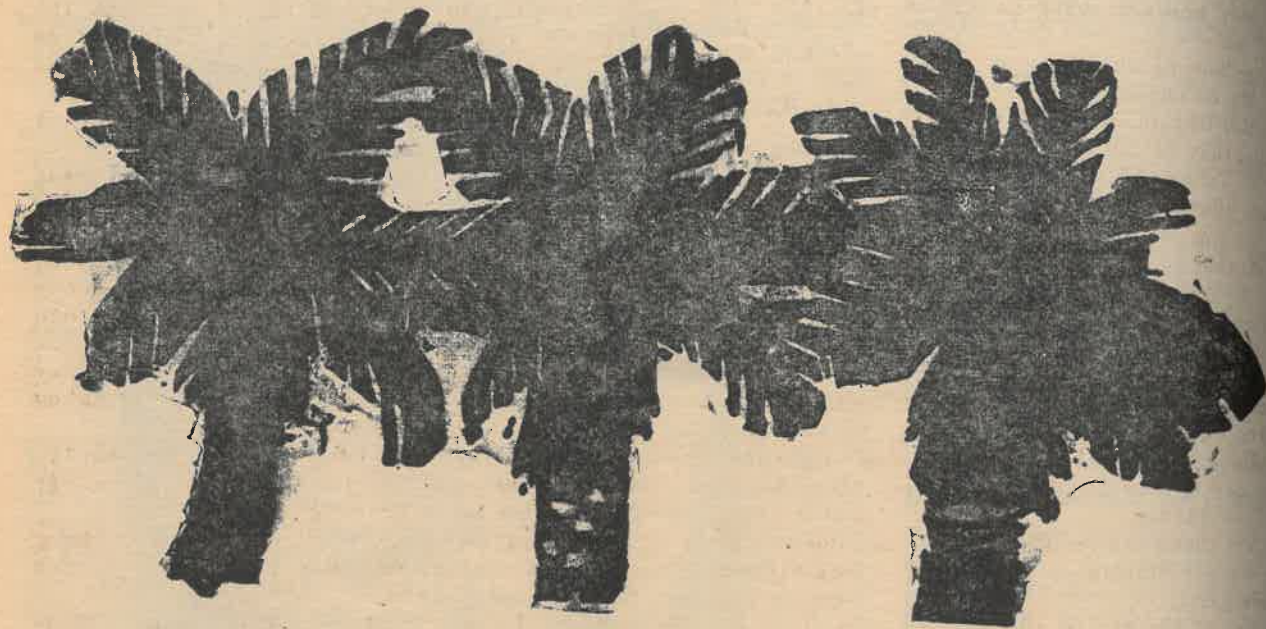
Biên bản do năm người ký xong tôi đưa cho thư ký là ông Thanh Tâm Tuyền bảo ông mang lên nộp cho ban tổ chức là ông Võ long T. trên phủ QVK. Ông Tuyền trả lại cho tôi và bảo rằng ông bận việc riêng, cần sửa sửa về Đalat. Tôi hãy giữ lấy để vài hôm nữa sẽ nộp, vì ngày 26/1 mới đến hạn chót.

Tiền mọi người về, tôi càng suy nghĩ càng thấy băn khoăn vì chuyện làm của hội đồng vừa rồi: Vì tình cảm mà lấy giải của người này trao cho người kia, nếu sau này Trần Dạ Từ sẽ làm tung câu chuyện lên thì tại hại biết đâu mà lường được, tôi lại là chủ tịch của Hội Đồng này này. Nếu cứ cái đã lấy tình cảm thay cho lẽ công bằng cứ thành tiền lệ rồi diễn tiến mãi, thì giải văn chương còn nghĩa lý gì nữa. Tôi xem lại mấy lá phiếu bầu vừa rồi, thấy nguy một điểm nữa là chính TT Tuyền đã bầu trong lần phiếu thứ nhì cho Trần Dạ Từ và tuyệt nhiên lần nhì này không ai bầu cho Trần Tuấn Kiệt cả, như vậy rõ ràng là tác phẩm «Thơ Lâm Thơ Yêu Em» của Từ đã được Hà Thượng Nhân, Thanh tâm Tuyền công nhận là trội hơn Niềm Hoan Lạc Thần Linh và Ngục Từ của Kiệt.

Bây giờ phải làm sao cho hợp lẽ công bằng đây? Tôi tự nghĩ chỉ có ba cách: một là triệu tập một cuộc hội nghị khác để hủy biên bản trái lẽ công bằng vừa rồi, lập lại một biên bản khác đúng theo sự thật như kết quả của cuộc đầu phiếu: Trần Dạ Từ trúng giải.

Hai là đưa tất cả câu chuyện và hồ sơ lên xin ý kiến ông Quốc

(Xem tiếp trang 33)



PHIÊU

TÊ ĐỀ

(TIẾP THEO)

Một chiếc phi cơ phản lực phá tương âm thanh làm rung chuyển những tòa nhà của thành phố.

Những âm thanh, những lời ca tôi nghe trong đại hội nhạc trẻ ở Sở Thú làm rung động những chùm lá, những búp cô, những sợi tóc tự do, những áo quần phúng tưng, những tâm hồn buột tung.

Tiếng đàn bass là nhịp tim cô đơn, tuyệt vọng phần nộ, hay vui nhộn của tuổi trẻ được khuếch đại.

Rời nhạc, rời cô, người ta về thành phố, về nhà đeo cùng một thứ mặt nạ phiền muộn, người ta không gây được như những con dế trong lồng.

Một buổi chiều đi trong thành phố, ở một ngã tư có đèn đỏ — đèn đỏ thì những con vật phải ngừng lại, đèn đỏ là cái roi đánh trâu bò — Tôi ngừng xe cạnh một chiếc xe Lam có người ngồi đối diện với nhau nhưng không nhìn nhau. Trên chiếc xe có một người đàn bà nhà quê ôm trên lòng một cái lồng dế đem bán cho con nít. Mặt người đàn bà như không còn cảm giác. Trong lồng tiếng dế gáy ran giữa tiếng động cơ.

Con người có thể gầy như con dế đó giữa những âm thanh cuồng nộ của văn minh được không?

Một thi sĩ lấy tên tập thơ của mình là «Nhạc Đẽ». Tôi chưa nghe thấy đẽ tấu nhạc. Có thể hỏi còn bé tôi được dự những buổi hòa nhạc êm dịu đó ở đồng nội.

Nhưng tôi biết một truyện đẽ, không phải nhạc đẽ. Người Nghĩa quân tên Y. Anh đeo một khẩu Carbine.

Anh được lệnh đến khu nhà chị X trong xóm dẽ dò xét xem chồng chị, một cán binh VC có về hoạt động không. Khi anh đến gần nhà chị, anh thấy mấy đứa con nít ngồi quanh những cái cối dẽ làm bằng tre. Chúng đang say sưa đá dẽ. Người Nghĩa quân chợt quên nhiệm vụ ngồi xuống xem bọn con nít nhập cuộc vui. Lúc đó anh là con nít lớn.

Có hai con dế lớn đấu với nhau sau khi được hai đứa bé tóm râu xoay tít. Cuối cùng một con dế thắng và con dế kia bị thương nặng. Đứa bé có con dế thắng trận là con trai chị X. Anh Nghĩa quân biết điều đó, bây giờ thì anh chơi trò chơi của người lớn. Anh cười với đứa bé và hỏi:

— Dế cháu bắt ở đâu mà ác ôn thế?
Thầy bé mỉm cười trả lời:
— Bỏ cháu bắt cho cháu đấy!
— Bỏ cháu có ở dưới đất như con dế này không?
— Cháu không biết, Lâu lâu cháu gặp bố cháu một lần thôi.

— Bố cháu có súng như chú không?
— Có chứ.
— Có giống súng này không?
Thằng bé lắc đầu:
— Không! Súng của bố cháu khác súng của chú.

Người nghĩa quân bỏ đi.
Mấy hôm sau, thằng bé thấy mẹ nó khóc. Nó hỏi mẹ:

— Sao mẹ khóc?
Mẹ nó không trả lời.
Một hôm thằng bé bảo mẹ con dế chết rồi mà không thấy bố bắt dế về cho nó; mẹ nó bảo:
— Từ nay bố không còn mang dế về cho con được nữa. Bố con đi xa rồi.

Chừng nào còn bom đạn, nhiều người bố sẽ đi xa, đi thật xa. Và đi thật xa như thế thì không thể nào đem dế hoặc phi cơ ráp bằng vỏ đạn về cho con chơi được.

Các cô xương ngón viên ở đài phát thanh và đài vô tuyến truyền hình một phần nào phải chịu trách nhiệm về những cuộc đi xa buồn hiu của những người bố Việt nam đó.

Đúng 10 giờ 30 tối, các cô thường phát ngôn: xin quý vị điều chỉnh âm thanh vừa đủ nghe. xin cảm ơn quý vị.

Âm thanh lớn thì làm người ta mất ngủ — Valium No 5 — Binocet — Tranquanil — Phenergan — Vnalerger...

Các cô hãy đọc lại cho dân Việt Nam, cho con người như thế này:

«Xin quý vị điều chỉnh âm thanh của những khẩu M16, AK47, 105, 175, hỏa tiễn 112, bom B52 vừa đủ nghe để khỏi làm phiền những người khác đang cần nghỉ ngơi, nhất là các con nít. Xin cảm ơn quý vị».

Nếu các cô không đọc như vậy, thì những viên đạn, những trái bom sẽ nổ toang và làm tắt tiếng dế.

Tiếng dế tắt thì người bố không biết dế ở đâu mà tìm đến bắt. Con nít sẽ không có dế chơi.

Thì người đàn bà nhà quê ngồi trên xe lam không biết dế ở đâu mà tìm đến bắt. Con bà ta sẽ đói vì không có tiền bán dế. Con nít thành phố sẽ không có trò chơi.

MỘT VỤ RASHOMON...

(TIẾP THEO TRANG 31)

Vụ Khanh và giải pháp thứ ba là không nộp biên bản ngay tạo do cuộc họp vừa qua, mà tôi tự làm một biên bản khác đúng theo như kết quả của 5 là phiếu mà tôi còn giữ, rồi sẽ đưa mọi người trong Hội đồng ký sau. Chỉ có giải pháp thứ ba này là tiện nhất, vì mời họp lại thì TT Tuyên ở Dalat về Sài Gòn không cho biết ở địa chỉ nào thì làm sao triệu tập, còn làm theo giải pháp thứ nhì là trao quyền cho phủ QVK thì Hội đồng chưa giải không còn giá trị gì cả, khi đã nhờ sự can thiệp của chính quyền. Tôi làm theo giải pháp thứ ba, là tự làm lấy một biên bản

đúng như kết quả đã ghi trong 5 là phiếu bầu do bút tự của 5 người trong Hội đồng. Sáng hôm sau tôi gọi điện thoại cho ông Võ Long Tê xin danh cho một phòng họp trên Phủ QVK để hội đồng họp ký biên bản, hôm đó là ngày 19/1. Đồng thời tôi gọi điện thoại lên tòa báo Tiền Tuyến nói rõ mục đích và mời Hà Thượng Nhân họp tại Phủ QVK vào 9 giờ sáng thứ ba 20/1, (trong bài Thanh Tâm Tuyên ông nói cuộc họp này xảy ra ngày 19-3) nhờ Hà Thượng Nhân mời giùm Thanh Tâm Tuyên. HT Nhân nói TT Tuyên đã về Dalat, còn riêng ông thì bận tờ báo Xuân của Tiền Tuyến không rảnh một phút nào cả. Tôi nói để ngày mai chúng tôi cứ đến Phủ QVK rồi gọi đây

Các cô là những kẻ phạm tội trọng. Có thể Chúa tha tội cho các cô, nếu các cô vào nhà thờ xưng tội với Cha (hãy đến với Cha) bằng quần áo kín đáo không thì các cô lại phạm thêm tội xác thịt.)

Cũng có thể Chúa tha tội cho các cô, vì đó là tội của Bộ Phong Tín.

Tôi thích ăn thanh của im lặng. Tôi và nàng nghe bản The Sounds of Silence với nhau một chiều ở Ritz trong một chương trình nhạc trẻ của Trường Kỳ. Chiều đó nàng mặc áo màu cổ có những bông hoa trắng. Ông Đồ trưởng thành phố này không được phát tiền để trồng hoa cho thành phố nên những đứa con trai con gái thích mặc quần áo hoa để tạo những vườn hoa. Họ không được ca tụng nếu không muốn nói là họ đã bị nhốt vì những bông hoa màu tuyệt đẹp đó!

Những Hippies Mỹ cũng bị nhốt vì nhiều tội, kể cả tội trồng hoa trên thân thể như thế, vì vậy họ gọi cảnh sát là heo—Pigo!

Những Hippies Việt Nam dễ thương vô cùng. Họ không gọi cảnh sát là heo, họ không đánh cảnh sát bằng một bông hoa.

Tôi chợt nhớ truyện về một anh chàng Hippie Mỹ. Trong một cuộc bạo động, anh chàng bị cảnh sát, bị «heo» tóm cổ tại trận với một khúc cây trên tay. Heo hỏi:

— Tại sao anh không ở nhà mà xuống đường?

Anh Hippie trả lời với một nụ cười:

— Nhà của tuổi trẻ là đường phố. Nhà của người già, của những kẻ chậm tiến, của heo là cái nhà có tường, có cửa, có khóa và có nóc.

Heo hỏi:

— Anh định dùng cây đánh tui tôi phải không?

— Không! Tôi cầm cây là để nhắc nhở các ông

nên về với cây cỏ với thiên nhiên, bỏ thành phố, bỏ dùi cui, bỏ mặt nạ, bỏ hơi cay, bỏ súng về với

TÌNH YÊU và HÒA BÌNH — LOVE — PEACE.

CÒN TIẾP

nói cho anh, nếu anh bận thì chúng tôi cứ ký biên bản trước, rồi để biên bản nơi Phủ QVK này mai gì anh ghé lại ký cũng được, vì tôi lập biên bản đúng theo các lá phiếu đã bầu trong ngày 18/1 chứ không có gì khác. Hà Thượng Nhân có hỏi tại sao không giữ đúng như trong biên bản đã lập hôm qua. Tôi nói làm như vậy trái lẽ công bằng, và mình làm áp lực với Tổng thống như vậy nhờ Trần Tuấn Kiệt không được thả thì sao? Nhất là Trần Tuấn Kiệt sắp được tha do cuộc vận động của Hội Bút Việt như Nguyễn Sa đã cho biết.

Hôm 20/1, tôi đi nhờ xe Nguyễn Sa lên phủ QVK thì đã thấy bà Mộng Tuyết ở đấy rồi. Tôi mời bà

(Xem tiếp trang 51)

Tướng và người

(TIẾP THEO TRANG 10)

Đức Cha cho rằng ông hách quá, 1. thống cầu cho ông «thất sủng» ít lâu để sau này dùng lại ông.

Tướng Oai làm Tướng Muối từ 1959 tới 1962. Từ đầu 1963, ông mới được tổng thống Diệm dùng lại ở chức Giám Đốc Nha Chiến Tranh Tâm Lý. Nhiều người tưởng ông sẽ trung thành với TT. Diệm nhưng tôi ngày lật đổ họ Ngô, trong bản tuyên cáo của các tướng lãnh đứng đầu là Tướng Dương Văn Minh, người ta nghe có tên Thiếu Tướng Trần Tử Oai.

Tướng Oai kêm nhiệm chức Tổng Trưởng Thông Tin trong chánh phủ Nguyễn ngọc Thơ. Ba tháng sau, Tướng Nguyễn Khánh rêu dè từ QK 2 bay về Sài Gòn làm cuộc chỉnh lý, vô một lô Tướng cho đi nghỉ mát, Tướng Oai mất chức và đi vào quên lãng luôn.

Thời làm TT Thông Tin, Tướng Oai là người ký giấy phép cho ra một lô nhật báo. Thời đó, gần như ai có đơn xin phép cũng được ra báo, gây ra tình trạng loạn báo sau cảnh mạng.

Tướng BA CỤT

Cuộc đời phóng viên nhà báo của tôi đã cho tôi có dịp ba lần gặp Tướng Ba Cụt. Cả ba lần đều ở trong thời kỳ vinh quang của ông. Chỉ khi ông bị Chánh phủ Đệ nhất, đưa ra tòa và xử tử là không có tôi. Năm đó, tôi tạm bỏ nghề làm báo để đi làm cho Mỹ.

Lần đầu tiên tôi gặp — nói là trông thấy thì đúng hơn — Ông Ba Cụt là một lần ông kéo quân về hợp tác với chánh phủ quốc gia ở Thốt Nốt. Ngay đó vào năm 1951 và ông Ba Cụt mới được đeo lon Thiếu Tá. Ông cứ kéo quân về hiệp tác với Pháp, với chánh phủ quốc gia được vài tháng lại kéo quân ra đi. Để rồi ít lâu sau đó ông lại trở về. Mỗi lần về như thế ông lại lên lon và quân đội của ông lại có thêm một số vũ khí.

Lần ấy, Tướng Nguyễn Văn Hinh Tổng Tham Mưu Trường QL VN, đại diện chính phủ quốc gia xuống Thốt Nốt chủ tọa lễ tiếp

nhận sự trở về của lực lượng Ba Cụt. Lễ tiếp nhận được tổ chức ở sân vận động Thốt Nốt. Tôi thấy binh sĩ của ông Ba Cụt mặc toàn đồ đen đi chân đất, vũ khí thật thô sơ. Đoàn quân áo đen chân đất này đi vào sân vận động dưới trời mưa tầm tã trong lúc vị chỉ huy của họ — ông Ba Cụt — ngồi trên khán đài cùng với tướng Hinh và các sĩ quan Pháp-Việt từ Saigon xuống.

Lần thứ hai tôi gặp ông Ba Cụt là ở Saigon. Sau lần về hiệp tác ở Thốt Nốt, ông được mang lon Trung Tá — trước đó ông vẫn tự xưng là Tướng — và được chánh phủ Quốc Gia o bế hết sức, đưa ông đi coi các cơ sở hành chính các trại quân, đài phát thanh v.v... như một thượng khách. Lần này tôi được dịp nhìn ngắm Trung Tá Ba Cụt kỹ hơn. Ông mặc xi-vin tóc để dài xuống che kín mắt. Mặt ông dài và trông ông giống hệt như diễn viên điện ảnh Trần Hồng Liệt của Hong Kong. Giờ đây mỗi lần đi xem xi-nê thấy Trần Hồng Liệt với khuôn mặt dài và lạnh xuất hiện, tôi thường nhớ tới Tướng Ba Cụt và nghĩ thầm nếu mời Trần Hồng Liệt đóng vai Tướng Ba Cụt thì tuyệt cú mèo. Lần thứ ba tôi gặp Tướng Ba Cụt là trong một bữa tiệc ở Sóc Trăng.

Thời ấy về mặt quân sự các tỉnh hậu giang được chia thành Phần Khu, Tiểu Khu theo như hệ thống Secteur, Sous Secteur của Pháp. Phần Khu Sóc Trăng Bạc Liêu đang do Trung Tá Dương văn Đức chỉ huy. Vùng đồng que giữa Cần Thơ Sóc Trăng là căn cứ địa của Tướng Ba Cụt — Trung Tá Dương văn Đức ở Sóc Trăng đặt tiệc khoản đãi Trung Tá Ba Cụt và các sĩ quan của ông.

Khi Trung Tá Ba Cụt cùng đoàn sĩ quan của ông đến tôi đứng ở phe sĩ quan Quân đội QG. Và tôi thấy một sự lạ! Nhóm sĩ quan trẻ tuổi đi theo ông Ba Cụt sao toàn những chàng thanh niên, anh bạn quân phục đẹp, trong thật hào hoa phong nhã. Thông minh, quắc thước nữa. Trong

lúc phía sĩ quan QG có nhiều anh em lần qua sức. Phe QG trông kém thể hân phe Ba Cụt. Nhà quê nữa. Về sau tôi mới biết là sĩ quan của Quân đội Ba Cụt đa số là con nhà giàu miền Nam. Họ bỏ tiền nhà ra để được vào quân đội. Hèn chi mà trông họ chẳng lịch sự, chẳng sang, chẳng banh.

Tướng Ba Cụt bị chánh phủ Diệm bắt và xử tử đã gần 20 năm. Nhưng hiện giờ ở trên bản đồ của nhiều đồng bào theo Phật Giáo Hòa Hảo, vẫn còn thấy bầy hình Tướng Ba Cụt. Đồng bào PGHH coi ông như một vị Thánh Tử Vi Bảo.

Tướng DƯƠNG VĂN ĐỨC

Vị Tướng Lãnh VN có duyên nợ nhiều nhất với Tướng Ba Cụt chính là Tướng Dương văn Đức. Ông này cũng là ông Tướng có cuộc đời thăng trầm đau thương nhất lịch sử Tướng lãnh xứ này.

Khi Trung Tá Dương văn Đức làm chỉ Huy Trưởng Phần khu Sóc Trăng — Bạc Liêu (1952 — 1956) Trung Tướng Phạm xuân Chiếu bấy giờ mới đóng lon Đại tá. Sau khi rời quân đội Khu Tự Trị Pháp Diệm của Đức cha Lê Hữu Từ, Đại úy Phạm xuân Chiếu gia nhập Quân đội QGVN và được cử xuống Sóc Trăng làm Tham Mưu Trưởng cho Trung Tá D.V. Đức.

Sĩ Quan D.V. Đức xuất thân từ khóa 1 Trường Võ bị Đại tá. Ông bắt đầu nổi tiếng trong quân đội QG ở miền Nam từ ngày ông đóng lon Đại tá và làm Tiểu Đoàn Trưởng. Binh sĩ thường bảo nhau: «Đại úy Đức đánh giặc chỉ làm gặp địch, ông chỉ đứng chỉ huy chứ không bao giờ nam...» Huyền thoại «nếp quần của Đại úy Đức không bao giờ chịu gãy» là do việc ông không bao giờ chịu nằm khi gặp địch mà ra.

Kể viết bài này từng sống ở Sóc Trăng thời Trung Tá Dương Văn Đức và Đại úy Phạm xuân Chiếu ở đó. Đại úy Chiếu đã có vợ con còn Trung Tá Đức vẫn độc thân. Ông sống trong một toa nhà lầu rộng và buổi tối, đi gần tòa nhà này, Ngũ Tử Tư vẫn nghe thấy tiếng đàn Violon có cử từ trong nhà vọng ra. Hồi ai kéo đàn đó, NTT được biết người kéo đàn chính là trung tá Dương văn Đức.

Trong giới ăn chơi, nhảy nhót ở Saigon, NTT cũng từng nghe nói đến nhân vật Dương văn Đức. Người ta nói rằng trước kia ông Đức có yêu một em ca - ve tài sắc. Nhưng cô này lại không yêu ông. Ông thất tình và vào trường Võ Bị học. Chính vì thất tình nên ông trở thành chán đời. Khi ra trận ông như người đi tìm cái chết. Nhưng cái chết tránh ông và danh tiếng ông cứ nổi như cồn. Có thể nói Trung tá Dương văn Đức là hình ảnh người sĩ quan kiểu mẫu của quân đội Quốc Gia thời đó.

Có lẽ vì ông chỉ huy vùng Sóc Trăng và vùng này là căn cứ địa của ông Ba Cụt, nên ông Đức đã vi nhiệm vụ, phải giao du thân mật với ông Ba Cụt. Do đó mới xảy ra vụ tướng Ba Cụt đã bị vây kín ở Sóc Trăng nhưng được Trung Tá Đức ra lệnh mở vòng vây thả cho chạy thoát. Kể từ vụ này ông Diệm hết tin cậy Tướng Đức. Ông bị cắt chức và bị đẩy đi Đại sứ. Lưu lạc ở nước ngoài trong sáu, bảy năm, Đại sứ Dương văn Đức gặp được linh yễn ở ông kết hôn với một bà người Tây Ban Nha có bằng Tiến Sĩ văn chương tới làm việc trong Tòa Đại sứ của ông.

Sau Cách Mạng 63, Trung tướng Dương văn Đức trở về nước và được trao chức Tư Lệnh quân khu 4. Ông kéo quân về làm cuộc biểu dương lực lượng để lật Tướng Khánh. Cuộc biểu dương lực lượng này thành công một nửa: Tướng Khánh bị ép phải ra đi nhưng những người làm cuộc biểu dương lại bị bắt, bị giam cầm và đưa ra tòa xét xử tội trạng. Tướng Đức khi ra tòa đã nhận hết trách nhiệm điều động quân đội về phần ông.

Vào cuối năm 1965, khi hai Tướng Thiệu, Kỳ mới trực tiếp nắm chính quyền, người ta thấy Tướng Đức xuất hiện trong các đường phố Saigon như người điên. Ông bần xin xin, thường là áo sơ mi bỏ ngoài quần Tây, đi dép, nhiều lúc ông để tuột nút áo, phanh bụng, hở rốn, đứng ở những ngã tư đường chửi bới om xòm bằng tiếng Đức (thứ tiếng Đức chính cống) và tiếng Anh. Chẳng biết ông chửi ai. Nhiều người bảo rằng ông chửi Mỹ vì ông hận người Mỹ đã hứa hẹn với ông quá nhiều rồi.

Ông làm «củ» biểu dương lực lượng đuổi Tướng Khánh đi cho họ, để rồi họ bỏ rơi ông.

Dù vì nguyên nhân nào đi nữa Tướng Đức cũng là vị Tướng sa đoạ nhất trong quân đội VNCH. Báo SÓNG có lần đã viết một phóng sự về ông và làm sôi nổi dư luận. Thời ấy, Tướng Kỳ nắm quyền Chủ Tịch UBHP, đã nói về Tướng Đức:

— Quân đội vẫn chu cấp vật chất cho ông ấy đầy đủ, chánh phủ vẫn dành nhà cho ông ấy ở, nhưng ông ấy không chịu. Thì làm thế nào...!

Từ giữa năm 1971, người đi đường đã ít thấy Tướng Đức đứng chửi ở ngã tư đường. Hồi này, ông xuất hiện nhiều ở những quán rượu đường Tự do. Khi có người đãi rượu cho ông uống say, tướng Đức vẫn còn chửi rủa bằng tiếng ngoại quốc.

Riêng Ngũ tử Tư, kẻ viết bài này mỗi lần gặp lại cựu Tướng Dương văn Đức là một lần buồn rầu. NTT từng đứng phoir nắng trong hàng quân nhìn Trung Tá Dương văn Đức quắc thước nhanh nhẹn, vững chãi đi ngang, từng ngồi trong ghế báo chí nhìn Thiếu Tướng Dương văn Đức thuyết

trình về tình hình quân sự trước Tổng Thống Ngô đình Diệm, nay cũng chính NTT nhìn ông đứng phoir rón ở ngã tư đường, mặt tái môi đen, răng cũng đen, gần cổ chửi bới trước sự đứng đàng của người qua lại...

Năm xưa, khi ra trận nếp quần của đại úy Đức không bao giờ gãy vì ông không chịu nằm...! 20 năm sau, Trung Tướng Đức vẫn không chịu nằm — việc diên khùng chửi bới của ông cũng là một hành động nổi loạn, một thái độ đối nghịch, nhưng giờ đây, không những chỉ nếp quần Tướng Đức bị gãy nát mà thôi, cả người ông, cả tâm hồn ông đã nhàu, đã nát, đã tả tơi, ông không chịu nằm nhưng ông đã ngã..

Tướng Đức không ngã vì kẻ thù trên mặt trận. Ông ngã vì bạn ở hậu phương. Ông là hình ảnh tượng trưng sự xuống dốc thể thẳm của những người hết quyền ở quốc gia đang xáo trộn, đang thay đổi này. Biết bao giờ chúng ta mới có một vị Tướng hùng như Quang Trung, như Lý Thường Kiệt, hoặc rẻ làm cũng như Mac Arthur, người dân ơi:

— Old soldiers never dies...

NGŨ TỬ TƯ

HỒ DIỆP

ngày tháng mơ hồ
nét mặt ai trầm lặng
cây với cành lơ thơ
hồ điệp vờn xanh thắm

DẠM ĐÔNG

rồi trên cánh đồng này
bà mẹ ngắm xương con
tiếng cười đùa đã tắt
trên đường heo hút buồn

NGHE

vành tai treo lẳng lẳng
bước người đi qua đời
nghe gì trong huyết thắm
mây trắng đã ngừng trôi

VƯỜN DÂU

hư không vọng kinh cầu
lá dừa rung gió mới
em đứng trong vườn dâu
tóc xa xắm với vợi

HỒ

trên núi nhìn thình không
lạnh lùng cây lá thồi
khúc nhạc thiên thu hồng
quanh đáy hồ phoir phoir

PHÒNG GIAM

nước mắt người mẹ trẻ
trôi theo chiến tranh tàn
trong khu giam cứu hẹp
bốn nghìn đời lăm than

TRĂNG TÙ

chiều mùa đông
chiều mùa thu
trần gian
đầy sa mù
Ta ngồi nhìn trăng
Trong nhà tù
bạn bè xa vắng
cõi đời thiên thu

TRẦN TUẤN KIẾT

KẸ / BÁN / MAU

nguyễnthuylong

CHƯƠNG II

— Tại sao hôm nay mày đi ngủ sớm quá vậy ?
Gã ăn mày cụt giò thu dọn bình trà :
— Hôm nay tôi thấy mệt, anh Sáu cũng nên đi ngủ đi, ngày mai anh còn nhiều chuyện phải lo.
— Ủ ngày mai biết bao nhiêu chuyện, nhưng đầu sao thì tối mai con Nhiên cũng về qua đây.
Nghe nói đến con Nhiên gã ăn mày sáng mắt lên :
— Thiết sao anh Sáu.
— Thiết chớ, dù muốn dù không đưa con gái hiếu thảo như con Nhiên cũng phải nghĩ đến cha mẹ sinh thành ra nó, đâu có thể tham phú phụ bần được. Gã ăn mày cụt giò hỏi dò :
— Nó về qua đây thôi hay là có ở lại.
— Cũng chẳng biết được, theo tao nghĩ thì có lẽ chỉ về qua để sắp đặt lại chuyện gia đình rồi đơn vợ chồng tao tới đăng đó ở.
— Đăng đó là đăng nào ?
— Đăng nhà nó, hay ít ra thì cũng thuê cho vợ chồng con cái tao một căn nhà đăng hoang chờ đầu có ở đường ở chợ này mãi được.
— Tôi nghĩ rằng bà nhà giàu kia muốn xin con



Nhiên của anh thì cũng có điều kiện chờ anh đâu có cho không.

— Hẳn nhiên rồi, tôi làm sao cho không được.
Lão Sáu uống cạn ly trà đắng ngắt, đứng dậy :
— Thôi tao cũng về, ngày mai tao có nhiều chuyện, còn vụ thằng Tí nhà tao nữa.
— Tôi có thấy nó hồi sáng khi nó bị lính bắt.
Lão Sáu uể oải :
— Tao vẫn chưa hết xui xẻo.

Lão Sáu khệnh khạng đi, gã ăn mày cụt giò cũng chui vào trong căn lều của gã. Gã thao thức không ngủ được vì nghĩ đến con Nhiên, nghĩ đến thái độ của lão Sáu, nhất định có chuyện gì mờ ám.

Ngoài trời bắt đầu nổi gió, một cơn mưa sắp tới, cơn mưa như đêm hôm qua. Gã ăn mày cụt giò càng thấy buồn bã.

PHẦN HAI

Khi Nhiên được đưa về nhà, nàng mệt đừ người nàng chỉ muốn ngủ một giấc cho đã cơn mệt. Nàng nói điều ấy với má Tám Thành.

Má Tám Thành với nụ cười, ánh mắt dịu dàng :

— Ủ ngủ, nhưng bây giờ con cần phải chích thuốc

để lấy lại sức khỏe, kể đó con đi ngủ, muốn ngủ giờ nào thì ngủ...

Má Tám Thành gọi người làm trong nhà, má sai người y tá và làm một bữa ăn sáng cho Nhiên.

Nhiên ngồi thoải mái trên chiếc ghế sofa, căn phòng khách riêng của má Tám Thành được trang hoàng bằng những màu sắc dịu mắt, tiếng máy điều hòa không khí chạy rất nhẹ, má Tám Thành rút một liều thuốc là hiệu Jasmine từ trong hộp thuốc ra, cạy trên hai đầu ngón tay, chiếc bật lửa xinh xắn xòe lên một ngọn lửa nhỏ, đốt cháy đầu liều thuốc. Má Tám Thành thở một hơi khẽ thơm ngát, mùi khói thơm mà Nhiên chưa từng ngửi thấy lần nào, giọng má chân thành :

— Lát nữa con cố gắng ăn cho hết một miếng bít tết, uống một ly sữa tươi và húp ba cái hột gà những nước sôi, con sẽ thấy người khỏe liền, à con còn chích một mũi thuốc khỏe nữa chớ.

Má Tám Thành luôn luôn giữ nụ cười trên môi, má vuốt ve mái tóc của Nhiên, vuốt ve cái cổ thon đẹp của nàng :

— Má biết con mệt, ông tướng đó là nỗi tiếng đó con, nhưng rồi sẽ quen đi, con được tâm bõ thể này thì chẳng lo gì hết.

Sự mệt mỏi ngấm vào người Nhiên, nàng chẳng buồn nói năng gì hết, đêm hôm qua nàng mất ngủ, ông đã hành hạ nàng suốt một đêm, nàng công nhận rằng hẳn ta khỏe, nhưng hẳn không phải loại đàn ông làm đàn bà thỏa mãn, hẳn thua xa thằng ăn mày cụt giò. Nghĩ đến gã ăn mày cụt giò Nhiên mới chợt nhớ ra rằng nàng có hẹn hẳn đêm vừa qua. Má Tám Thành ngắt ngang ý tưởng của Nhiên :

— Nhiên con thấy thế nào ?

Nhiên ngước lên, trả lời khẽ :

— Con mệt.

— À điều đó là dĩ nhiên rồi, má biết, bởi vậy mà mới phải lo lắng cho con tất cả mọi chuyện...

— Dạ cảm ơn má.

Nhiên cũng nghĩ đến mẹ nàng, đến cái gia đình lớn xôn của nàng, nàng lên tiếng hỏi :

— Má con có tới không ?

Má Tám Thành rùn vai một cái :

— Ồi thôi, má con thì khỏi phải nói rồi, má chơi với má con từ khi má con còn con gái mà, má đâu có lạ gì. Con ở đây thì má con tới hoài hoài... Sáng nay chưa thấy tới, nhưng từ giờ đến trưa thì thế nào cũng tới, má nói thiệt, má con không biết điều...

Nhiên cúi gằm mặt, má Tám Thành tiếp :

— Nguyên trong ngày hôm qua má con lấy của má cũng bốn tiền, nhưng đêm qua má nằm nghĩ lại rồi, má không thể chiều má con như thế được. Má con ăn tiền đầu như thế thì con còn có gì đâu.

Một chút bất mãn dâng lên trong lòng Nhiên. Nhưng nàng không nói ra, nàng quá biết tính nết của má nàng, bà chỉ có tiền, có tiền là bà vui mà thôi, bà có thể làm bất cứ cái gì miễn là có tiền. Bà thêm tiền từ lâu quá rồi. Nàng biết như vậy, nhưng không lẽ nàng lại nói xấu mẹ, nàng uể oải nói :

— Gia đình con nghèo...

Má Tám Thành cướp lời liền :

— Má biết điều đó, má đâu có phải không biết, má cũng sẵn sàng giúp đỡ, nhưng thử hỏi rằng ba con, những đứa em con có được miếng nào không. Con là đứa con chỉ hiếu, con nghĩ như thế là phải, nhưng khôn nổi mà con vô trách nhiệm, đâu có phải là người đàn bà biết lo cho chồng cho con, con có tin rằng ba con, các em con được chăm chút vào tiền mà con mang về không ?

Câu hỏi của má Tám Thành đầy thực tế, câu hỏi khiến Nhiên phải suy nghĩ, đúng vậy, mẹ nàng là một người đàn bà vô trách nhiệm, người đàn bà chỉ biết có tiền, má Tám Thành bồi thêm một câu :

— Con làm việc với má, má coi con như con đẻ của má, nhưng không phải vậy mà má bóc lột con đâu, má sống phăng, tình mà con là má con. mà tiền bạc là tiền bạc. Nếu con bằng lòng cho má con nhận hết cả tiền con kiếm được mà sẽ đưa liền.

Nhiên ngẩng lên, nàng chưa kịp có phản ứng gì, má Tám Thành nói liền :

— Má nói vậy thì nói chớ má không thể đưa tất cả tiền nong của con cho má con được, đây là đồng tiền xương máu khí huyết của con...

— Dạ.

— Con sẽ thấy má nói có lý, má thành thật khuyên con, con không thể dễ dãi như thế được.

— Dạ, chiều nay má cho con về qua nhà.

— Con không cần về thì bà cũng mò tới, chỉ lát nữa thôi, nhưng má nói cho con hay rằng má không để cho bà lên đây làm phiền con đâu.

Bữa ăn sáng được một chị người làm mang từ dưới bếp lên má Tám Thành dúi tất điều thuốc là, má bắt tay ngay vào việc săn sóc miếng ăn miếng uống cho Nhiên. Má dùng dao ăn cắt nhỏ từng miếng thịt, dúi cho Nhiên ăn, má khéo léo đến Nhiên cũng chẳng thể ngờ vực được. Má luôn miệng nói :

— Con phải chịu khó ăn uống, con phải tâm bõ,

nghe này là nghề bạc bẽo nếu con không chịu giữ gìn chỉ một thời gian rất ngắn con sẽ hư cả người.

Má Tám Thành ép Nhiên ăn hết bữa ăn sáng, nàng cảm thấy người tỉnh táo, nàng ăn xong, một chị đàn bà xách thùng thuốc vô phòng, má Tám Thành nói ngay với chị ta :

— Nè, chích cho con gái tôi một mũi thuốc đi.

(CÒN TIẾP)

Viết giản dị

Muốn viết văn giản dị, tránh các trạng từ, liên từ, giới từ, chỉ định từ v.v...?

Có một phương pháp giản dị.

Một nhà báo đã thay thế tất cả chữ « rất » bằng chữ « thấy mẹ ». Anh ta viết rằng : « Một buổi sáng trời đẹp thấy mẹ. Nàng tươi tỉnh thấy mẹ. Tôi đưa nàng ly nước lạnh thấy mẹ. Tôi sung sướng thấy mẹ. Hạnh phúc tràn trề thấy mẹ. »

Bởi vì ông Tổng thư ký tòa báo là người rất đạo mạo, câu văn trên được sửa thành : « Một buổi sáng trời đẹp. Nàng tươi tỉnh. Tôi đưa nàng ly nước lạnh. Tôi sung sướng, hạnh phúc tràn trề. »



● DOẢN QUỐC SỸ

Luận về tiểu thuyết

(TIẾP THEO)

BIẾN CỐ QUYẾT ĐỊNH (TRAGIC MOMENT): Đây là giây phút nhân vật chính của vở kịch sau một hồi do dự quyết định nghiêng hẳn về một phía.

Trong *Macbeth* thì đó là lúc *Macbeth* quyết định theo lời vợ cầm dao găm bước tới phòng vua hành thích.

Giai đoạn giải kết (The fall) từ sau biến cố quyết định, vở kịch bắt đầu sang giai đoạn giải kết như đầu phi đạn bắt đầu lao xuống mục tiêu. Suốt giai đoạn này tuy mang danh là «giải kết» nhưng khán giả luôn luôn bị giữ cho ngẹt thở bởi những sen hồi hộp đầy kịch tính trên sân khấu. Động tác, ánh sáng, âm thanh được xử dụng để đem lại hiệu lực tối đa. Tỉ như sen bà *Macbeth* nửa đêm vùng dậy nói mơ về đôi bàn tay tanh mùi máu của mình.

KHÚC QUANH CUỐI CÙNG (The Final suspense): Đây chính là biến cố cuối cùng làm khán giả hồi hộp tưởng như có sự chuyển hướng khiến nhân vật bị kịch thoát khỏi chung cục bi thảm, (hoặc ngược lại trong hài kịch,

nhân vật chính chột sa vào thế bí tưởng không có lối thoát). Đây là lúc *Macbeth* gặp lại ba mụ phù thủy và các bóng ma hiện lên bảo *Macbeth* chớ lo vì chỉ khi nào rừng biết đi *Macbeth* mới lâm nguy và trên cõi đời này kẻ nào lọt lòng mẹ ra thì chẳng thể giết được *Macbeth*.

TAI BIẾN BÙNG NỔ (The catastrophe): Sau đó động tác kịch rớt rập, tai biến cuối cùng bùng nổ.

Khán giả phải cảm thấy những diễn biến hết sức hợp lý, tựa như dĩ nhiên phải vậy, và vở kịch từ màn đầu đến màn cuối đã thể hiện được trọn vẹn dòng tư tưởng tuy phức tạp mà vẫn đồng nhất của kịch tác gia.

So sánh tiểu thuyết với kịch

Đối tượng của kịch cũng như của tiểu thuyết là những nhân vật hành động. Ở kịch thì khán giả chứng kiến những hành động của nhân vật trên sân khấu; ở tiểu thuyết độc giả theo dõi những hành động của nhân vật qua lời văn, kể ra nếu so sánh loại tiểu thuyết trình thám với vở kịch chúng ta thấy có sự tương đồng. Những chương đầu cuốn tiểu thuyết cũng

trình bày nhân vật và hoàn cảnh. Những động tác bí mật cũng rón rập vào giữa cuốn truyện để đưa đến tới điểm rồi rầm, sau đó những bí hiểm cũng bắt đầu được soi sáng, gỡ mối dẫn cho đến chung cục.

Tuy nhiên với những loại tiểu thuyết khác đường hướng tiến triển không nhất thiết phải đi từ tới cao điểm qua các giai đoạn kể tiếp để đưa đến chung cục. Kỹ thuật tiểu thuyết (để đọc) có khác với kỹ thuật kịch (để trình diễn). Tiểu thuyết gia với kỹ thuật riêng biệt và thích hợp đã khéo trình bày nhân vật và hoàn cảnh thật sống động y hệt như có thật ngoài đời sống, đến nỗi không như nhân vật kịch khi hạ màn là dứt khoát như vậy, trái lại ở tiểu thuyết sau khi đọc hết trang cuối, nhân vật còn ám ảnh còn tiếp tục sống tiếp tục hành động trong trí tưởng tượng của độc giả. Vì vậy mà trong tiểu thuyết nhiều khi thay vì một tới cao điểm lớn, chúng ta chứng kiến liên tiếp nhiều tới điểm nhỏ để thể hiện dần cá tính nhân vật. Khi cá tính đã được thể hiện thật trọn vẹn, ấy là tương đương với

tới đỉnh của bên kịch. Và ở tiểu thuyết tác giả có thể dừng lại ở phần tới đỉnh này, coi như phần kết thúc, mặc cho độc giả tự do tưởng tượng thêm dệt thêm.

Chúng ta có thể lấy chương *Cháu Ái* đây kịch tính trong phần ba *NỮA CHỪNG XUÂN* của *Khải Hưng* làm một tỷ dụ điển hình cho điều vừa nói.

Thoạt cũng là phần trình bày nhân vật và hoàn cảnh: Bà Ái lên Phú Thọ gặp Ma. rồi gặp cháu Ái kháu khỉnh làm bác tài ở tù rồi gặp Huy, gặp Mai. Kịch tính của chương này đạt tới tới cao độ ở cuộc đối thoại nảy lửa giữa Mai và bà Ái. Nhưng *Khải Hưng* cũng đã kết thúc chương này ngay vào lúc kịch tính đạt tới mức tới cao độ đó. Và Mai dắt Ái đi, quay lại bảo Huy thay mình tiếp bà Ái.

Đó là một trong những điểm khác biệt đáng kể giữa kỹ thuật kịch và kỹ thuật tiểu thuyết.

Ngoài ra đôi bên đều có sở trường và sở đoản riêng.

Kịch trực tiếp trình bày nhân vật trên sân khấu nên về tầm vóc, lời ăn tiếng nói, hành động của nhân vật đi thẳng vào mọi giác quan khán giả. Nhất là với kỹ thuật sân khấu bây giờ, thì về phương diện này kịch ăn đứt tiểu thuyết. Trái lại tiểu thuyết hơn kịch ở chỗ có thể giúp cho độc giả đi sâu vào những suy tư triển miên và thâm kín nhất của nhân vật. Trên sân khấu một khi màn kéo lên kịch tác gia cũng như trường hợp nhà thơ không được phi phạm thì giờ, trái lại tiểu thuyết gia có thể bỏ ra hàng mấy chương liền tả kỹ bối cảnh vật chất cũng như tinh thần để một khi nhân vật chính xuất hiện thì sống động lên bội phần. Chính vì vậy mà sức sống âm ỉ của nhân vật tiểu thuyết bao giờ cũng ám ảnh—như trên đã nói—trí tưởng tượng của độc giả lâu, rất lâu về sau so với nhân vật kịch xuất hiện trên sân khấu. Ấy là chưa kể tiểu thuyết dùng 1 lúc tràn ngập khắp các hang cùng ngõ hẻm, rõ ràng có ưu thế về bề rộng hơn là nghệ thuật sân khấu rất nhiều.

Sau cùng, điều này chúng ta nhớ quên: Hãy nhìn sâu vào mà

so sánh nội dung và hình thức kịch với nội dung và hình thức tiểu thuyết! Cả hai đều khác nhau như chim bay trên trời với cá lặn dưới nước. Hãy tưởng tượng một vở kịch được viết lại thành tiểu thuyết vở kịch còn đâu là cá tính của nó nữa? Cũng như một tiểu thuyết được dựng thành kịch (tất nhiên tiểu thuyết đó phải nhiều kịch tính lắm mới làm thể được) làm sao mà ảnh đến sân khấu soi được hết những âm khúc tâm tình đã được phô diễn dưới ngòi bút của tiểu thuyết gia?

Bliss Perry khi kết thúc chương so sánh kịch và tiểu thuyết trong cuốn sách của ông đã nói tiểu thuyết và kịch không phải là hai phương thức khác nhau để diễn đạt cùng một sự kiện, cũng một chân lý, mà chính là hai phương thức tất yếu phải khác nhau để diễn đạt những sự kiện hoàn toàn khác nhau, với chủ đích hoàn toàn khác nhau. Bất buộc phải thế!

Cũng có thể đôi khi chúng ta bắt gặp một cuốn tiểu thuyết bao hao giống vở kịch hay một vở kịch hao hao giống tiểu thuyết. Vào trường hợp này Bliss Perry bên dùng hình ảnh con cá bay — A FLYING FISH — để ví von. Ông nói: Với loại cá bay thì nhất định nó bay không bằng chim mà lại cũng không bằng cá!

V TIỂU THUYẾT VÀ KHOA HỌC

Đề cập đến vấn đề này Bliss Perry trong tác phẩm của ông (1) thoạt đã khẳng định ngay rằng với nhà khoa học hay với người nghệ sĩ thì đối tượng của cả hai bao giờ cũng vẫn là con người, có điều mỗi hạng người trên — nhà khoa học và nhà nghệ sĩ — đối diện với

«nguyên liệu người» theo một đường hướng riêng của mình.

CON NGƯỜI VỚI NHÀ KHOA HỌC: Từ thuở xa xưa các khoa học gia đã xoay quanh con người để tìm hiểu về luật gia truyền, ảnh hưởng giống giống, ảnh hưởng khí hậu... Con người từ lúc còn là chú nhóc đến lúc lớn lên cơ thể qua những chặng phát triển nào, tinh thần tiến triển ra sao, đã được các chuyên viên về đạo đức học, xã hội học, chính trị học theo dõi tỉ mỉ và chính xác lắm. Đến như những ngành chuyên nghiên cứu về vật thể thời như: hóa học, vật lý học, thiên văn học địa chất học cũng vẫn liên lạc không khí với nhân loại giúp con người hiểu chính mình, và mọi liên hệ với vạn vật.

CON NGƯỜI VỚI NGHỆ SĨ: Cái nhìn của nghệ sĩ về người thực khác hẳn.

Nếu mục đích của khoa học gia là tìm hiểu con người ra sao, liên hệ với vạn vật thế nào, thì nghệ sĩ khi nhìn vào con người chỉ để tìm chất liệu xây dựng một nghệ phẩm: Điều khắc gia, họa sĩ diễn tả con người bằng đường nét hình khối, và màu sắc, văn gia, thi sĩ, nhạc sĩ diễn tả những tình cảm những ước mơ của con người bằng những áng văn, thơ, nhạc trác tuyệt.

Đó, phải biết nhìn thấy sự khác biệt căn bản như vậy giữa khoa học gia và người nghệ sĩ với đối tượng chung của họ là con người, thì sau đây chúng ta mới thấy được rõ mối tương quan giữa khoa học và nghệ thuật tới mức độ nào thì hay mà quá mức độ nào thì dở.

(CÒN TIẾP)

(1) Tức cuốn A STUDY OF PROSE FICTION đã dẫn, chương «Fiction and Science» tr. 73-93.

Chúc mừng

Được tin cháu

TRẦN THỊ THẢO

thứ nữ của anh chị Trần Lương đẹp duyên cùng

ĐỖ VĂN KỲ

thật thật chia vui cùng anh chị Lương, cầu chúc THẢO—KỲ trăm năm hạnh phúc.

CUNG TÍCH BIÊN và HOÀNG THỊ KIM



NỖ LÒNG NGƯỜI PHƯƠNG ĐÔNG

30

Huân trao xe cho Phương Ngọc, rồi tháo gỡ chiếc ba lô đằng sau xe, mang lên vai: rất nhiều lần mang ba lô, và mỗi lúc thế này ngậm ngùi liên tưởng tới hình ảnh con lạc đà, thứ lạc đà tuổi trẻ trước thử thách mệnh mỏng của vạt nước.

Phương lặng lẽ cúi xuống: Những mảnh nhỏ đá dăm trải đường màu xanh, nhựa màu xám, cỏ úa hai bên lề, chiếc bóng của nàng, cộng rác vô danh, hồ nước, bèo xanh hoang mang trên mặt nước, nắng vàng tươi, mây trắng động trong hồ, ôm kín bờ hồ là ruộng lúa màu xanh.

Huân đặt nhẹ tay lên vai Phương, cố gắng nói: «bằng mọi cách, thứ bảy anh sẽ về thăm Phương. Nên giữ gìn sức khỏe». Anh tiến về phía trước vài bước, đưa tay một mỗi đón một cuộc xe vừa trở tới. Một giây phút lòng anh tự nhiên hoang mang. Một sự gì như là nỗi chia ly thực sự tới, anh bị bao phủ bởi một màu xám ngậm ngùi, tâm hồn đang đưa trên sợi khói mờ nhạt, mỗi anh có một điều gì nói ra mà không nói được, lòng nghĩ tới một điều mà không dám nghĩ: «chiến tranh con người có thật nhiều linh cảm...» Lệ Ngọc đã nói thế.

Xe chạy chậm, Huân thu mình trong xe, nhìn về phía sau nơi con đường nhựa nhỏ dần, vút nhọn tận mãi xa như một con dao oan khiên đâm thẳng vào quá khứ. Hình ảnh Phương Ngọc nhỏ dần: mái tóc một chấm đen cuối đường.

Một chấm đen cuối đường... đời tôi ở đây, bóng tôi ở đây. Đứng yên là nhấp nhô. An nghỉ là bành bồng. Mờ mắt là thấy mộng. Mộng tràn ngoài nắng. Nhắm mắt là nhìn trùng thực tại biến thái đời màu. Lửa cháy ở hạnh phúc. Máu chảy đầu môi. Đầu tôi nằm cánh tay mọc. Mỗi cánh một phương. Lòng ngực tôi chen chúc năm bảy trái tim hồng: bị phân phối ngay từ tinh huyết. Vai tôi màu đỏ và

31

mắt màu xanh...Ngực tôi là mây, tôi cất tiếng hát. Mẹ tôi đặt cánh hoa lên đài trán, nay hoa khô từng cánh, cánh hoa là chung rượu xa nhà, hãy bóc hơi đi sương chiều, hãy ôm lấy những cộng cỏ buồn đi tới ơi, một con đẽ mèn...bóng đen cuối đường, bóng đen cuối đường...

9

Nếu bãi cát mệnh mỏng của Qu.Tín được ví như một tà áo trắng thì quận lý Lý Tín nằm trên đó như một vệt mực nhỏ nhoi. Vệt mực. Vệt mực nhỏ chảy dài như cái xác một con đụn hay con đàn chết được ép lên sức nóng. Vệt mực buồn nào. Vệt mực thâm lặng. Lắc đặc điểm một vài bóng cây. Vệt mực biểu tượng một ốc đảo nằm đợi.

Ấy thế mà nơi vệt mực đó cũng có đủ những chuyện thể thái nhân tình. Có thâm kịch. Có trường ca. Có anh quan lớn. Có kẻ dui mù. Có thằng điên chủ điếc. Có đàn bò vô dụng lẻ loi được bọn di cư mang từ căn nhà phá sản tới. Có những chiếc cây không dùng tới bỏ nơi góc nhà. Có chó và chim. Có buổi chiều mặt trời đỏ lênh láng những màu và súng nổ sấm rền. Trẻ nhỏ sợ hãi núp vào bóng mẹ, thằng cha ngất ngưỡng thì vẫn đi nghèo ngạo nói những chuyện mơ màng.

Lý Tín.

Quận lý nằm trên đường xuyên Việt. «nơi mà sau đó người Hạp Chúng Quốc bỏ tới lập nên căn cứ Chu Lai. Mà căn cứ Chu Lai nó giống hệt cái thành Thăng Long vào những ngày của Tôn Sĩ Nghị».

Một con sông chảy từ miệt núi trở về, phía ngoài. Cầu kéo ngang sông gãy xuống, nằm có trên

32

hai mươi năm. Phía trong, một chiếc ga xe lửa bỏ trống. Những đường rầy nằm kín dưới cát. Lòng ga đầy cát. Những khung cửa cát chôn vùi tới hai phần chiều cao. Nơi chiếc bàn ông xếp ngày trước bây giờ là một cồn cát nhỏ, lác đác một vài ngọn cỏ mọc vào mùa đông, Cảnh vật thật là tiêu điều khổ khan.

Một sáng Huân đã đi quanh khu vực là nơi trú ngụ của anh. Anh gặp đủ mọi hạng người. Bọn đàn bà có thể chào nhau: «chào chị, chị đi chợ về». Người già sẽ «Dạ» rồi bà ta kể tào mèn một vài chuyện xảy ra ở chợ. Có thể Huân gặp một nông dân. Người nông dân ở đây là tiêu biểu cho đất đai, vì màu da của họ vàng vọt, có khi hơi tái tái, có khi sần sùi, tôm lại da của họ màu đất. Người nông dân ở đây biểu tượng cho cây, vì thân thể họ gầy, chân họ là rễ cây, đôi tay họ khẳng khiu như nhánh, duy mắt bọn họ trong vạt sự lương thiện, xanh biếc sự tha thứ đối mặt họ là lá. Bọn nông dân kia biểu tượng cho đá nữa, bởi thân thể họ không có thịt, mà chỉ những mô xương, với những mô xương đó họ đã làm việc vất vả với sinh kế. Họ chịu đựng để tồn tại, như là đá ở một sườn đồi tai họa. «Ê, coi chừng bọn đó. Bọn họ là lửa nữa đó». Quần chúng ở đó nằm im như hàng triệu rừng khô, nếu gặp một sự kích động, nghĩa là gặp lửa, tức thì có chuyển động; hàng triệu tấm lòng cháy rực tình tử. «Khibon nông dân kia thực sự là mối đàn hỏa, chúng ta có cách mạng thực sự».

Rượu đế và khô mực. Huân đi ngang qua một quán nhỏ, và anh thấy vài món nhậu loại đó. Một anh lính ngồi thu mình với bề bạn. Vài thiếu nữ đi học về bến lều. Ngồi trường khuất lấp bởi những cồn cát. Bờ tre chạy dài, mấy đụn rơm màu vàng. Nhiều bờ áp chiến lược thời trước chưa được giải tỏa, còn lại vòng kềm gai trên cát. Suốt quận lý bao trùm một vẻ khô khan. Bầu trời thường trực màu chì, thỉnh thoảng màu nắng kỷ dị dội lại từ những sườn núi lởm chởm đá vắng bóng cây.

Tuy thế có những sớm mai, Huân vẫn nhận được vẻ tươi sáng' đời mới, lúc đó lòng anh như một trái thông khô rơi phải một mặt hồ.

Nhưng sớm mai đó Huân nhớ Phương Ngọc nhất. Anh thường tới một quán cà phê nhỏ. Đường trường quán cà phê là cơ nhạc Trịnh Công Sơn hay nhạc tiền chiến, ở đây què mùa và nghèo nàn, thờ ơ với âm nhạc, tiếng hát là thừa, không cần tới hoa hay màu sắc, quán chỉ là hai chiếc bàn gỗ nhỏ, giữa bàn bày biện ống đĩa, chai xi dầu, vài bàn trên mặt bàn, vài trái ớt ăn đồ vặt bữa trên đĩa: nếu nhìn qua bờ tường, tức thì l máu bia của tờ tạp chí Thế giới Tự do sẽ đập vào mắt ta; rồi vài lỗ đạn xuyên thủng, có khi một chiếc áo nhà binh hay một chiếc quần được treo ngay nơi khách uống cà phê. Phải kể tới ruồi. Lũ ruồi thường bay hàng cây số để tới bu quanh cái xác chết trước cửa quán hay đầu đó. Lâu lâu

33

bọn ruồi mới có một cú áp phe, bay thật là mỗi cánh. Nhưng có thể bọn ruồi tâm sự với nhau: «cố gắng bay đi, đầu kia có xác chết, quốc gia hay cộng sản cũng chỉ là xác chết, bọn nào đánh nhau cũng được miễn là mình có xác chết để nhậu». Kể ra bọn ruồi cũng chịu chơi.

Nó không tranh giành gì với bọn kiến và sâu bọ khác. Bù mắc nữa. Ở miền cát thường có bụi bù mắc với bọ chết. Tất cả là màu đen. Bù mắc thường bu đầy nơi những sợi râu con khô mực nơi các sợi «dây» bóng đèn ám khói nhia xa, thật giống một vài cái tua giấy huy chương.

Dù thế nào Huân cũng không sợ bị quấy rầy bởi bọn bọ chết, ruồi hay bù mắc. Anh đã mang hình ảnh Phương Ngọc tới đây, ngồi một mình anh có thể nhắm mắt: một tòa nhà cổ kính nằm trong khu vườn kín đáo, khu vườn nằm trên bờ biển một xóm làng lẻ. Anh đã ở căn nhà mười bốn ngày, anh thấy mái tóc Phương Ngọc dưới bóng nước, chiếc hồ rộng sau nhà. Mười bốn ngày trôi qua êm đềm, anh đốt cho đời mình ngọn lửa mới — hơ bàn tay, sưởi mái tóc, hãy bừng nhảy lên trái tim tê liệt của ta ơi — tình yêu là điên cuồng nhảy múa, để con và nín thở. Tình yêu là tan tành, đoàn tụ: ngắt ngư và đình động.

Hãy tổng táng những ngày sầu. Tình yêu là nghi ngờ, tin tưởng, giận hờn, khóc và ca hát. Tham lam và tự trọng, tình yêu là sờ mó em và kính hãi em. Có chiếc bánh thơm trong người em anh phải nường bóc và có đức Mẹ trong người em anh phải nường nhờ van lạy. Em thân yêu, một con người đã chết trong em anh, khóc ngất và một con người sắp nảy sinh từ em anh hy vọng. Em là trái chết và mầm non. Em là quá khứ ngậm ngùi và tương lai vút phóng tới con ngựa say máu.

Thường nhắm mắt trong quán cà phê chung quanh là ruồi, bù mắc, bà chủ quán già nu-điền giắt, lính, cùng một biển âm thanh lũng củng.—Huân vẫn nhìn thấy hình bóng Phương Ngọc. Anh mơ màng với cơn chiêm bao thức, nghĩa là cơn mộng ngày: nghĩa là «một hàng phẩn đại đấm chiều, bấy có thơ đại rẽ chiều hôm qua».

Lúc đó có ai vỗ vai gọi tên, Huân phải cố gắng lắm mới lao ra khỏi vùng hồi tưởng. Mãi mãi Huân là chiếc xe bị kéo bởi con ngựa quá khứ y như một kẻ say mê lịch sử bị thu hút bởi những gì đã chết. Tâm hồn anh ta bị đóng đinh với một nhân vật bị chôn vùi bởi thời gian và đôi mắt thì lảng đãng đầu đó, nơi mấy giọt cỏ úa.

Dù sao, Huân đã gần liên siuh hoạt với cái quán lý khô khan tẻ lạnh này. Anh nhìn ngắm gió thường trực đầy cát bay đi, nắng buồn tênh, vạt vạt ngã màu, Lý Tín. Anh sẽ bắt đầu hát khúc hát

kể xa nhà, tìm an ủi trong cô đơn, lang thang buổi chiều tối, có khi sớm mai thức giấc thêm cánh thư nhà lạ thường. Mặt trời, bình minh, hay buổi mai là biểu tượng cho hy vọng... lối vi đó cổ điển lắm rồi. Bọn trẻ của Anh không bao giờ hy vọng hoặc có mầm hy vọng vào buổi sáng. A, cái buổi mắc dịch đó, mặt trời thì đỏ hoét du dương, anh phải mang ba lô tìm giấc, thật bao nhiêu không may sẽ xảy ra, hay dù không hành quân, anh sẽ ở nhà với trái tim mệt mỏi, sẽ phải tìm một nơi vắng nào đó chui vào... phải nhất thiết chạy trốn buổi mai trống rỗng. Buổi chiều. Vâng, bọn anh đặt hy vọng, hay bằng bạc hy vọng vào hoàng hôn, lúc biết mình sống được một ngày, đêm tới, anh thu mình vào những mộng xa. Ngày nào hết chiêm bao chắc ngày đó tắt thở. Càng

PHONG NGŨA

Ghê chốc, lở loét, gãi tới đâu ăn lan tới đó
Không phải thoa phết sớ sài ngoài da mà hết

uống: **Giải phong Sát Độc Hoàn**

ÔNG TIÊN
GẦN 40 NĂM DANH TIẾNG

Hỏi các tiệm thuốc Hoa-Việt (có bán lẻ)

Nhà thuốc ÔNG TIÊN

Phú Lâm-CHOLON-KNBY số 3-9-5-63

TRUNG HỌC Trường dạy bằng lối: Hướng dẫn
chăm bài gửi đến tận nơi bạn cư ngụ; Rất thích
hợp với các bạn quân nhân, công tư chức, vừa đi
làm vừa đi học. Đây đủ các lớp bậc **TRUNG HỌC**.

23 Nguyễn văn Giai (gần Cầu Sắt-Dakao-Saigon)
ĐT. 95.753

Trường TÂN HÀM THỤ

Thỉnh cầu Ban Giám Đốc Trường **TÂN HÀM THỤ** 23 Nguyễn văn Giai Saigon gửi ngay cho tôi:

Họ, tên

Địa chỉ

Tập thể lệ, mẫu đơn đề tôi có thể ghi tên theo
học (Năm, chừng chỉ)

khủng hoảng càng chiêm bao mệnh mông.

Lý Tín, giấc chiêm bao gây, héo hắt, như nước
mùa thu đọng trên mây lá khô.

Có hôm anh đã tới phía bắc quận lý, thấy bầy chim bay hoài không nơi đậu, trẻ nhỏ co ro trong cái vỏ buồn dưới chân cầu. Viết thư về cho Mẹ, Huân tả cảnh đó thật kỹ. Đi xa nhà, bị nên vào đầu óc trăm nghìn cảnh trở trêu, anh viết thư cho mọi người giòng thư trở nên trời chảy, có ý nghĩa, gọi cảm, lạ lùng. Đến nỗi nhiều khi mơ màng. Huân mơ ước một ngày nào anh sẽ thành văn sĩ.

Anh cũng thấy trâu. Những con trâu ốm gòm cõ quanh quần bên ngoài những tòa nhà đồ nát. «Kể từ Trà lý đồ ra. Cây Trâm Bến Vắng trở qua Bàu Bàu. Tam Kỳ Chợ Vọng đâu đâu...» một cô gái ngồi dưới bóng tường đồ như vậy. Có thể cô hát sai câu hát nhưng sương bóng từ bề đã mai một. «Ngó lên Hòn Kẽm Đá Dừng. Thương cha nhờ mẹ quá chừng bạn đời» anh lính trẻ khác ngồi nơi nhịp cầu gãy hát lại lãng về với mặt nước chiều như thế. Huân thấy buồn lạ lùng.

Có hôm anh đi tập phía nam Quận: cát và cát. Một cái dốc cao lên giữa những núi cát. Đó là ranh giới hai tỉnh Nam Ngãi, tên là Dốc Sỏi. Dốc Sỏi, quê hương của những tên cướp đường. Trăm giao liên ngày kháng chiến, mạch đất mà những tâm hồn yêu nước thương nhìn đầm đìa vào bốn thiêu sông núi.

Lý Tín.

Mạch sống anh mọc sâu vào đấy. Anh bắt thang đời mình vào một miền sa mạc lạ hoắc, y như một cái cây từ miền Bắc được mang vào cùm trên đất lạ miền Nam, giọt nước khác, mảnh đất khác, nắng khác, hơi gió lạ lùng, người chăm nom cũng bằng hoàng cải không khí sa mạc... rồi có ngày anh thay đổi toàn diện đi chăng, cho hợp với phong thổ.

Lý Tín.

Một bầy nhà nhỏ nhoi nằm khếp nép nhau. Một bầy người bắt hủi chăm sóc nhau. Một tiếng hát ở đầu quận e khi cuối quận cũng buồn lây. Một tin đồn lan đi sẽ nhanh như làn gió vì quận lý quá chật. Tất cả những gì đứng vững nơi đây ta vẫn có cảm tưởng nó cúi xuống, chờ ngã vào nhau tình tự. Tất cả những gì được gọi là thiên thu ở đây nhưng cát núi sông biển ta vẫn có linh cảm nó chỉ sự có mặt bằng hoàng nhất chờ sự tan vỡ bất ngờ.

Lý Tín.

Huân gọi thầm tên một địa danh lạ đến nỗi anh ngỡ vực cái tên đó đã có từ một đoạn đời vô ảnh nào đó. Anh cúi xuống soi mặt vào tách cà phê, nhắm mắt để rít hơi thuốc, hay quờ tay đánh một cái đánh thù hận vào khoảng không, tất cả, như chỉ là hành động của kẻ khác, từ nơi khác.

Anh khám phá rằng mình được yêu nhưng mình vẫn buồn. (CÒN NỮA)

MỘT VÒNG THẾ GIỚI

MỸ CHÂU

Nền ngoại giao Dollar

Sau khi hãng Quốc Tế Điện Tín Hiện Thoại của Hoa Kỳ (ITT) bị tố cáo đã âm mưu với CIA để ngăn cản việc đắc cử của vị Tổng thống Mác Xit Allende, xứ Chí Lợi (Chile) tuần báo Newsweek của Mỹ vừa kết toán một bản danh sách các vụ tư bản Mỹ trên khắp thế giới đã can thiệp vào nội bộ các nước và gây ảnh hưởng trên chính sách ngoại giao Hoa Kỳ. Hiện nay thượng nghị viện Hoa Kỳ đang lập ủy ban điều tra về vấn đề này.

Kiểu mẫu của các đế quốc dollar Mỹ ngự trị trên các nước tiền quốc là công ty United Fruit, một xí nghiệp làm chủ một triệu 600 ngàn mẫu tây ruộng đất ở khắp châu Mỹ, La Tinh. Thi sĩ Neruda từng gọi nước Mỹ bằng tên United Fruit. Các xí nghiệp kiểu này đã xúi dục nước Mỹ can thiệp vào nội bộ châu Mỹ La Tinh lật đổ các chính phủ yêu nước để hỗ trợ các chính phủ bù nhìn thân Mỹ.

Năm 1970 Công ty Anaconda khai thác bạc ở Chile đã tài trợ các phong trào chống lại TT Allende, mà sau này Allende đã quốc hữu hóa các xí nghiệp Mỹ như Anaconda. Năm 1969, chính phủ Bolivia quốc hữu hóa cơ sở 150 triệu của hãng Gulf oil ở Santa Cruz. Hãng này đã làm áp lực với các tàu chở dầu quốc tế khiến họ không dám ghé đầu Bolivia nữa và cuối cùng tư bản Mỹ đã thắng chính phủ của xứ sở 5 triệu dân này. Gulf Oil là xí nghiệp lớn hàng thứ 13 ở Mỹ.

Năm 1969 chính phủ quân nhân khuy nh tả ở Peru quốc hữu hóa các hãng dầu của Mỹ, sau đó thì Hoa Kỳ giảm số viện trợ cho Peru từ 75 triệu xuống 9 triệu Mỹ kim. Chính phủ Ewador bị lật đổ trước đây 3 tháng cũng vì tịch thu các tàu đánh cá của Mỹ, và sau đó chính phủ mới của các tướng lảnh đã vui vẻ mở cửa cho các hãng dầu Texaco và Gulf vào khai thác.

NAM Á

Còn 93 ngàn tù binh Hồi !

Cuộc chiến Ấn Hồi kết thúc hơn 3 tháng qua nay còn để lại 93 ngàn tù binh Hồi trong tay quân đội Ấn. Đó là những binh sĩ Hồi thất trận khi quân đội Ấn tiến đánh Đông Hồi và giúp miền này tự lập thành quốc gia Bangla Desh.

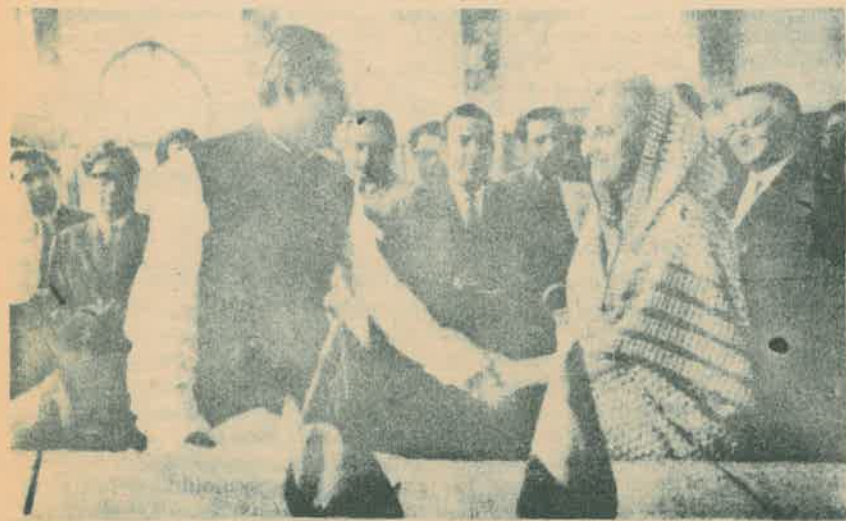
Thủ tướng Hồi Quốc Ali Bhutto cho rằng nhiệm vụ chính của ông là làm sao mang được 93 ngàn tù binh này trở về cùng gia đình của họ. Nhưng đối lại, Ấn Độ đòi hỏi trước hết Bhutto phải công nhận quốc gia tàn lập Bangla Desh. Các cường quốc đã công nhận xứ này, kể cả Mỹ, chỉ trừ có Trung Cộng là kẻ thù của Ấn. Nhưng nếu Bhutto công nhận Bangla Desh thì sự nghiệp chính trị của ông ta có thể langlay vì hơn 60 triệu dân Hồi vẫn không muốn thừa nhận rằng 75 triệu dân Bengali đã tách khỏi họ để lập một quốc gia riêng, cách xa 1600 cây số.

Lần thứ nhất sau 5 năm chính phủ Đông Đức đã cho mở cửa bức tường ở nhệc chia đôi thành phố Bá Linh để người dân tự do ở Tây Bá Linh được sang thăm bà con bên Đông Bá Linh trong 3 ngày, dịp lễ Phục Sinh !

Đây là hình ảnh một cuộc trưng phùng cảm động khi đứa cháu bé ở phía Tây thành phố được trông thấy ông nội nó cư ngụ bên phía Đông.

Khoảng 500 ngàn dân Tây Đức đã được tự do vượt bức tường này, sau hơn 10 năm đã chia đôi thành phố.





Bà Thủ Tướng Ấn Indira Gandhi bắt tay thủ tướng Rahman sau khi ký hiệp ước giữa 2 nước

Trong khi đó thì thủ tướng Bangladesh là Mujibur Rahman đang dự tính đưa một số sĩ quan cao cấp trong đám tù binh Hồi ra tòa án chiến tranh, vì cách hành động tàn bạo của lính Hồi trong thời gian chiếm đóng xứ này.

Người ta tố cáo lính Hồi đã giết khoảng 200 ngàn người Bangali và hãm hiếp phụ nữ 200 ngàn vụ. Chính phủ Bhutto phủ nhận các con số quá đáng này và biện minh rằng lính Hồi cũng chỉ «phản ứng tự vệ» khi bị dân Bengali tấn công.

Nếu Rahman nhất định lập tòa án chiến phạm đó, thì vấn đề tù binh khó lòng giải quyết và địa vị của Bhutto ở Hồi Quốc cũng lung lay. Phe tướng lãnh đã phải rời bỏ chính quyền Hồi, sau khi thua trận nhục nhã, sẽ nhân dịp này mà phục hồi quyền lực.

Thủ tướng Bhutto còn gặp sự chống đối của các sắc dân thiểu số muốn noi gương dân Bengali toan tách khỏi Hồi Quốc, và nhất là sự chống đối của 22 gia đình tư bản xưa nay nắm trọn nền kinh tế xứ Hồi, mới đây bị Bhutto tước quyền.

Trong tuần qua bà thủ tướng Ấn Độ Indira Gandhi đã đề nghị gặp riêng thủ tướng Hồi Bhutto, sau khi ngoại trưởng Ấn đi Nga trở về.

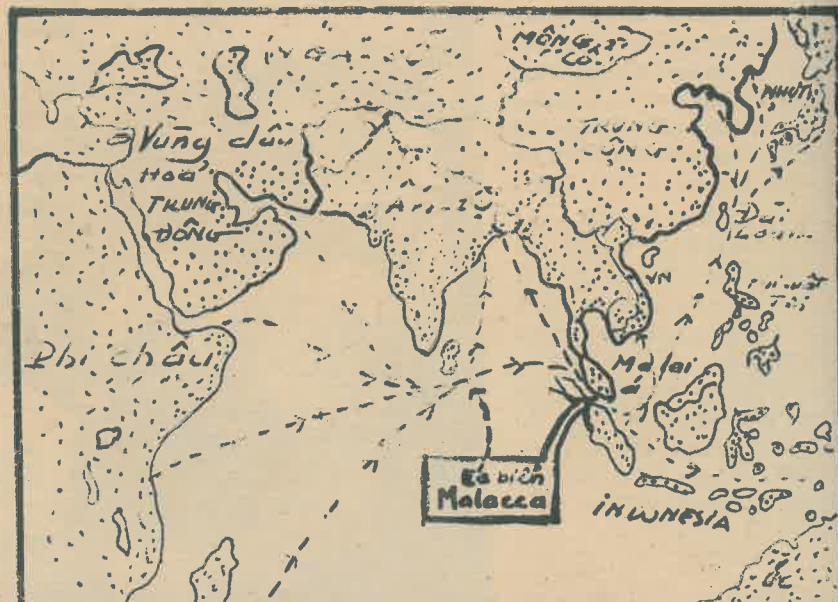
ĐÔNG NAM Á Eo biển Malacca sắp nổi sóng?

Một eo biển rộng 21 dặm, nằm giữa bán đảo Mã Lai và đảo Suma

tra thuộc Indonesia, đang trở thành một đề tài tranh luận giữa 2 nước nhỏ bé này với các cường quốc vùng Thái Bình Dương và Ấn Độ Dương.

Từ mấy thế kỷ nay eo biển Malacca vẫn là thủy lộ tiện nhất để các thương thuyền đi từ Âu Châu, Phi Châu qua Ấn Độ Dương sang Thái Bình Dương.

Nay hai quốc gia Indonesia và Mã Lai Á tuyên bố sẽ kiểm soát chặt chẽ thủy lộ này, vì eo biển thuộc về hải phận của hai nước mà theo luật lệ quốc tế hàng hải thì vùng biển ngoài khơi 12 dặm thuộc hải phận của quốc gia ở bên bờ. Nếu Indonesia và Mã Lai Á thực hiện được điều này thì tất cả tàu bè qua eo biển sẽ bị ngăn cản hoặc chịu các điều kiện do 2 nước đặt ra.



Trước ý định trên, Nga sẽ đã kịch liệt phản đối và đòi quốc tế hóa eo biển Malacca. Hiện nay hạm đội Nga đang ngự trị tại Ấn Độ Dương, với sự thỏa thuận của đồng minh của Nga ở vùng này là Ấn Độ, Bangla Desh và cả Tích Lan.

Mỹ vẫn giữ thái độ chống đối, trong khi đó thì Tàu Cộng hoan nghênh ý định của Indonesia và Mã Lai Á. Một phần vì Trung Cộng muốn ngăn chặn ảnh hưởng của Nga khỏi lan tràn từ Ấn Độ Dương sang Thái Bình Dương.

Nhật Bản nghiêng về phía Nga nhưng còn dè dặt. Quyền lợi của Nhật bị liên hệ tới vùng này nhiều nhất vì 90 phần trăm dầu lửa Nhật đang sử dụng được chuyển chở từ Trung Đông qua eo biển Malacca về Nhật.

Nếu eo biển Malacca bị trở ngại giá dầu hỏa từ Trung Đông sang Nhật sẽ gia tăng. Nhật sẽ bắt buộc phải mua nhiều dầu lửa từ Indonesia và Mã Lai Á hơn và giúp các nước này khai thác dầu lửa.

Ngoài ra còn vấn đề an ninh. Sự có mặt của Nga càng ngày càng gia tăng làm cho các nước vùng Đông Nam Á và Ấn Độ Dương lo ngại. Nước Tích Lan tuy thân Nga nhưng mới đây đã đón tiếp đô đốc Mac Cain, tư lệnh Hạm đội Mỹ ở Thái Bình Dương. Đó là một cử chỉ dễ làm cân bằng lực lượng.

Sang năm một hội nghị quốc tế về Biển và Hải phận sẽ họp và bàn về vấn đề này. Nhưng từ nay tới đó nếu Indonesia và Mã Lai Á cương quyết thi hành quyền của họ thì không biết liệu eo biển Malacca có gây sóng gió cho miền Đông Nam Á hay chăng?

Một cố gắng phát huy dân ca, dân nhạc

BAN PHƯỢNG CA

áo nàng vàng, anh về yêu... hát Lý

Cái tên Phượng Ca ngày nay đã rất thân quen với giới trẻ, thanh niên SVHS thích sinh hoạt cộng đồng, thích hát du ca, dân ca. Nhưng phải lựa những lúc Phượng Ca trình diễn ở môi trường sân khấu mới thường thức được màu sắc vàng điểm lệ của các cánh phượng.

«Màu vàng là màu da vàng của người VN», cô Phượng Oanh trưởng ban PC, đã giải thích như thế. Một điều là màu vàng ở đây không gọi nên những ảnh ảnh khốn khổ đau thương bởi chiến tranh trên thân phận người tiêu như trong những «áo da vàng» của nhạc sĩ Trịnh Công Sơn. Một cách đậm ấm hơn nhờ đi đôi với những mái tóc dài hay vẫn gọn dưới vành khăn xếp hoàng hậu, màu áo dài vàng (vàng hoàng phái) của các cánh phượng biểu lộ rực rỡ một nét kiêu sa rất xưa cũ, rất cổ truyền. Và rồi trong tiếng tơ tiếng trúc khoan nhặt những hình ảnh mà người ta quen gọi là «tình tự dân tộc» mới đích

Cô Phượng Oanh, cánh phượng đầu tiên đã dạy dân hát dân ca 8 năm



thật có dịp hiện về trong trí tưởng của người nghe.

Đàn tranh là của con gái

Phượng Ca hôm nay gồm độ 50 người chỉ có hai cánh phượng được duy nhất: Anh Duy (hát) và Như Việt (đàn). Cô trưởng ban đã giải thích hiện tượng âm thịnh dương suy này với nụ cười:

— Làm như các anh có mặc cảm là đàn tranh chỉ dành cho con gái nên rất ít anh đến học hay học cho đến nơi đến chốn. Hay là tại thấy các cô đông quá cũng ngại...? Trong khi nếu chịu khó học thì đặc biệt các anh rất chóng giỏi hơn các cô.

Trong số những cánh phượng cũng có những tay tốt nghiệp trường QGÂN và KN về quốc nhạc như Ngọc Thanh, Thanh Thủy v.v. Về hát thì có Minh Phú, Huyền Dung, Thiên Thu, Vũ Hồng Vân. Cũng có những tay đàn bé tí khoảng 9, 10 tuổi như Văn Am, Kim Tuyền, Thụy Trang, Ngọc Châu. Nhưng bé nhất là Thanh Trúc chỉ mới lên bốn. Các cô bé này chuyên thủ vai ông Ninh và ông Nang sẽ mặc áo the đen và vẽ râu cá chốt) trong màn vũ duy nhất của Phượng Ca là vũ «ông Ninh ông Nang» này.

Khi trình diễn, trong sự hòa hợp giữa các loại đàn ta như tranh, tì bà, nguyệt, sáo v.v... phần độc tấu đàn tranh không dành hẳn cho một người nào mà sẽ lần lượt trao cho từng cánh phượng thủ diễn.

Kỷ niệm đáng nhớ nhất của Phượng Ca là lần trình diễn đầu tiên năm 70 tại rạp Thống Nhất giúp cho đoàn văn nghệ Tiên Rồng. Hôm đó những tay đàn của P.C, đa số chỉ mới học đàn được hai ba tháng nên mạnh ai nấy độc tấu. May mắn nhờ khán giả nhận thấy toàn những khuôn mặt mới mẻ của các cô (toàn các cô) nên Phượng Ca vẫn được nhiều tràng pháo tay khuyến khích. Hồi sau của câu chuyện là có một số cánh phượng đã thủ nhận «em run đến ư tại như điếc hẳn không còn nghe

chị bên cạnh đang khảy đến đâu» hay «em mờ mắt không thấy giấy nào là giấy nào» Riêng phần cô trưởng ban:

— Bữa đó ra mắt khán giả chỉ có 18, 19 cánh phượng thôi mà lời ngồi dưới hàng ghế đầu hồi hộp lo lắng muốn đứt tim. Sau này có khi đi trình diễn luôn 50 cánh phượng thành công mỹ mãn cũng không quên được kỷ niệm «mới ra lò» đó!

Chưa hề lấy thù lao

Ngoài sự góp mặt thường xuyên trong những buổi văn nghệ có tính cách phước thiện xã hội như cứu lụt, cứu đồng bào bị nạn v.v... ban Phượng Ca đã xuất hiện tại Hội quán Cây Tre, trụ sở phong trào Du ca và rất hay đến sinh hoạt tại trụ sở CPS.

Cũng giống các ban dân ca dân nhạc khác, bắt đầu phiên trình diễn là Phượng Ca hay gặp phải những lúng túng về việc kê ghế ngồi cho các tay đàn và ghế kê cho thân cây đàn thập lục. Nếu người đàn ngồi hết cả xuống đất thì khỏi cần ghế kê cho thân đàn nhưng có cái bất tiện là khán giả chỉ có thể thấy được dung nhan của những cô ngồi hàng đầu thôi. Vì vậy tùy theo số cánh phượng đi trình diễn ít hay nhiều và tùy theo bề ngang của sân khấu hay số ghế ban tổ chức cung cấp... Phượng Ca không có một «đội hình» trình diễn nhất định. Các tà áo vàng phải chịu lẫn bụi trần sân sân khấu là thường. Có vài nơi phải tốn đến 10 phút mới sắp xong «đội hình» nhưng thường thường nhờ sắc thái khả ái của dân ca (cũng như của những người đàn hát) khán giả rất chịu khó chờ đợi.

Điều đặc biệt là cho đến hiện giờ cô trưởng ban Phượng Ca chưa hề nhận thù lao trình diễn lần nào. Tính cách tài tử này còn quý báu hơn ở điểm P. Ca có tổ chức thân mật như một gia đình. Nguyên là



Phượng Ca trong một buổi trình diễn sân khấu. Hai cánh phượng Bình Minh và Thu Hương ngồi gần nhất.

một lớp nhạc chuyên dạy về các nhạc cụ cổ truyền và dân ca (với một học phí khá rẻ so với nơi khác) nhưng những học viên sinh hoạt với nhau trong tình thân trong thân tương ái trong tập thể mang tên «Gia đình Phượng Ca» phụ giúp vào việc gây tình thân thân ái này có một số cánh phượng xuất thân là những nữ huynh trưởng Hướng Đạo.

Khi tặng người viết một huy hiệu Phượng Ca (hình bầu dục nền xanh vẽ một con chim phượng vàng quắp lấy một cây đàn thập lục được mang khi trình diễn), cô trưởng ban nói thêm vì tình triu mến giữa các cánh phượng :

— Những người đến học đàn vì đua đòi thì không có kiên nhẫn ở lại với gia đình P.C. lâu. Nhờ vậy các cánh phượng có mặt hiện tại đều là những người chân thành học hỏi với kiên nhẫn và thương yêu. Có một số cánh phượng là những nữ sinh trường đầm học Marie Curie, Saint Paul Couvent v.v.. Một số đã xuất ngoại du học. Trước sự quyến luyến tôi đã phải nhắn nhủ các em đó khi nào nghe bài Thu Hồ ở bất cứ nơi xa xôi nào là biết ngay đó là tiếng gọi của gia đình Phượng Ca. Thu Hồ là một điệu ca vui tươi của miền Nam, với 10 cách đàn khác nhau mà mọi trình độ dân nhạc đều có thể đàn được cũng dùng làm nhạc hiệu của ban Phượng Ca.

Cánh phượng đầu đàn : Phượng Oanh

Tốt nghiệp QGÂN và đang phục vụ phần hành huấn luyện các đoàn nữ Huấn Đạo trong QLVNCH. Phượng Oanh đã dạy nhạc được gần 8 năm.

Với quê cha ở Thanh Hóa và quê mẹ Bắc Ninh, Phượng Oanh có thể hát cả 3 giọng Nam Trung, Bắc. Năm 64, hát lần đầu tiên tại trường đại học Văn khoa với bản «Ai ra xứ Huế» Phượng Oanh đã làm cho đám khán giả rất ngạc nhiên vì cô đã tự đệm đàn lấy. Đáp lại sự tán thưởng nồng nhiệt của khán giả, Phượng Oanh hát tiếp bằng những bài dân ca Lý con Sáo lý tình tang và nổi bật nhất là bài lý mười Thương, một bài dân ca

Phượng Oanh (phải) ngồi cạnh Huyền Trân trong Show trên tivi đầu tiên của ban Hoa Sim



miền Trung. Cũng năm 64 cô tham dự vào nhóm Phạm Duy, Nguyễn Đình Nghĩa, Phạm Thủy Hoan với màu áo bà ba đen và cây đàn Guitar nhẹ nhàng trên tay đi hát đàn ca khắp các tỉnh (chuyến đi này đã mở đầu cho mọi phong trào hát sinh hoạt sau này). Phượng Oanh còn tham gia một cuộc «đua hát» khác với giáo sư Nguyễn Hữu Ba qua các địa phương để nói chuyện về dân ca dân nhạc. Cô giữ phần hát và cô Phạm Thủy Hoan giữ phần đàn.

Với lòng yêu nghệ thuật phóng khoáng Phượng Oanh đã tham gia hầu hết mọi tổ chức văn nghệ dân tộc : đoàn Nguồn Sống, Du Ca, đoàn Tiên Rồng, Ban Hoa Sim, Huấn Đạo, Chương trình Gió Khơi v.v...

Trong lần xuất ngoại 1969 qua Pháp, Thụy Sĩ, Đức v.v... Phượng Oanh với sắc thái riêng lĩnh phần hát dân ca bên cạnh Khánh Ly hát nhạc Trịnh Công Sơn, Thanh Lan hát tình ca và Ngọc Dung trình diễn dân tranh.

Phượng Oanh đã bày tỏ niềm tin của cô đối với dân ca mà cô đã hằng say hoạt động gần mười năm qua :

— Tôi dùng cách hát và dạy đàn để phổ biến dân ca. Chắc chắn dân ca phải phát triển mạnh và có tương lai rạng rỡ vì mọi người cũng đồng ý là hát loại nhạc dân tộc này ai nghe cũng thích, đã từng nghe nhiều lần. Nhạc trẻ hay các loại nhạc khác chỉ hơn dân ca về mặt phương tiện phổ biến thôi chứ không thể hơn trong tâm tình người VN. (PN)

ĐIỆN ẢNH

THY PHƯƠNG : không ngại « làm tình » và hôn trước ống kính

Rất tình cờ phóng viên Báo Đời gặp gỡ nữ tài tử điện ảnh Thy Phương tại phòng chuyên âm của nhóm điện ảnh Người Mới vào một buổi chiều Saigon nắng gắt.

Dáng dấp khỏe mạnh, gợi cảm trong quần Patte đen và Tunique trắng ; Tóc đen dài chảy trên hai vai thon, Thy Phương đến phim

trường của nhóm điện ảnh Người Mới để tiếp tục hoàn tất phần âm thanh cho cuốn phim «Tình yêu và tuổi trẻ» mà Thy Phương là một trong những diễn viên chính của phim (xem Đời 118).

Rất hồn nhiên và rất nồng nàn, Thy Phương cho biết cô sinh ra tại tỉnh Gò Công 20 năm về trước.

Từ ngày còn là nữ sinh Trường Hưng Đạo Saigon Phương đã ôm hoài bão lớn lên sẽ làm văn nghệ. Trong bất cứ bộ môn nào như ca hát, kịch, đóng phim và Phương học Ban Văn Chương, cũng vì máu nghệ sĩ đã tiềm tàng trong Phương tự bao giờ.

Diễn viên trong ban kịch Sống

Ngày tháng qua đi, cô bé học trò Thy Phương thi rớt tú I, nhưng vẫn thấy văn nghệ quyến rũ mình như một gánh nợ đáng yêu. Trong thời gian này, giới văn nghệ vẫn chưa biết đến Thy Phương là ai hết. Và cô bé vẫn đợi chờ một ngày nào đó, sẽ thực hiện được hoài bão mà mình ôm ấp từ lâu.

Cho đến một ngày kia, nghệ sĩ Túy Hồng trưởng ban thoại kịch «Sống» đã biết đến Thy Phương qua lời giới thiệu của Hải Nam. (Thính giả quen thuộc của đài phát thanh Sài Gòn chắc không ít thì nhiều cũng đã biết đến Hải Nam) và thế là từ đó Thy Phương đã trở thành một diễn viên của ban kịch Túy Hồng, trình diễn trên vô tuyến truyền hình. vở kịch đầu đời của Phương trên màn ảnh nhỏ là vở «cái bóng» của ban kịch Túy Hồng.

Trong suốt thời gian mới chấp chững vào nghề, nhạc sĩ Hải Nam là thầy của Thy Phương, và cho đến bây giờ, Phương vẫn không thể nào quên được sự giúp đỡ của Hải Nam. Rồi ban kịch Túy Hồng, Phương trở về diễn cho ban kịch Nam Phương của Hải Nam, Phương đã giữ vai chính trong hầu hết các vở kịch lớn của Ban Nam Phương như «Chim hót buổi sáng», «Bóng hồng»...v.v... tất cả gần 10 vở kịch trong năm 1970 trên màn ảnh nhỏ. Thy Phương cũng nhắc lại một nỗi oan Thị Kính mà cô đã phải gánh chịu trong suốt thời gian làm kịch



Thy Phương, nữ tài tử táo bạo, rất mới của điện ảnh VN

Trong ban Hải Nam, số là những vở kịch của ban này đều mang tính chất đề cao chính nghĩa, và nét đẹp quê hương. Thế nên, mọi người gán cho Thy Phương là người của nhà nước, là một cán bộ Xây dựng nông thôn.

Thật ra, Thy Phương hoàn toàn không dính dáng đến cơ quan nào và không nhận chỉ thị của ai cả, đó là điều mà Phương vẫn muốn bày tỏ từ bấy lâu nay. Trong suốt thời gian diễn kịch, Phương cho rằng, lần diễn ở trường Quốc gia âm nhạc cùng ban Nam Phương để lấy tiền giúp cây mùa xuân chiến sĩ cuối năm 70, là đêm diễn kịch nhớ đời, và thành công nhất của Phương.

Lần đầu tiên đóng phim thật rùng rợn

Thy Phương luôn luôn nghĩ rằng suốt đời Phương toàn là những tình cờ. Những ngày đang làm kịch Thy Phương vẫn không hề nghĩ đến rằng một ngày nào đó, mình sẽ đóng phim thật sự. Cho đến một hôm rất tình cờ, Minh Đăng Khánh khi thực hiện cuốn phim «Loan Mất Nhung» đã thỉnh linh chạy đến Phương qua trung gian của nhạc sĩ Hải Nam. Phương còn nhớ rõ hôm ấy, là vào khoảng 1 giờ trưa đang giúp mẹ làm cơm thì Hải Nam đến bảo Thy Phương đi đóng phim; Phương ngạc nhiên ghé đi nhưng vẫn theo Hải Nam vào phim trường Đại La Thiên «ra mắt» đạo diễn Lê Dân.

Anh Lê Dân đã thật bằng lòng và nửa giờ sau đó, Thy Phương bước chân vào điện ảnh.

Vai trò mà Phương đảm nhận trong «Loan Mất Nhung» phải đứng ngay người nín thở cho chuyên viên Hùng Phương ném 7 lưỡi dao quanh người.

Khi máy chạy, mọi người trong phim trường hôm ấy đã nín thở chờ đợi một rủi ro xảy đến cho Phương nhưng may mắn thay không có việc gì xảy ra.

Cuốn phim kế tiếp mà Phương góp mặt diễn xuất trong năm 71, là «Bầy ngăm» của Liên Ảnh C.ty, với đạo diễn Lê Hoàng Hoa, và sau đó trong «năm hiệp sĩ bất đắc dĩ» cũng cuối năm 71.

Cuốn phim mới nhất mà Thy Phương góp phần diễn xuất là «Tình yêu và tuổi trẻ» của nhóm điện ảnh Người Mới.



Thy Phương với Lê Quỳnh trong phim «Bầy Ngăm»

Trong phim này, Phương đóng vai một ca sĩ phòng trà, quen thân một tỷ phú nhưng lại yêu một chàng trai trong nhà ông tỷ phú này, cả hai bị ông nhà giàu tìm cách thanh toán vì ghen, nên phải đưa nhau trốn, chạy đến một phương trời xa, thật xa...

Theo Phương, bên cạnh Phương trong «tình yêu và tuổi trẻ» còn có cả Minh Lý, một tài tử trẻ, và cả hai đều là vai nữ chính trong phim. Phương rất hài lòng với cuốn phim trẻ trung này, vì ở trong đó, Phương được tự do từ diễn xuất, đến y phục hóa trang.

Không ngại «làm tình» và hôn trước ống kính

Thy Phương có một quan niệm thật rộng rãi và rất mới, khi đề cập đến việc đóng những scene «làm tình», hôn hít với một người khác phải trước ống kính thu hình.

Rất cởi mở, Phương cho rằng chẳng có gì xấu xa khi phải «Faire l'amour» và hôn, theo vai trò của mình cả.

Mỗi lần đóng những cảnh như thế, Thy Phương hôn thật tình và sống hết mình cho nghệ thuật.

Thy Phương nhắc đến lần cùng Lê Quỳnh «làm tình» trong phim «Bầy Ngăm». Trong một scene táo bạo, Lê Quỳnh đã run lên và thú nhận chưa bao giờ anh xúc động như thế cả! Tuy nhiên Phương tin cây rằng đạo diễn sẽ thực hiện những cảnh này vì nghệ thuật hơn là chỉ khai thác sex, như thế hợp lý và đẹp hơn.

NHIẾP ẢNH

☐ LÊ VĂN KHOA phụ trách

Một anh, bạn vừa từ phòng triển lãm ảnh quốc tế tại Saigon mới đây bước ra, tôi đến lại hỏi:

— Anh có nhận xét thế nào về các ảnh được trưng bày?

Anh do dự giây lâu rồi đáp:

— Tôi thấy cũng được đó. Có điều phòng triển lãm này cũng như các phòng triển lãm ảnh khác.

Tôi làm như không hiểu hỏi tiếp:

— Anh nói giống như phòng triển lãm ảnh khác, nhưng giống thế nào? Giống hình ảnh, giống trang trí hay giống... gì khác?

Anh bạn hơi khó chịu:

— Thì vậy đó, cũng chừng đó loại ảnh, chừng đó khuôn mặt, chừng đó tên tuổi. Bộ không có gì mới trong bộ môn nhiếp ảnh sao?

Tôi biết lời nói của anh bạn này rất có lý, vì anh đã từng chơi thân với các tay ảnh lão thành của Việt Nam từ 1937, 1938 kia. Anh cũng là một tay đọc sách nhiều, có khố nhìn mới trên mọi phương diện. Tôi nhớ lại nhiếp ảnh gia Hattersley cũng đã từng than phiền như vậy về các cuộc triển lãm ảnh nghệ thuật tại Hoa Kỳ. Ông gọi tác giả của những ảnh đó là những Salonnist.

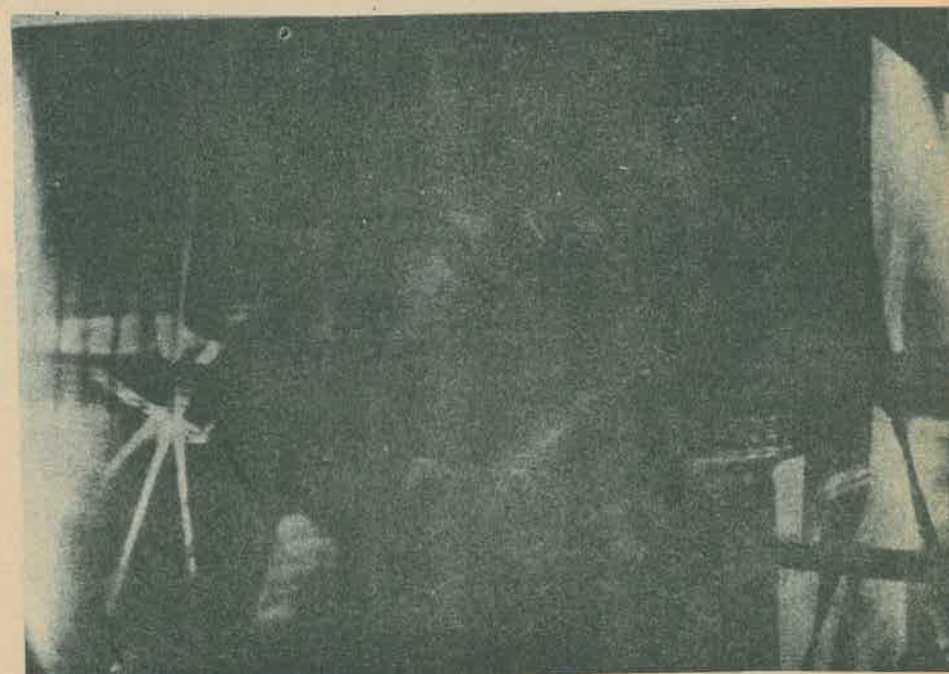
Thật ra hiện nay trên thế giới có rất nhiều các nhiếp ảnh gia đồng quan điểm với ông Hattersley và ông bạn tôi. Họ muốn tìm tôi, đào sâu vào những khả năng chưa khai thác của nhiếp ảnh hơn là thỏa lòng với những gì người ta thực hiện được như từ trước tới nay. Đã gọi là sáng tác thì phải có gì mới mẻ. Họ luôn tìm tôi, khai phá, khai phá để được diễn tả ý tưởng của họ cách tự do thoát khỏi lối gò bó của trường phái cổ điển. Họ tự xưng là «Tự do Diễn tả» (Libre expression). Ảnh hưởng của họ lan dần, tuy không ạt nhưng vững chắc, đi khắp các nơi trên thế giới. Ở Pháp, họ đã tổ chức được nhiều cuộc triển lãm với số người tham dự càng ngày càng đông.

Lối ảnh này đã xuất hiện từ lâu khoảng 1960. Phải chăng các nhiếp ảnh gia đã thấy như Goethe viết:

«Người ta chỉ thấy cái gì người ta biết.» Họ thấy qua cái họ biết hơn thấy qua cái họ nhìn. Có thể cái họ thấy, chúng ta lại không thấy, và ngược lại. Thật vậy, khố nhìn chỉ là tên nô lệ của quan niệm, và chiếc máy ảnh là dụng cụ biến hóa

ảo ảnh của khố nhìn.

Tại sao phải quá khắt khe theo luật viên cặn, quá gò bó trong bố cục? Tại sao phải chỉ có nội dung một chiều? Tại sao chỉ chấp nhận những hình thể quen mắt?



THÀNH PHỐ CỦA E.B. WELL



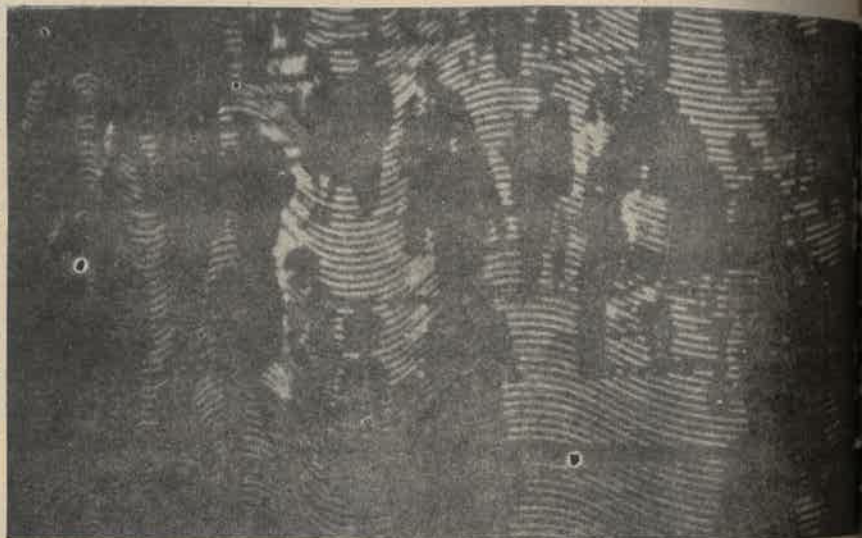
QUÊ VÊ CỦA YAN DIEUZAIDE



Bạn diễn tả sự tự do bị quản thúc như thế nào? Bạn có chấp nhận ý tưởng đó qua tác phẩm của Yan Dieugade bên cạnh đây chăng? Hay sự diễn tả thành phố của E.B. Weill với những khối lượng, ánh sáng và không khí quặng nhau; Nếu phải diễn tả đám đông bị lôi cuốn theo làn sóng cuồng nộ, bạn có chấp nhận ảnh của Hugo Harrang chăng?

Biên tượng chuyển điện của
Zerry Uelsmann (1961)

BẦY BÒ CỦA
TARTARIN



QUẦN CHÚNG CỦA
HUGO HARRANG



Mặc Khải số 2 của Zerry Uelsmann
(1967)

Một vụ RASHOMON...

(Tiếp theo trang 33)

đồng tôi và Nguyên Sa vào phòng ông Võ Long Tê, tôi đưa các phiếu ra và nói với bà Mộng Tuyết rằng hôm qua vì bất chợt bị vấn đề tình cảm chi phối, chúng ta làm biên bản ngay tạo chối bỏ sự thật đã được kiểm nhận sau hai lần bỏ phiếu là Trần Dạ Từ được giải. Bức đông mà hướng ứng vậy, nhưng sau một đêm suy nghĩ, thấy hậu quả của nó sẽ tai hại lắm lắm chúng ta không thể làm một việc trái lẽ công bằng như vậy được.

Hà Mộng Tuyết hỏi: «Nếu hai người kia (Hà Thượng Nhân, Thanh Tâm Tuyền) không đến thì sao?»
Tôi nói: «Để tôi gọi điện thoại cho Hà Thượng Nhân. Ông bảo bạn qua. Tôi nói: anh chỉ cần đến 1 phút ký vào biên bản là về, không bàn cãi gì cả, vì tôi làm biên bản đúng như kết quả của cuộc đầu phiếu hôm 18/1.» Hà Thượng Nhân vẫn khước từ vì quá bận. Tôi nói: «thời để ba người chúng tôi ký trước và biên bản để ở đây, hôm sau anh ghé ký cũng được. Bây giờ tôi đọc biên bản qua điện thoại cho anh nghe. Kết quả cuộc đầu phiếu kín, Trần Dạ Từ được giải chính thức về Thi tập, còn Phạm Thiên Thư và Hào Tâm được mỗi người một giải khuyến khích về Truyện Thơ»
Nghe xong Hà Th. Nhân nói: «vâng, vâng để tôi xem có rảnh không đâu». Sau đó, tôi nói với ban Tổ chức (ông Võ Long Tê): «Ông Hà Thượng Nhân làm báo Xuân, còn Thanh Tâm Tuyền không liên lạc được».

Ông Võ Long Tê nói: «hai người kia có bận cũng không sao, vì có phiếu còn đầy đủ đây rồi, chúng tôi sẽ giữ biên bản đợi 2 vị kia đến ngày chót là 26/1, nếu bất đắc dĩ 2 vị ấy có bận không đến ký biên bản được, thì một mình chữ ký của ông Chủ tịch cũng đủ có giá trị rồi». Thế là ba người chúng tôi ký vào biên bản rồi về.

Sau đó một hôm, tôi có nhận được là thư của TT Tuyền, đại ý: «Tôi không thể ký vào biên bản (đang đề trên phủ QVK) được vì

biên bản ấy bất hợp lệ, vì hôm trước tôi đã ký vào biên bản kia rồi.»

Và chiều ngày 21/1, TT Tuyền đến nhà tôi, nói với tôi rằng: «Tôi biết anh là một người nguyên tắc, vậy anh nên triệu tập một cuộc họp khác để hủy biên bản do tôi lập hôm trước, và lập biên bản khác. Mãi đến 26/1 mới hết hạn».

Tôi hỏi: «sao hôm qua (20/1) anh không đến phủ QVK?»

Thanh Tâm Tuyền: «Tôi sốt, Tôi nói: «biên bản đã nộp ở Phủ QVK không thể lấy ra sửa đi sửa lại, làm như vậy không thể được».

TT Tuyền: «Nếu không hợp lại tôi không ký biên bản.»

Tôi nói: «cái đó tùy anh, nhiệm vụ của tôi đến đây là xong, và tôi đã làm theo lẽ công bằng. Hơn nữa, trong lúc bầu phiếu, tôi không hề bầu cho Trần Dạ Từ, mà trước Thanh Tâm Tuyền đã bầu cho Trần Dạ Từ trong 2 lần bỏ phiếu. Phần tôi trong 2 lượt bầu đều ghi trong phiếu là Vi Khuê. Như vậy, không phải tôi không thích thơ Từ, mà chỉ vì tôi nghĩ Từ đã được giải rồi».

Nghe ông Vũ Hoàng Chương bày tỏ câu chuyện xong, tôi hỏi: «Ông đã nhận thấy việc ngay tạo một tờ biên bản để lấy giải của Trần Dạ Từ trao cho Trần Tuấn Kiệt là trái lẽ công bằng, sao ông không phản đối mà còn ký vào biên bản do ông T T Tuyền lập ra hôm ấy?»

Vũ Hoàng Chương: «Tôi bị làm vào thế kẹt, bởi trước đây tôi đã bị Trần Tuấn Kiệt đã kích trên báo vì giải Văn Chương 1969, nếu bây giờ tôi phản đối quyết liệt, người ta sẽ bảo rằng tôi ghét Kiệt».

Tôi hỏi ông Vũ Hoàng Chương một câu cuối cùng để kết thúc cuộc nói chuyện:

— «Ông nghĩ thế nào về trách nhiệm của Hội đồng chấm giải tiểu ban Thơ, định lấy giải thưởng của người này ban cho người khác. Và nhất là việc làm của ông là Chủ

tịch: tiền hậu bất nhất, trước đồng ý ký biên bản, sau thì hủy bỏ. Để đến nỗi có một bài báo đã kích của một vị trong Hội đồng đang tái công bố trước dư luận việc lung củng trong nội bộ như vậy?»

Ông Vũ Hoàng Chương cau mày suy nghĩ một chập rồi chep miệng:

— «Ông nói về nội bộ Hội đồng chấm giải lung củng, trách nhiệm của Hội đồng như vậy là không tròn, điều này xin nhường quyền phê phán cho dư luận. Còn riêng về tôi, ông nói rằng tiền hậu bất nhất, thì tôi chỉ xin trả lời rằng: Con người chúng ta cũng có những phút bốc đồng, nhưng sau đó kịp suy nghĩ và sửa chữa cho hợp lẽ công bằng, thì cũng không đến nỗi đáng trách cho lắm».

Tôi từ giả ông Vũ Hoàng Chương, đi sang trường Văn Học tìm ông Nguyên Sa..

(Xin đón xem bài phỏng vấn các nhà thơ Hà Thượng Nhân, Mộng Tuyết, Nguyên Sa và 2 nạn nhân Trần Dạ Từ, Trần Tuấn Kiệt về Giải Thơ năm 1971, trong số tuần tới i.)

L.P. Chi.

THUỐC SÂU RĂNG VIỆT NAM

NAM KỶ

Phát minh từ đời nhà Lý (V.N.)
kinh nghiệm đã 800 năm! *Linh diệu phi thường!*

Có bán nhiều nơi tại Hải Ngoại.
Của người giống họ. Cũng được kể nghiệp. Phát triển tại các quốc gia cư trú Hải Ngoại.

— «Bí Pháp» của giòng họ Nguyễn Quang gia truyền ở Bắc Việt Nam.

KIỆN TOÀN BỘ RĂNG!
CHỐNG HỌA NHỜ RĂNG! (Coi toa rõ. K.S. 1387 — 1965).

THUỐC HAY GIÁ RẺ: Phụng sự quê hương V.N. Phục hưng kinh tế Xứ sở — Phục vụ đồng bào Quốc Nội.

PHÁT HÀNH TẠI NỘI QUỐC:
Cao 50\$, Nước 35\$ sắp lên. *Đông Nam Á*: Cao: 500\$ — Ngoài DNA; — giá còn lên tùy đường Hàng Không Quốc Ngoại. NAM KỶ 1083A Đại lộ Hậu Giang và 270 Rạch Cát. (cây xăng Shell Ngã Năm — Mũi Tàu Phú Lâm Cholon). (Cua Hậu Giang — Rạch Cát)



(TRUYỆN NGẮN 2 KỲ ĐĂNG TRỌN)

NGƯỜI KIA

PHÓNG TÁC THEO CUỐN «L'AUTRE»
CỦA JULIEN GREEN

TRẦN TỬ

Nhưng Túy đã đau đớn vì yêu đương như đang chịu đựng cực hình khiến cho lạc thủ yêu đương hình như biến thành một hình thái tế nhị của sự tàn ác. Túy không biết đến sự dịu dàng trong khi Trà Mi lại không có những thứ khác để đồng cảm cho chàng; nhưng Trà Mi có đủ dịu dàng để giữ được Túy. Nghĩ vậy, Trà Mi liền đem tất cả những gì là dịu hiền mà người đàn bà có thể đạt được khi cố gắng để vượt lên — để ôm ấp, vỗ về Túy nhưng nàng hết «muốn» chàng, Túy thay đổi quá nhiều. Trong khi ấy, Trà Mi lại không muốn đóng vai nàng Messaline như trước kia. Lúc bấy giờ, «bị» Túy quá dễ. Nhưng bây giờ Trà Mi lại thấy buồn bực trong việc cho Túy vào «xiếc». Nàng sống thực với bản ngã của nàng.

Rồi hai người cũng ngủ thiếp đi cùng một lúc khi ngọn lửa đam mê dịu xuống. Cho đến mờ sáng hôm sau, khi tỉnh dậy, Trà Mi đưa tay ra quờ quạng hai bên theo thói quen tự nhiên của nàng và thấy chỉ có một mình nàng trên cái giường ngủ. Phải mất mấy giây đồng hồ Trà Mi mới hiểu được việc không còn Túy bên cạnh nàng và lên tiếng

gọi; nhưng không có tiếng trả lời. Nhưng nàng cảm thấy có tiếng động trong phòng. Khi mắt đã quen với bóng tối, nàng thấy Túy đang cúi gập người lại cột dây giày; quần áo đã bận xong từ bao giờ rồi. Thấy Trà Mi thức giấc. Túy đứng dậy và nói:

— Trà ơi, anh đi đây. Anh dậy hơn nửa giờ rồi nhưng không đi được khi chưa vĩnh biệt em. Anh không muốn em khổ.

— Nhưng em sẽ khổ lắm và cả anh nữa, anh cũng sẽ khổ.

Chàng đứng im trong ánh sáng vật vờ khiến cho Trà Mi nghĩ đến một thứ đại thụ. Túy đang nghĩ gì? Tại sao bây giờ chàng lại im lặng?

Trà Mi đang ngắm Túy đang tiêu hủy hạnh phúc của nàng một lúc rồi hỏi.

— Túy ơi! Cho em hỏi anh điều này nhé: Có phải anh cho rằng anh đã «chồng» rồi vì chuyện chúng mình làm hồi đêm, phải không anh?

— Không phải.

— Vậy thì có phải là em đã «chồng» không?

— Ồ không, không phải đâu em...

— Như vậy, anh bỏ đi vì nghĩ rằng em sẽ nguy hại cho sự «cứu rỗi» của anh chăng?

— Cũng như vậy, anh cũng nguy hại cho sự «cứu rỗi» của em...

— Anh sẽ làm gì để cứu vớt em đây?

— Nhưng em có thực tâm muốn được cứu vớt không?

Trà Mi không trả lời. Nàng nghĩ rằng sau một đêm ngủ lộn trong sự đam mê cuồng loạn mà bây giờ lại đem những vấn đề tôn giáo và thần học ra bàn coi «khí» lắm, chẳng ra sao hết.

Rồi nàng chuyển hướng câu chuyện.

— Vì anh sắp đi, em muốn anh ráng ở lại chừng nửa giờ nữa cho em tắm rửa qua loa rồi pha cà phê cho anh.

Thấy Túy ngần ngừ nhưng chưa lên tiếng, Trà Mi khoác vội cái áo choàng vào người rồi vào buồng tắm quá lẹ nên Túy không kịp thấy, kịp hiểu gì hết. Ở trong buồng tắm, Trà Mi gọi với ra ngoài:

— Bật đèn lên đi anh,

Nàng muốn dùng ánh sáng để xua đuổi cái không khí suy tưởng của căn phòng tối và đem lại cho căn phòng tính chất tâm thường rõ rệt của nó. Nhưng Túy đã trả lời:

— Em khỏi lo, anh không cần gì hết.

Bản chất yếu đuối của Túy, yếu đuối như đứa bé đã bộc lộ trong câu nói này. Một người đàn ông cương quyết sẽ ra đi tức khắc.

Trà Mi gọi là nữa:

— Bật đèn đèn em đi.

— Không. Túy đã trả lời lại với một sự cương quyết đột ngột.

Chàng thích bóng tối hơn. Chắc bóng tối giúp chàng đánh lừa mình bằng màn bí kịch nhỏ của nhà truyền giáo đang sám hối. Nàng tưởng tượng ra Túy đang lấy tay bưng kín mặt. Ngâm mình trong bồn nước, Trà Mi tính toán về những may mắn của nàng. Trên bình diện khoái lạc, nàng chẳng có một may mắn nào lúc này. Túy đã nói hết với nàng những gì chàng phải nói hồi đêm rồi và buổi sáng hôm nay, chàng là người của tâm hồn. Nhưng biết đâu tiếng nước vỗ bi bạch lại không gọi ra trong đầu óc chàng những ý nghĩ phạm tội... Bọn đàn ông đều man đại như vậy.

Nhưng Trà Mi xua đuổi ngay cái ý nghĩ ngu xuẩn ấy đi. Nàng cảm thấy tấm cái hoàn cảnh đáng xấu hổ của nàng lúc này. Biết vậy nhưng Trà Mi vẫn cố gắng dẹp sự kinh tởm ấy lại. Nàng nghĩ lại rồi cần kéo dài vài giờ nữa là được. Lúc ấy, Túy lại thấy thêm khát, ham muốn điên cuồng. Sau khi đã hiến dâng thể xác, Trà Mi sắp hiến dâng cả tâm hồn nữa một cách không kén trở trên. Trà Mi biết điều nàng làm quá hạ cấp nhưng Trà Mi vẫn làm vì nàng đã yêu.

Mười lăm phút sau, Trà Mi từ phòng tắm bước ra, tươi mát và mộc mạc, vì nàng không dùng nước hoa. Xức nước hoa là sai lầm trong lúc này. Trà Mi bận sơ mi một cách hết sức kín đáo và mở tủ chọn một áo choàng lụa màu xanh da trời, mặc rất hợp trong khung cảnh này. Rồi, với giọng nói của 1

nữ sinh nội trú của nàng, Trà Mi gọi tên chàng một cách dịu dàng, nhỏ nhẹ: «Anh Túy ơi!»

— Ừ, gì đó, em?

Trà Mi không trả lời. Nàng lặng lẽ xếp tấm bình phong theo chiều che đầu được cái giường lộn xộn rồi kéo màn một cửa sổ. Ban ngày ủa vào phòng, trải lên tấm thảm một thứ ánh sáng rực rỡ như mạ vàng, ánh sáng của sung sướng. Nàng muốn cho đây là một cái điểm tốt lành nhưng nét mặt của Túy lại bắt nàng phải lo lắng. Nơi đôi má xanh xao bệnh tật của Túy, gò má nhô cao lên làm cho đôi má trông sâu xuống. Nghe tiếng mấy cái khoen màu cửa reo lách cách, Túy quay lại phía Trà Mi và mỉm cười:

— Anh xin lỗi đã làm cho em phải thức dậy quá sớm.

Nàng không nói gì và đi xuống bếp đặt ấm nước lên lò rồi trở lên dọn bày. Nàng thấy Túy ngồi im nhưng vẻ mặt rất bình tĩnh khiến cho Trà Mi không thể không hy vọng nữa. Nhưng hy vọng gì? Một ý nghĩ nhoang lên trong tư tưởng nàng như một vạch lửa đỏ: «đường giết thiên đường của chàng».

Đang sắp tách đĩa trên bàn ăn, Trà Mi đã khựng lại, tay cầm khư khư một nắm muối và dao ăn. Thấy vậy, Túy ngược mắt lên dò hỏi khiến cho nàng phải bỏ xuống bếp. Quá bối rối, Trà Mi không biết nước trong bình bát đầu reo sôi. Nàng thầm nghĩ.

«Rót cuộc những gì xảy ra đêm qua cũng đúng hết như những gì chàng đã làm năm xưa, khi Túy làm cho ta mất lòng tin chứ gì?» Rồi nàng nghĩ lang bang và thắc mắc: «Tất cả những gì đã xảy ra có ý nghĩa như thế nào? Ý nghĩa cuộc đời mình ở đâu? Đang phải lo bữa ăn sáng, mình làm thế nào mà lại đặt được những câu hỏi to lớn như vậy nhỉ!»

Vì những ý nghĩ và thắc mắc này, Khi bụng mâm thức ăn ra, Trà Mi nhận thấy nàng đang run và phải bảo Túy:

— Anh cứ tự động dùng đi!

Túy vâng theo với sự vụng về cổ hủ của chàng, sự vụng về đã làm cho Trà Mi trở thành thân thiết với chàng. Trên cõi đời này, nếu có người cần được yêu thương và che chở thì người ấy không ai ngoài Túy: Như sáng nay, thế nào khăn bàn cũng bị hoen vì cà phê đổ xuống và chàng lại xin lỗi. Động nói của Túy tội nghiệp quá khiến cho Trà Mi muốn bỏ chạy, đi trốn bất kỳ ở đâu. Hẳn lòng tự ái của Túy đã bị thương tổn nhiều. Trà Mi phải nghĩ là chàng chẳng còn bao nhiêu tự ái. Ngược lại lòng tự ái của Trà Mi làm cho nàng chẳng bao giờ cúi đầu xuống hết nhưng Túy đã làm cho nàng mềm đi nhiều, mềm đi một cách đáng kinh sợ. Một người đàn bà khác hơn là Trà Mi có thể dùng nước mắt và có thể thắng nhờ thứ khí giới bất chính này. Nhưng Trà Mi lại không khóc được. Thấy Túy đang kê môi vào tách cà phê nóng bỏng sắp uống, Trà Mi nghĩ là sắp có tai nạn xảy ra. Nàng nói:

— Đợi một chút nữa anh.

Túy đặt tách xuống, hỏi lại:

Sao vậy em?

— Em cũng không biết nữa. Em muốn nói với anh điều này...

Nói với Túy điều này... nói gì bây giờ? Trà Mi chẳng có gì để nói với Túy; nàng cảm thấy quá mệt mỏi vì cuộc tranh đấu này. Giữ một người muốn bỏ đi để làm gì? Túy không còn là của Trà Mi nữa; chàng đã thuộc về một người khác. Tuy vậy, Trà Mi vẫn gắng xữ dụng là bài tôn giáo lần chót một cách hèn hạ. «Nếu Túy yêu cầu mình sẽ sẵn sàng về cây thánh giá trên nền nhà bằng luối của mình». Nàng nói:

— Hình như em có nói với anh là em đã cầu nguyện.

— Đúng đấy, Trà ạ!

— Em tưởng là anh ưa như vậy. Có lẽ em đã lầm. Túy vội gạt đi.

— Không đâu. Bây giờ, anh tin chắc là em có đức tin. Nhưng tôn giáo đã ràng buộc và làm phiền em nên em muốn vứt đi. Nhưng tôn giáo vẫn luôn luôn còn lại ở đó. Trường hợp của anh cũng không khác bao nhiêu đâu...

«Tất cả lại bắt đầu» Trà Mi nghĩ thầm như vậy và thấy nổi giận. Nàng nhún vai và nói:

— Kia! Anh uống đi chứ, cà phê nguội rồi đó...

Túy mỉm cười: nụ cười của lễ độ này làm cho Trà Mi hết kiên nhẫn. Nàng gào lớn:

— Anh Túy! Đêm vừa qua, chúng ta đã làm linh với nhau phải không?

Nói xong, Trà Mi liền cảm thấy nàng quá tàn nhẫn, chưa bao giờ tàn nhẫn và nặng nề đến như vậy. Ngược lại, Túy không có vẻ gì là vội vã; chàng chậm rãi bóp một ngậm cà phê rồi đặt tách xuống:

— Phải! nhưng chuyện này có nghĩa gì? Anh biết rõ là trong vụ này, anh mới là người có lỗi. Lẽ ra, anh không nên đến đây mới phải. Cũng vì vậy mà anh phải đi.

— Như vậy giải đi quá mà. Anh để em lại đây một mình với tất cả những khó khăn.

— Đâu anh có để em ở lại một mình.

— Cả anh và em lúc này đều tin mạnh mẽ vào quyền lực siêu nhiên, thần bí — nếu em không quá lời. Nhưng cũ có làm gì đi nữa thì lương tâm anh vẫn thống trách việc anh đã bỏ rơi một người anh có thể cứu vớt.

Tay lắc đầu:

— Suốt đêm, sau khi ấy, anh đã nghĩ đến điều này, Anh thấy là việc «cứu rỗi» của anh và của em dính liền với nhau. Mỗi lúc này đây, khi em đang tắm, anh xin thú thực là anh đã định tổng cửa để vào...

— Anh biết là em sẽ để cho anh...

— Chính vậy đó. Anh cũng hiểu như vậy và biết chắc là chuyện này sẽ chẳng ra làm sao hết cả, do đó anh phải bỏ đi, sớm chừng nào hay chừng này.

Trà Mi mĩa mai.

— Vậy là anh đã chống cự lại dự vọng một cách anh dũng như một ông Thánh vậy.

— Đừng có chế diễu anh nữa anh đã tự cảm thấy mình quá kỳ cục và khốn khổ lắm rồi.

Ngập ngừng một lúc rồi Túy mới móc ra một mẫu giấy chia sang cho Trà Mi một cách vụng v>

và đẩy về khăn cầu:

— Lúc em tắm, anh ráng sức mãi mới ghi lại cho em địa chỉ một ông linh mục ở Huế.

Những lời lẽ này của Túy đã làm cho Trà Mi nổi điên lên. Nàng chồm tới, giật mạnh mẫu giấy trong tay Túy xé vụn ra... Rồi hai người lặng lẽ nhìn nhau một lúc. Trà Mi biết chắc là mắt nàng lúc bấy giờ long lanh vì giận giữ... Mắt Túy cũng long lanh... nhưng vì nước mắt vì chàng — đã — và có biệt tài — khóc.

Cuối cùng, Trà Mi lên tiếng trước:

— Lúc này, em quá nóng... Trong con người của em còn nhiều máu ngoại đạo... Anh tha lỗi cho em.

Vừa nói đến đây, Trà Mi xuất phẫn cười khi thấy Túy móc trong túi ra một cái khăn «mu xoa» kẻ sọc xanh loại khăn lớn của dân quê. Đợi — vốn là một nhà tiểu thuyết hơi điệu — không quên bày ra những chi tiết thực cù lẩn, trào lộng. Túy kín đáo hi mủn thực khẻ rồi nói:

— Quả thực anh là hiện thân của sự vụng về thực. Em bỏ lỗi cho anh. Sở dĩ anh nói đến vị linh mục này vì ông là cha xứ của họ đạo duy nhất ở đây... Ông ta hết sức tốt và tinh cở anh mới nhờ đến ông và giới thiệu với em.

Chiếc mu xoa đã biến mất vào túi chàng rồi. Túy kiểm đầu ra được cái mũ xoa này? Trà Mi nghĩ là không hiểu cái mũ xoa này có phải là dấu hiệu chứng minh rằng Túy đã khước từ đời sống, khước từ Satan và những khoái lạc. Nàng phải dấu mặt vào lòng hai bàn tay để cho Túy khỏi thấy nàng đang cười. Chắc chắn Túy phải cho là Trà Mi đang xúc động. Chàng nói:

— Trà ơi! Anh mong em giữ một kỷ niệm đẹp về anh. Phạm Túy thực không phải là con người tối qua nên là người đang nói với em bây giờ.

Trà Mi đáp lại thì thầm:

— Nhưng em thích NGƯỜI KIA hơn... nhưng anh uống cà phê đi chứ!

Túy ngoa ngoắt nghe theo; Trà Mi thấy ánh mắt của chàng nhìn nàng trên vành tách. Trà Mi thì thầm như cầu nguyện:

— Chúng mình có lẽ cũng sung sướng bên nhau

— Bây giờ không được nữa rồi, chậu mất rồi.

— Em thấy phải mạnh lắm mới đủ sức khước từ cuộc đời. Còn anh, anh đâu có mạnh lắm! Anh đã trở lại đây vì cưỡng không nổi... Vậy anh đâu có mạnh lắm?

— Anh cũng biết vậy nhưng bây giờ hết rồi...

Bỗng nhiên nét mặt Túy sáng ngời lên rạng rỡ y như chàng vừa được soi sáng trong nội tâm; giọng nói cũng có vẻ phấn khởi mạnh mẽ hơn:

— Anh trở lại vì yếu đuối và Thiên Chúa đã dùng sự yếu đuối của anh để chỉ đường cho anh. Anh đến đây để cứu vớt em, nhân danh Thiên chúa. Ý nghĩa của việc anh trở lại thăm em lần này như vậy đó.

Rồi đứng dậy:

— Thiên Chúa sẽ đến với em nếu em cầu nguyện. Em sẽ không cần đến anh nữa đâu.

Túy nói xong, Trà Mi vội nói ra một câu nói nằm trong thâm tâm nàng giữ lại không kịp nói:

— Không, chỉ em cần đến anh luôn luôn. Em yêu anh.

Ngạc nhiên Túy quay lại nhìn Trà Mi.

— Anh cũng thế. Chưa bao giờ anh không yêu em.

— Nhưng có một lần anh đã nói khác hẳn mà.

— Lúc ấy, anh phải tự vệ.

— Nhưng bây giờ, bây giờ.

— Bây giờ thì sao, em?

— Em van anh đừng đi. Túy ơi.

— Không được... Vì anh ở lại, chúng ta sẽ đau

lắm. Anh không còn thuộc về anh nữa.

Rồi Túy chép miệng thở dài. Chàng ngoảnh mặt đi và nói:

— Thôi, bây giờ anh xin em một điều giản dị: một ly nước uống. Em còn nhớ sau khi uống cà phê, anh có thói quen...

Cái thói quen phải uống một ly nước lạnh khi uống cà phê của Túy, Trà Mi làm gì mà chẳng nhớ. Nàng vội xuống bếp mở tủ lấy cốc ra rót nước. Không kịp suy nghĩ. Đến khi nàng hiểu ra thì chậm mất rồi. Nàng gọi lớn: «Anh ơi!» và đặt cốc xuống chạy vội lên phòng. Cửa đã mở toang cho Trà Mi thấy Túy trong chiếc áo choàng kỳ cục mà nàng đã chế mỗi sáng cúi đầu rào bước những bước thực dài trên đường phố. Nàng thoáng có ý định chạy theo Túy để kéo chàng trở lại nhưng lòng tự ái đã ngăn nàng lại...

Bề nào thì cũng hết rồi. Trà Mi đóng cửa lại như muốn nói với Túy «chính anh đã muốn vậy đấy nhé».

Rồi sau đó, Trà Mi không hiểu tại sao nàng cứ bước về phía giường ngủ mà chân và drap bị xô lệch, nằm ép vòng vồng, gợi lên trong trí óc nàng hình ảnh một vòng sống.

Đột nhiên căn phòng tối sầm lại trước mắt Trà Mi; nàng ngã vật trên giường, cái giường của Trà Mi và Túy đêm qua.

Hôm ấy, trời cũng đẹp như những ngày trước đó. Khi mở mắt ra Trà Mi có cảm tưởng là ánh sáng đã thức tỉnh nàng và nhìn quanh một lúc để tìm hai phút mà không hiểu gì hết. Nhưng rồi ký ức cũng nhắc nàng lại mọi chuyện và làm cho nàng có cảm tưởng bị một cái gì thực nặng nề nặng trên ngực. Nhưng lần này nàng chống lại niềm đau cũ.

«Đi rồi!» Tất cả chỉ có vậy. Cũng như Túy cũng có thể không đến đây để gặp lại Trà Mi. Còn lại những gì của Túy nào? Mọi kỷ niệm được chặn gởi nhau tại trên giường to đậm một cách hùng hồn mà thôi!

Đem hết nghị lực ra, Trà Mi mới thay được drap mới và cuốn hết draps cũ ném vào thùng giặt vì giận cái bản chất nhiều tình cảm hơn là tình dục của nàng. Rồi nàng bỏ xuống nền phòng nhặt lại những mảnh vụn của mẫu giấy mà Túy đã xé trong tay ra để viết lại địa chỉ cho Trà Mi. Nàng gom lại tất cả mọi mảnh vụn vuốt lại cho thẳng thản đặt chập và giắt lại mẫu giấy. Mắt ráo hoảnh miệng khô nhưng đầu nóng bừng bừng. Trà Mi đọc lui đọc tới hai dòng chữ bút thiếp, hai dòng chữ cuối cùng Túy đã nắn nót viết ra trong khi nghĩ đến nàng, hai dòng thư vĩnh quyết.

Tránh căn phòng mọi vật đều nhắc đến Túy, Trà Mi đi đến công viên lúc bấy giờ đã đông trẻ con và mẹ chúng. Tuy chỗ nàng ngồi rất vắng, những âm

thanh hạnh phúc (tiếng reo hò của trẻ con) vẫn vọng đến bên tai, quấy động nỗi khổ đau của Trà Mi. Nhờ vậy mà nàng cảm thấy dễ chịu hơn. Với nàng bây giờ, điều quan trọng là thời gian phải trôi mau, hết ngày đến đêm hết đêm đến ngày cho đến khi nỗi đau khổ với dần đi. Nhiều người đàn bà như nàng một cách tò mò khiến cho nàng nghĩ rằng họ đang oán xấu nàng điều này điều nọ, nhưng không phải, họ tò mò vì một nguyên nhân khác mà nàng khám phá ra một cách bất ngờ giữa lúc đang ngắm những hình thù dị dạng của tảng cây bồ đề in bóng dưới đất: nàng đang khoác áo choàng để ngủ: Hơn nữa lúc bấy giờ, nàng nghe vẳng lại một tiếng Pháp đã biến thành tiếng nói của nàng: «tổc kờ».

Trà Mi không phải là thứ người có thể nổi nóng vì một chuyện không đâu. Và chẳng, lối ăn mặc của Trà Mi cũng chẳng quấy gì cho làm mäch có vẻ lập dị mà thôi. Nhưng nàng cũng đứng dậy một cách vẻ tự nhiên (vì bên trong của nàng lúc này chỉ là rối loạn và xúc động) và thả bộ thong thả về đến nhà mấy phút sau.

Trà Mi gắng thu dọn để cho căn buồng của nàng lại gọn gàng trật tự như cũ. Rồi nàng lại đắm mình trong sự suy tưởng và khám phá ra rằng nàng yêu Túy nhiều hơn khi chàng ở xa. Ngược lại, khi Túy ở bên cạnh hoặc trong vòng tay của nàng, Trà Mi lại cảm thấy bình thản hơn, ít yêu đương hơn. Không phải Trà Mi đã chán Túy nhưng nàng cần sự vắng mặt của Túy mới gặp lại được Túy năm xưa. Nàng đã yêu một bóng ma chàng. Không phải, hoàn toàn không phải.

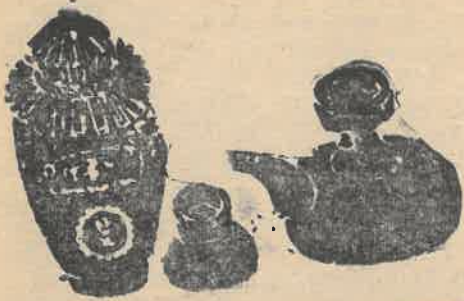
Trà Mi đổi ý một cách đột ngột. Nếu người ta trả lại cho nàng anh chàng Túy ban này, chàng Túy có bộ mặt của một nhà khổ tu, Trà Mi cũng sẽ bằng lòng nhận. Nàng sẽ che chở, bao bọc và hầu hạ chàng. Nàng cũng sẽ quý xuống cầu kinh như Túy, cho chàng vui lòng. Nàng sẽ gắng nhớ lại các động tác bí hiểm trước và sau khi cầu kinh của Túy... Đã quan sát Túy nhưng Trà Mi vẫn không nhớ được một chi tiết nào đó: tay đưa lên trán rồi kéo xuống vai. Nhưng vai nào? trái hay phải? Đứng trước tấm gương trong bóng tối, Trà Mi học làm dấu như Túy. Nhưng vai nào? trái hay phải? Bóng của nàng trong gương làm nàng bối rối hình ảnh xao động...

Nhưng tất cả những việc này có ích lợi gì?

Hôm ấy, Trà Mi đã sống trong trạng thái ngày dài. Nghĩ đến việc nấu ăn, Trà Mi thấy buồn nôn. Bữa ăn của nàng là một mẫu bánh chỉ gặm có một góc. Tuy vậy, một cố gắng gần như là tự động đã làm cho Trà Mi muốn ngồi vào bàn cầm lấy bút. Bàn tay như không có gân của nàng vẫn phác ra mấy nét thành bộ mặt cou người nàng không trông rất vô vị. Trà Mi bèn tẩy sạch,

Trời, giá Trà Mi khóc được, giá nước mắt của nàng tuôn trào ra thành suối!

Được vậy thì Trà Mi sẽ đỡ khổ sở được giải thoát và thanh thản biết mấy!



Bói ba vạ và máy điện tử



TƯỜNG TUẤN

Thầy bói, thầy số, thầy lấy tử vi... ở xã hội ta thì quá nhiều rồi. Từ người uyên bác cho đến kẻ thất phu tùy theo trình độ, mỗi người tin vào số mệnh một cách khác nhau. Điều ấy ai cũng biết, nói ra sợ phiền quý vị độc giả. Tôi xin kể truyện bói toán ba vạ và không ba vạ ở bên Mỹ hầu quý vị nghe.

Đầu đuôi thế này.

Năm trước đây tôi có sang Mỹ. Tiều bang tôi tới Việt kiều cũng khá đông. Hàng nào cũng có. Những ngày đầu tiên trên đất Mỹ, thật là chán. Ăn cơm Mỹ, ngủ nhà Mỹ, nói tiếng Mỹ chỉ độ một tuần là nhớ cơm tẻ và nước mắm vô kể. Tôi cũng không tránh được điều ấy. Một buổi đang nằm dài đọc thư nhà trong phòng thì có điện thoại reo, tôi uể oải đứng lên nghe. Một giọng đàn bà ôn ỉn, vừa tiếng Mỹ vừa tiếng ta cứ loạn lên. Vừa nói vừa thở. Sau một lát đàm thoại, tôi được biết đó là một Việt Kiều có chồng Mỹ, đã sang đây hai năm, sắp vào quốc tịch Mỹ. Bà ta đọc báo thấy có mấy người Việt sang, nên tìm hỏi mãi để gặp hỏi thăm bên nhà cho đỡ nhớ. Sau đó bà ta yêu cầu được cho phép chồng bà ấy lái xe lại đón về nhà ăn cơm. Bà ta còn nói rõ là cơm ta. Tôi, sau một chút suy nghĩ bèn OK. Thế là đúng giờ hẹn, ngày hôm sau tôi đã có một chiếc xe thật đẹp lại đón. Anh Mỹ chồng bà ta cũng là tên nhà banh, nên gặp tôi cứ bẽn lẽn thế nào ấy. Còn bà ta (maug tên một loài hoa), thì cứ loạn lên giới thiệu vung vít. Tôi nhà thì chào ói, sao lắm đàn bà Việt Nam thế. Y như chợ cá Trầu quốc Toản. Anh chồng Mỹ lo dọn dẹp bàn ăn rồi bế con cho mấy ả Việt Nam tiếp khách. Thời thì bún bò, bánh bao, chả giò, mắm tôm, đủ cả. Tội tôi bốn đứa đực rựa, đâu không lại. Nhất là tôi, nên sau một hồi ăn no, tôi mới nhìn một nàng ít nói nhất đám mà nói: — Cô có cái tướng lạ lắm.

— Thật sao.

— Thật.

— Bộ anh biết coi tướng hả.

— Thì cũng coi sơ sơ.

— Thế anh coi hộ em nghe.

Và nàng đưa bàn tay ra. Tôi phải thừa ngay là tôi có biết gì đâu về tướng số. Nhưng cứ nghe các em đầu loạn lên một hồi, biết các em thuộc loại xén nường, cuộc đời không bán bar thì cùng lắm cũng làm số Mỹ là sang chứ mấy. Không lấy Mỹ thì cũng khó mà lấy ta. Và suy ra rằng các nàng thuộc loại long đong về duyên số. Rồi nhớ chút kinh nghiệm vật về vai đường chỉ tay, tôi đã bắt đầu xem tướng cho

nàng. Cầm bàn tay mềm mà khẳng khiu, đường chỉ tay rối bết, tôi đã đoán hăng mà đoán rằng: «Số cô nhân đây, nhưng thân nhân mà tâm không nhân», tôi ngừng lại nhìn vào mắt nàng, thấy nàng nghiêng đầu, mắt tru tư và ra chiều suy nghĩ, rồi khẽ gật. Tôi nói tiếp: «Người ngoài nhìn vào thì tưởng cô sung sướng, nhưng thực ra cô đã khóc thầm nhiều đêm đâu có ai hay. Cô là người có hiếu mà không được báo hiếu... Còn về đường tình ái... (tôi khi xem kỹ đường tâm trên lòng tay nàng, như ta rành lắm) và nói thêm: «Cô long đong lắm. Cô có một mối tình lớn, cô có yêu một người mà không thành duyên nợ nên suốt đời cô, cô không lúc nào không nhớ tưởng tới người xưa...» Nói đến đó thì nàng chịu quá rồi, nàng bẽn lẽn, hỏi han xem có khi nào gặp lại được người đó không. Tôi nghĩ bụng, gặp mẹ gì được. Là con gái lớn tông ngông lên thì thế nào chả yêu vớ vẩn vài lần. Rồi bán bar, lấy Mỹ, cứ nghĩ mình như cô Kiều vì hoàn cảnh mà phải ra đi, không biết người tình có còn thương nhớ! Chợt thật ra các em đã nát bấy ra rồi, bây giờ vớ được tên Mèo cù lần nó rước về Mỹ, thì đâm ra hoài cảm điên lên chứ gì. Nghĩ thế, nên tôi tiếp: «Số cô còn long đong lắm. Có lẽ về già may ra tâm mới được yên...» Nàng cứ hỏi mãi về gia cảnh, về số con. Tôi nghĩ: Ở Mỹ thì cứ có việc làm là đủ ăn dư giả, còn thuốc nưã thai sẵn quá, dù mình đẻ nhiều cũng đâu có được, nên tôi đáp: «Số cô không khổ đâu, chỉ phải cái tâm không được yên thôi. Con về đường con cái thì chỉ ba đứa là nhiều...»

Trong khi đó thì các nàng khác đã xúm quanh lại, vênh tai lên nghe. Bàn tay người đầu tiên vừa bẽn lẽn thu về, thì một loạt những bàn tay khác chìa ra. Tôi ngồi nhìn những bàn tay ấy có cả những cánh tay trần nuột nà và mơn mẩn những cọng lông măng. Đẹp quá. Các nàng nói «xem đùm em đi, xem đùm em trước đi, em trước...» Tôi nghĩ: Tôi biết nó đang chửi: «Su anh nhá, bịp quá». Tôi cười đáp lại nó, và vẫn ngồi im. Các nàng thì cứ xúm lại, chạy cả ra sau tôi, đưa bàn tay chìa ra để cả núi non lên vai, nên tôi đành nói khẽ:

— Thôi để bữa khác. Hôm nay tôi chỉ xem được một người thôi. Xem nữa mất linh.

Nghe nói thế các nàng buồn ra mặt, xiu xuống như cái bị rách, nhưng cứ nhất định hẹn phải xem cho các nàng một ngày nào khác. Thế là số tẻ.

phone của tôi bị các nàng ghi lía lịa. Hẹn loạn cả lên, hứa làm các món Việt Nam mời ăn nhiều lắm. Đêm ấy tôi trở về nơi trú ngụ lúc 2 giờ sáng lạnh quá. Vừa thay quần áo, định leo lên giường đã lại có điện thoại reo.

Nhắc lên, hóa ra nàng thân chủ của tôi ban nãy. Nàng nghẹn ngào tâm sự, về mối tình của nàng... Tôi cứ phải ừ hừ cao qua để đi ngủ vì mai còn phải đi học. Khi chuông điện thoại xuống, tôi nghĩ: «Khí hóa ra mình lại là ông thầy tướng hay mới bố mẹ chứ».

Cuối tuần sau, mỗi sáng thứ sáu đã có điện thoại gọi tôi quá xá. Suốt tuần ấy tôi đã biết được lịch của các nàng ấy khá rõ qua những cú điện thoại khác. Và cả những người khác nữa, biết khá rõ. Cũng vì thế tôi lại một lần nữa phải đóng vai thầy tướng thêm một buổi. Buổi ấy tôi bắt đầu bằng câu nói làm thân chủ phát hoảng. Chẳng là lần trước nàng mặc áo rộng cổ, tay trần, khi cúi xuống nhìn tôi coi tay, tôi thấy ngực nàng đẹp quá, và thấy cả cái nốt ruồi xinh của nàng nữa ở sâu trong áo lót. Nên lần này, mặc dầu nàng mặc áo dài (cho cô về hoài cổ hươg) kín như bưng. Tôi đã nhìn vào mắt nàng một hồi lâu và nói:

— Tôi nói câu này nếu đúng thì tôi nói tiếp, nếu sai thì tôi coi như giải nghệ luôn và xin lỗi cô, cô đừng giận.

— Vâng, xin anh cứ nói.

Tôi lại nhìn vào mắt nàng một khắc, mới nghiêng đầu nói:

— Cô có tướng lạ lắm. Cô là người quá lãng mạn nhưng lại quá kín đáo... đó là vì ngực bên trái của cô có một cái nốt ruồi màu đen thật xinh. Nói đến đó mặt tôi nghiêm trang hết mực, nhìn vào mắt nàng và như sẵn sàng để giải nghệ. Nàng vội lập bàn tay lên ngực, miệng há ra bờ ngửa như muốn kêu lên, rồi nhìn xuống toàn thân, nàng chợt thông chộp mắt. Tôi hỏi:

— Sao, tôi có thể tiếp tục được không.

Nàng gật đầu và vô cùng e lệ. Ai cũng khen tôi là người coi tướng tuyệt hảo. Khi đã bắt được các yếu điểm đó rồi, thì cứ từ từ mà nói. Bữa ấy tôi phải coi cho ba người. Sợ coi nhiều hết vớ và lộ chân tướng. Và cũng từ đây thẳng bạn tôi nó muốn đi đâu chơi, cứ sang phòng tôi kêu: «Ể mày, giờ bác coi bói ra, kêu các em mang xe lại đi chơi». Tôi cứ từ từ và coi như xe của các nàng như xe của mình. Mỗi tuần một xe, mỗi tuần một lần xem tướng. Các Week end vì thế mà hóa ra vui và tiện.

XXX

Vì cái sự sung sướng ba vạ ấy mà tôi nghĩ đến tương số khá nhiều. Rồi trong một chuyến đi du lịch, tôi có ghé thăm một người quen đang theo học về điện tử tại California. Anh ta sắp học xong kỹ sư. Vui lắm. Anh ta bảo, lâu quá không được nói tục và ăn phở thêm quá. Hôm nay «các cụ» ở đây, «kẻ này» sẽ dịch thân nấu phở mời «các cụ» để có dịp nói chuyện (tiêu lâm cho đã. Nói «tiếng tây» mỗi đầu nhớ tiếng ta...» Câu chuyện loay hoay quanh mãi, từ cái này, ra cái kia, cuối cùng tại này hỏi:

— Môn học của anh có lấy tử vi được không.

— Được lắm. Anh ta nghiêm trang đáp. Tôi đang sắp đặt để có thể lấy tử vi trong vòng 5 phút là cùng. Rồi anh ta khoe, nói công trình này mà xong về VN, mở một văn phòng lấy số tử vi, cam đoan đoán trúng ít nhất là 80 ./, và tất nhiên là rất nhanh.

Khi nói đến đây tôi mới nhớ đến cuộc viếng thăm trường đại học U.C.S.D (University of California at San Diego), nơi có hai cái máy điện cơ lớn nhất hoàn cầu. Một vị giáo sư Việt Nam tại đây đã hướng dẫn chúng tôi thăm viếng viện đại học này, và đặc biệt thăm máy điện cơ trên. Tại tôi có thể hỏi gì cũng được. Đầu tiên tại tôi cho ngày sinh tháng đẻ dương lịch, nhờ máy tính ra ngày tháng âm lịch. Máy trả lời liền trong chớp mắt. Sau đó chúng tôi đánh cờ với máy. Đòi nước nào máy đi nước đó tức khắc, không trễ một phần trăm một giây. Thấy thế chúng tôi đi sai, thì máy ngưng lại độ nửa giây và trả lời bằng một băng giấy với câu: ông đi sai rồi. Đến đó thì chúng tôi đâm ra sợ máy, khi vị giáo sư cho biết là một con tinh về Chromium nếu ta tính bằng tay, phải mất ít nhất năm năm, máy chỉ tính có 5 giây, thì chúng tôi phục quá. Vị giáo sư tiếp: «Chẳng những máy nhanh chóng như thế, mà máy còn có khả năng trả lời cả các câu hỏi về nhân văn nữa. Thí dụ một lãnh tụ A, Z... chết đi, thì sẽ có những ảnh hưởng nào; lợi hại ra sao...» nghe vậy, tôi nghĩ, nếu số tử vi căn cứ trên ngày sinh tháng đẻ, căn cứ trên sự vận hành của các vì tinh tú thì máy chắc chắn sẽ tính được thật nhanh thật đúng. Và máy điện tử phải chăng là một thứ Gia Cát Lượng hoàn hảo của thời đại. Và nếu khoa tử vi có giá trị, thì chỉ cần lấy cho thật đúng giờ sinh của các đứa trẻ, rồi nhờ máy tính, ta sẽ biết được chắc chắn tương lai của chúng ra sao. Và cứ như thế tương lai của cả một thế hệ, của thế giới đều đã được định rồi. Có thể được chăng! Nếu vậy thì ta còn chiến đấu làm gì nữa. Thân phận ta, đất nước ta phải chăng đã được biết trước rồi. Ta làm gì, dù sai hay đúng có lẽ cũng là đư, phải không bạn. Cả các vị thầy bói, thầy số của ta nữa, có lẽ cũng đến lúc các ngài sửa soạn dẹp tiệm đi thôi.

TƯỜNG TUẤN

300đ.

sang băng nhạc

TTS sang băng HOÀN MỸ dùng toàn máy TEAC 4010SL mới tinh, kỹ thuật tuyệt vời, Âm thanh trung thực với tất cả các loại máy và băng của quý khách mang tới. Với đầy đủ băng nhạc Việt, Ngoại quốc mới nhất TTS Băng HOÀN MỸ là nơi lý tưởng trên mọi phương diện của Quý vị.
HÈM 330 Võ di Nguy Phú Nhuận 215/G 8 Chi Lăng GD.

80 ĐỒNG MUA HẾT HẠNH PHÚC VỢ CHỒNG
— Sau các số đặc biệt TÌNH DỤC, NGỪA THAI

Văn Nghệ Tiền Phong số 654

« BỆNH ĐÀN ÔNG »

- Dẫn giải các bệnh hoa liễu : Giang mai, lậu, hột xoài, mào gà, thiên pháo.
- Các cách chữa tuyệt mọc bệnh hoa liễu, cách phòng ngừa.
- Các chứng yếu tình dục (dương sự yếu, đi tinh, hoạt tinh, tinh xuất sớm) và các toa thuốc Tây y, Đông y để chữa trị.
- Chứng thương mả phong, nguyên nhân và cách đề phòng.
- Các toa thuốc cổ truyền của Trung Hoa và Nhật chữa các chứng tình dục.
- Toa thuốc Thiên Kim Bồ Thận còn hay hơn toa thuốc Minh Mạng.
- Thanh niên lỡ thủ dâm hay trác táng nhiều có thể khôi phục sức khoẻ để lấy vợ và đạt hạnh phúc.
- Giá trị các chất kích dục.

Giải quyết tất cả thắc mắc về hạnh phúc vợ chồng

Thêm 16 trang Offset và nhiều hình ảnh đặc biệt

VẪN BÁN GIÁ 80 ĐỒNG

Xin hỏi mua sớm số 654 Văn Nghệ Tiền Phong, Phát hành đúng sáng thứ ba : 18.4.79

XI-RÔ

PROMET

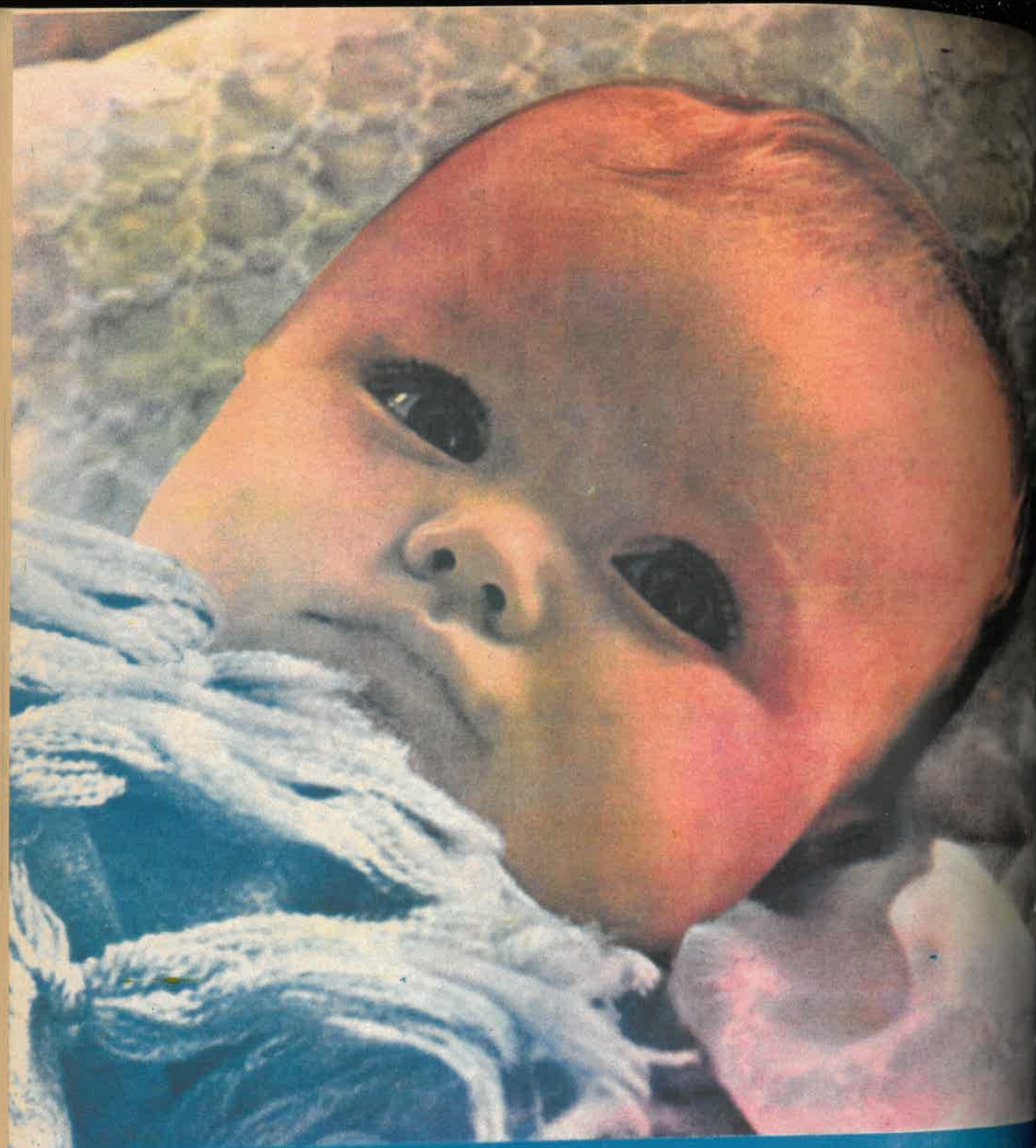


KH 50 129M/BYT/OCDA



trị các chứng : MẮT NGỦ . HO SUYỄN

PHONG NGỪA . NỖI MỀ ĐAY.



SỮA BỘT THỤY SĨ

MATERNA



Đầy đủ chất bổ dưỡng
dễ pha - mau tan - thơm
ngon - tinh khiết tốt nhất

cho mẹ